Tuần Báo Xã Hội Văn Hóa Nghị Luận

ĐỜI MỚI

SỐ 89
Từ 10 đến 17-12-53
NAM VIỆT . . . . . 5$00
TRUNG, BẮC, MIỀN, LÀO. 7$00

Wasm
AP95
V6 D64+

TRONG TẬP NÀY :

- SAU KHI CỤ HỒ CHÍ MINH TUYÊN BỐ: THƯƠNG THUYẾT VÀ ĐIỀU ĐÌNH VIỆT PHÁP KHÓ KHĂN THẾ NÀO? của TRẦN VĂN ÂN
- TRANH ĐẤU VÀ CHÍNH QUYỀN
- ĐẶC ĐIỂM CHIẾN LƯỢC CỦA CHIẾN TRƯỜNG Á CHÂU
- VỐN VẬT CHẤT VÀ VỐN TINH THẦN ĐIỆN ẢNH
- TRƯỚC KHI CHƯA CÓ THIÊN TÀI
- MỘT TRUYỆN TRINH THÁM VIỆT NAM

HÌNH BÌA

HOÀNG HÔN TRÊN BÃI BIỂN
Ảnh của Lê anh Tài

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN
117 Đại-lộ Trần hưng Đạo — Chợquán
Điện thoại : 793—Cholon

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN ÂN
Đại diện : LÊ VĂN NGỌ
Chủ bút : HOÀNG THU ĐỒNG
Quản lý : TRÁC ANH
Điện thoại: 22.491 Saigon—Hộp thơ 353 Saigon

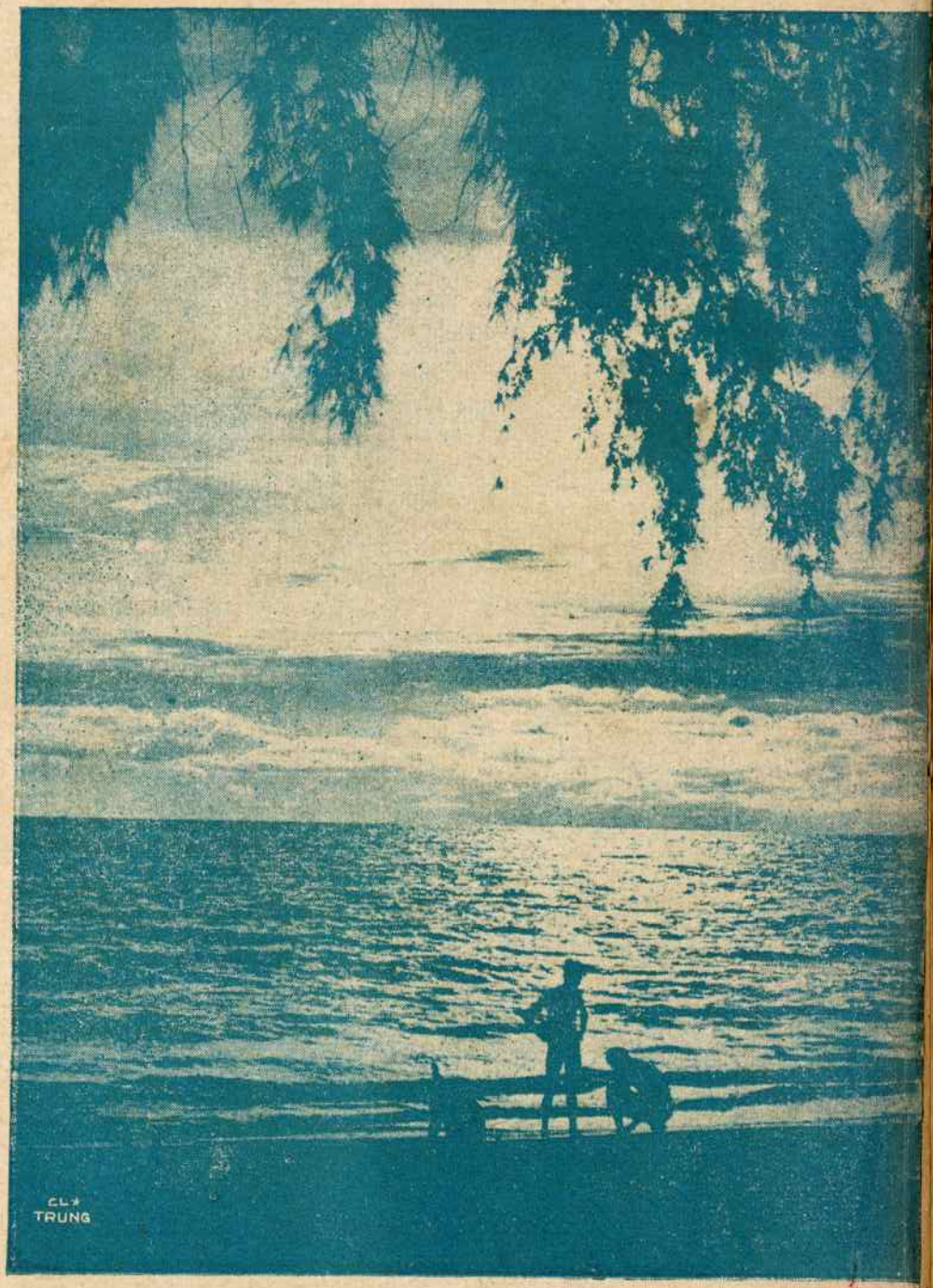

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

BỨC THƯ CHỦ NHIỆM

CON NGƯỜI BẤT TỬ

Bạn đọc thân mến,

TÔI có nhận được một bức thư từ xa gởi đến. Thư tỏ sự vui mừng được tiếp tục đọc bài của tôi, chứng tỏ rằng tôi còn sống.

Tôi còn sống ! Nghĩa là có tin đồn tôi đã đột ngột làm người thiên cổ, vì một lý do nào đó. Bức thư vắn tắt mà có nhiều ý nghĩa, nhất là đối với tôi, một người luôn luôn mong mỏi được sống hoạt động ích mình lợi chúng.

Tôi cũng như bạn, đều là người ở trong cảnh cua gãy càng, tiến thoái đều khó ; chúng ta đều đứng trên đất không chơn, tức là đất nổi. Vẫn phù mà có thể trầm một cách thình lình : thấy đó, biết đâu không mất đó !

Thời cuộc đưa đẩy nước ta vào một tình trạng cực kỳ éo le, khiến nên đa số người trong xã hội dầm ra nghĩ nay mà không lo mai. Trạng thái tinh thần « trối kệ ngày mai » làm cho con người mất cả tánh chất xây dựng, mà chỉ còn khuynh hướng hưởng thụ cho mau kẻo hỏng.

Biết như thế, chúng ta không lý bó tay chịu lôi kéo hay dầm đầu chạy theo luồng gió mạnh. Từ ngày báo Đời Mới ra đời, và có thể nói trước đó, bạn đã nhận ra cái thế tung của chúng tôi—của chúng tôi lúc đầu và của chúng ta lúc sau này, vì tôi tin quyết rằng trong số một vạn người đọc tôi hàng tuần, ít ra cũng có một trăm người cùng tôi nhứt trí. Chúng ta tung và không sợ đất ở dưới chơn ta trăm lạc, vì chúng ta tin nơi lề lối sống mới của chúng ta ở trong cảnh phi thường mà nước ta bị hãm vào. Chúng ta đã tìm ra cái lẽ sống, sống tích cực trên miếng đất tiêu cực, sống có hứng thú trong bầu không khí chứa đầy hơi điện, trong hoàn cảnh tràn ngập gian ác. Điều ấy vốn do lòng tin và trí sáng của ta.

Sống với thế nội công, với tấm thân chịu dựng, sống nhìn về phương Trời quang minh, sống ngày nay mà dọn đường ngày mai, là sống đời con người bất tử.

Thật vậy, những người như chúng ta ai dám bảo là không tồn tại mãi mãi ? Bạn hãy tin với tôi rằng chúng ta là con người bất tử.

Vì sao ?

Vì chúng ta quả quyết đã đặt ra một đời sống mới, một lối tư tưởng mới, một cách hành động mới, một tác phong mới.

Hiện nay đã có mười ngàn người nghĩ như chúng ta và cùng một tác phong với chúng ta. Mười ngàn bạn Đời Mới đang ảnh hưởng trực tiếp vào gia đình mình và gián tiếp vào xã hội. Thì ai chối cãi được rằng ngày mai kia không được mười lần một vạn, rồi mười vạn không cảm hóa trăm vạn.

Ngày nay đã như thế. Ngày mai còn hơn thế, chúng ta sống với chúng ta, mà còn sống trong những con người mà chúng ta chưa được quen biết,

Những người đã áp dụng, hoặc hữu tri hoặc bất giác lề lối sống của chúng ta, dù là họ không nói tới chúng ta, không nghĩ đến chúng ta, họ vốn là ta.

Ta ở đây, ta ở đó, ta có ngày nay, ta sẽ có ngày mai, Có ngày mai ở trong đám thanh niên đang vươn mình trỗi dậy, tiến tới, xây dựng cái mới trên cơ sở ngày nay của chúng ta, xây dựng đúng nhịp tiến hóa với cái thể thức mà chúng ta đang bày bố.

Như vậy, ai dám bảo rằng ngày mai không còn ta ? Bạn hãy tin với tôi rằng ngày mai ta vẫn còn. Cái xác hiện hữu, cái thân hình đang động chỉ là giai đoạn : Các giai đoạn có thể nối liền, thì ta vẫn triển miên tiếp tiến.

Tôi tin rằng chúng ta là con người bất tử.

Thì ai còn lấy đâu mà giết con người bất tử !

Trần văn Tấu

Đại diện Đời Mới - Tin Mới tại Paris

Ông Nguyễn bảo Toàn, một nhà viết báo kỳ cựu, cựu Giám đốc tờ Dân Mới trước chiến tranh. Địa chỉ: 82-84, Boulevard de Belleville Paris.

Các bạn ở Pháp muốn liên lạc với nhà báo xin do nơi ông Toàn và muốn mua báo, cứ đóng tiền nơi :

Banque Franco - Chinoise pour le Commerce et l'Industrie
74, rue Saint Lazare Paris
Tran van An compte N° 48.198
Có thể mua mandat carte gởi đến.

Giá báo tại Pháp quốc có cả tiền cước phí :

ĐỜI MỚI

3 tháng 2.250 frs (1)
6 tháng 4.450 frs
1 năm 8.800 frs

TIN MỚI trào phúng văn nghệ :

3 tháng 1.200 frs
6 tháng 2.350 frs
1 năm 4.650 frs (2)

(1) Cước phí gởi máy bay mỗi tập Đời Mới 14$49 (144 frs) nên giá báo tại Pháp trở nên quá cao.

(2) Giá này sẽ bị thay đổi, nếu đồng bạc bị sụt giá đối với đồng quan.

Sau khi gởi tiền vô banque, lấy biên lai gởi đến quản lý Trác Anh, hộp thơ 353—SAIGON.

Cùng các bạn gởi bài đăng báo.— **Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thể tình cho. Đa Tạ.**

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn 117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán. Điện thoại 793 ChợLớn

-- Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.

— Bài viết về Tòa Soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.

— Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIÊN, LÀO

1 tháng....	*28$00*
3 tháng....	*84,00*
6 tháng....	*168,00*
1 năm:....	*336,00*

Bắt đầu từ Đời Mới số 72.

Bưu phiếu xin đề tên :
ông TRÁC ANH
96 Colonel Grimaud—Saigon

VIỆC THẾ GIỚI

Lập trường của Pháp là vấn đề khó khăn nhứt ở Bermudes

TAM cường, Anh, Pháp Mỹ, đã nhóm họp tại đảo Bermudes. Trong lúc viết bài nầy ký giả chưa có đủ tài liệu để xét đoán. Nhưng căn cứ ở tin tức gần đây và ở cuộc diện thế giới, chúng ta nhận ra ba vấn đề quan trọng : tái võ trang Tây Đức (thuộc vấn đề cộng đồng phòng vệ Âu châu) chiến tranh Đông Dương, Trung cộng gia nhập Liên hiệp quốc.

Hai vấn đề trên khó khăn là do lập trường của Pháp ; vấn đề dưới thì do Anh quốc gây khó khăn.

Các cuộc thảo luận ở Quốc Hội Pháp làm cho người ta thấy rõ sự phản vản của Pháp đối với vấn đề cộng đồng phòng vệ Âu châu. Người ta có thể nói rằng Pháp rất dè dặt và rất không ưng để cho Đức tái võ trang. Còn về Đông Dương Pháp cũng lưng chừng không có biện Pháp nào ắt chắc để chấm dứt chiến tranh. Đành rằng Pháp đang chịu đựng nặng nề về chiến sự Việt Nam, được Pháp hô hào là giữ gìn bờ cõi thế giới tự do, nhưng người ngoài còn bàng khuâng lo lự rằng Pháp đối các nước liên kết chưa có một chánh sách hiệp lực chặt chẽ.

Không ưng cho Tây Đức tái võ trang, mà cũng sợ chiến tranh với Nga sô, Pháp khó xử trí. Lại thêm nội bộ Pháp quá w bị chia rẽ, làm cho đồng minh không còn cách nào đặt vấn đề cho rõ rệt, nhứt là không thể dựa vào đâu mà làm chắc.

Pháp vừa ưng thương thuyết với Quốc trưởng Bảo Đại để hoàn thành độc lập, vừa muốn điều đình với Việt Minh để ngưng chiến. Thái độ nầy làm cho Mỹ thêm khó khăn. Sau bài báo của báo Expressen về những câu trả lời của Cụ Hồ, Mỹ chỉ biết chờ xem.

Chí như Anh quốc, nước nầy có thúc dục Mỹ mở đường bắt tay Trung cộng, để cho T. C. tham gia L. H. Q. với hậu ý (của Anh) làm cho Mao trạch Đông trở nên ông Tito thứ nhì. Đối với kế hoạch của Anh, hầu như Mỹ không tin rằng sẽ có hiệu lực.

Gần đây Anh lại chủ trương bắt tay Nhựt bổn bằng những hiệp ước thương mãi và tài chánh. Thế có nghĩa là Anh dụng ý chia sớt ảnh hưởng của Mỹ ở Thái bình Dương và Đông Nam Á.

Với những chủ trương đối chọi nhau, người ta không tin rằng Hội nghị Bermudes sẽ thu hoạch được những thành công chắc chắn. Có lẽ sẽ có những thỏa hiệp tạm, và Pháp sẽ được thêm viện trợ, để rồi hai vấn đề « thương thuyết và điều đình ở Việt Nam » không rời vấn đề nào cả.

VĂN LANG

THÊM LỜI .— Giờ chót chúng tôi còn được tin rằng cách thiết lập chương trình nghị sự ba cường quốc không đồng ý về mặt chánh yếu và thứ yếu.

MỸ : quân đội Âu châu là vấn đề chánh yếu.
PHÁP : Đông Dương và Tây Đức.
ANH : Đông Á và sự mậu dịch giữa Đông và Tây Đức.

Lấy đó mà suy xét đủ rõ rằng lập trường của 3 cường quốc sai dị rất xa.

Thêm nữa, Quốc vụ khanh Mỹ ông F. Dulles cho rằng kỳ nhóm họp tử cường sẽ tới có vấn đề nên rõ ai là người làm thất bại Hội nghị, nghĩa là trong ý ông Dulles sự thất bại đã rõ rệt trước ngày nhóm. Ông viện lẽ rằng khó mà thỏa hiệp hai chủ trương Nga Mỹ được : Nga quyết định bành trướng thế lực ; Mỹ quyết chí không cho thế lực Nga tăng cường và lan rộng.

Như vậy thỏa hiệp giữa hai khối còn xa xăm lắm.—V. L.

7 NGÀY QUỐC TẾ

Dư luận thế giới chung quanh lời tuyên bố của cụ Hồ-chí-Minh

LỜI TUYÊN BỐ CỦA CỤ HỒ CHÍ MINH CÓ THỂ THAY ĐỔI NHỮNG KẾT LUẬN CỦA HỘI NGHỊ BERMUDES

Cuộc phỏng vấn cụ Hồ chí Minh do một tờ báo Thụy Điển cùng như bức thông điệp Nga sô ngày 26 Novembre sẽ có thể thay đổi nội dung những cuộc hội đàm ở Bermudes mà người ta phỏng đoán cách đây một tuần lễ. Nhưng ngay trong bài diễn văn đọc trước quốc hội, thủ tướng Laniel đã quả quyết rõ rệt rằng Pháp sẵn sàng mở cuộc thương thuyết hòa bình ở Đông dương nếu Việt Minh đưa ra những đề nghị có thể chấp thuận được.

Vậy ngay từ lúc đó, Mỹ chắc đã trù tính viễn ảnh một cuộc ngưng bắn ở Đông Dương. Hơn thế nữa, ngay trong cuộc hội nghị tam tướng ở Washington hồi giữa tháng Juillet, ông Bidault đã giải bày với ông Foster Dulles và huấn tước Salisbury (thế ông Eden vắng mặt) về kế hoạch Navarre, nghĩa là kế hoạch quân sự do bộ tham mưu Pháp là tái lập hòa bình trong khu vực xa xôi ấy.

Hẳn là ông Hồ chí Minh muốn nói chuyện thẳng với Pháp, hoặc một mình trực tiếp hoặc với sự trung gian của một cường quốc trung lập, và chỉ duy một mình ông đại diện cho Việt Nam.

NGOẠI TƯỚNG FOSTER DULLES TUYÊN BỐ :

Trong buổi họp báo chí, ngoại trước John Foster Dulles tuyên bố rằng vấn đề thương thuyết hòa bình ở Đông dương liên hệ trước hết đến nước Pháp và Đông dương. Ông thêm rằng Mỹ sẽ không trực tiếp tham dự một hội nghị như vậy.

Ngoại tướng Dulles không bình luận gì về bài phỏng vấn cụ Hồ Chí Minh đăng trên nhựt báo Thụy điển « Expressen ». Ông tỏ ý nghi ngờ việc có thể hoàn toàn loại trừ được các phần tử gây loạn ở các miền rừng rú ở Đông Nam Á.

KHÔNG CÓ BÌNH LUẬN CHÁNH THỨC Ở LONDRES

Các giới chánh thức không bình luận chi về lời tuyên bố của lãnh tụ Việt Minh và chỉ nói rằng chánh phủ Pháp phải ghi nhận lời tuyên bố nầy và quyết định thái độ của mình.

WASHINGTON CŨNG ĐỒNG Ý KIẾN VỚI LONDRES

Các giới thẩm quyền Mỹ rất chú ý đến lời tuyên bố của cụ Hồ Chí Minh.

Các chuyên viên nhắc lại việc chánh phủ Mỹ đã tuyên bố công khai sẽ hoan nghinh mọi cuộc thương thuyết hòa bình ở Đông dương như là kết quả của hội nghị chánh trị Cao ly, nếu hội nghị nầy có một kết quả tích cực và cho thấy là Trung cộng thành thật có một ý muốn hòa bình.

Lời tuyên bố của lãnh tụ Việt Minh chỉ ám chỉ đến những cuộc thương thuyết trực tiếp giữa Pháp và Việt Minh, và nếu cần thì nhờ đến sự trung gian của những nước trung lập như Thụy điển.

ĐÀI BÁ ÂM MOSCOU NÓI VỀ CUỘC PHỎNG VẤN CỤ HỒ CHÍ MINH VÀ CHỦ TRƯƠNG NGƯNG CHIẾN Ở ĐÔNG DƯƠNG

Trong một bài bình luận dành riêng cho các thính giả Pháp, đài bá âm Moscou đã đề cập đến cuộc phỏng vấn cụ Hồ Chí Minh.

Sau khi nhắc lại những lời tuyên bố trong cuộc phỏng vấn ấy, đài bá âm Mouscou quả quyết rằng ; « Tất cả những người yêu chuộng hòa bình đều hân hoan về cuộc đình chiến ở Cao ly. Sự chấm dứt chiến tranh Đông dương phải là một bước đi tới việc làm cho tình hình ở Viễn đông và trên thế giới được hòa dịu.

Tất cả các nhà ái quốc Pháp đều tán thành lời tuyên bố của cụ Hồ chí Minh bởi vì sự chấm dứt cuộc chiến tranh nầy hoàn toàn phù hợp với quyền lợi của nước Pháp.

Đài bá-âm Moscou kết luận rằng nếu chấm dứt chiến tranh thì đoàn binh Viễn chinh có thể trở về xứ.

CÁC ĐẠI DIỆN ANH Ở ĐÔNG NAM Á XEM XÉT VỀ ĐỀ NGHỊ CỦA CỤ HỒ CHÍ MINH

Các đại diện chánh thức của nước Anh ở Đông Nam Á và ở Viễn đông hội họp tại đây để rút kết luận về chánh sách của Anh ở Á châu và đánh điện văn gởi sẽ cho bộ ngoại giao Anh trước khi khởi diễn hội nghị Bermudes.

Các đại diện nước Anh sẽ nhóm dưới quyền chủ tọa của ông Malcolm Mac Donald, Tổng ủy Anh ở Đông Nam Á.

(xem tiếp trang 38)

Tuần lễ trong nước

Văn phòng Đức Quốc Trưởng Bảo Đại đối với bài phỏng vấn cụ Hồ Chí Minh

Đáp lại các đại diện các thông tấn xã muốn biết ý kiến của Đức Quốc Trưởng Bảo Đại về bài phỏng vấn cụ Hồ Chí Minh của báo Thụy Điển « Expressen », mới ra, văn phòng Đức Quốc Trưởng sáng 1-12 đã tuyên bố như sau :

« Đáp lại những câu hỏi về bài phỏng vấn đăng trong tờ báo Thụy Điển « Expressen », văn phòng Đức Quốc trưởng Bảo Đại xin nói rõ rằng :

« Văn phòng chưa có tài liệu gì xác đáng để hiểu rõ chơn giá trị của những lời tuyên bố ấy.

« Nếu những lời tuyên bố ấy quả thật đúng, hình như nó chỉ đáp lại những mối quan tâm mà vì không phải của các nhà hữu trách Việt Nam, nên ở ngoài quyền phán đoán của chánh phủ và Quốc trưởng Việt Nam.

« Vì Đức Quốc trưởng Bảo Đại luôn luôn tỏ ý nhiệt thành muốn thấy hòa bình phục hồi ở Việt Nam, nên lúc nào những người sẵn sàng hiệp tác trong khuôn khổ một nước Việt Nam thống nhứt và độc lập, cũng được mời tham gia vào phe quốc gia để góp phần vào công cuộc kiến thiết tổ quốc ».

Thủ tướng Nguyễn văn Tâm tuyên bố với tuần báo Pháp « L'Express »

Thủ tướng Nguyễn văn Tâm đã tuyên bố với tuần báo Pháp « L'Express » như sau :

« Hình như người ta có thể coi những câu trả lời của ông Hồ Chí Minh như một yếu tố mới. Những câu trả lời đó có thật vì đã được đài phát thanh của Việt Minh xác nhận. Cố nhiên không thể coi những câu đó như một đề nghị đình chiến chánh thức bởi vì những câu đó không nói với nước Pháp bằng đường lối chánh thức.

« Tuy nhiên, dầu là ở dưới hình thức ấy, ta cũng không nên nông nổi làm lơ như không biết. Lúc này là lúc chúng ta phải chờ đợi, mà có khi lại còn gợi ra nữa cho ông Hồ Chí Minh nhận đề nghị ngừng bắn bằng cách đưa ra cho ông ấy những đề nghị rõ rệt. Nước Pháp có thể đưa ra những đề nghị ấy sau khi tham khảo ý kiến với chánh phủ Việt Nam. Những đề nghị đề tiến tới ngừng bắn đó phải xác định rõ các điều kiện kiểm soát đình chiến. Sự kiểm soát đó rất cần về phương diện quân sự để tránh những vụ đàm máu thình linh xảy ra như hồi năm 1946. Với một đề nghị như thế, ông Hồ Chí Minh phải trả lời thật rõ ràng minh bạch. Chỉ khi nào thỏa hiệp xong về những điều kiện kiểm soát mới ngừng chiến được ».

Sau đó, về câu hỏi : « Có mấy chánh khách Việt Nam coi là phải làm như Không biết lời kêu gọi của ông Hồ Chí Minh », Thủ tướng đã trả lời rằng : « Như thế là một sự lầm lẫn lớn về chánh trị. Dư luận Việt nam và tôi tin chắc rằng cả dư luận Pháp nữa đều sẽ không hiểu là tại làm sao người ta lại không làm đủ mọi cách để chấm dứt cuộc chiến tranh đẫm máu này.

Thủ tướng còn nói tiếp rằng : « Làm lơ như không biết cái cử chỉ của Việt Minh tức là cho họ một lợi thế rất lớn về chánh trị và làm cho công luận nghi ngờ sự chơn thành của chúng ta. Chúng mong cầu hòa bình, vậy chúng ta phải chứng tỏ sự mong cầu ấy ra ».

Về câu hỏi : « Ngài có cho rằng nên mong có một cuộc hội nghị quốc tế với các cường quốc như Huê Kỳ, Nga Sô và Trung Cộng để tiến tới việc giải quyết cuộc xung đột không ? » Thủ tướng đáp : « Tôi không thấy rõ chúng tôi sẽ rút tỉa được những lợi ích trong cuộc hội nghị đó. Nếu nước Việt Nam và nước Pháp đều có một lập trường chung thật rõ rệt và Việt Minh chấp nhận những điều kiện đầu tiên mà chúng ta sẽ đưa ra để đình chiến thì tôi cho rằng nên tiếp xúc cuộc thương thuyết giữa nước Việt Nam với nước Pháp một bên, và Việt Minh một bên ».

Đáp lại một câu hỏi khác : « Tin tức từ Saigon gửi qua, mấy ngày rày đã làm dư luận Pháp lo ngại. Theo ý ngài thì sao ? », Thủ tướng đã tuyên bố :

« Sự lo ngại đó không đúng vì chỉ có vài tay mị dân không chịu trách nhiệm gì về chánh trị hết đã thừa lúc dân chúng cảm xúc để tuyên truyền riêng cho họ. Nhưng thật ra, vì có đề nghị ngưng chiến mà đồng bào của tôi đã phấn thấy sự cần thiết của một cuộc liên minh Pháp Việt ».

Đài phát thanh Dalat bình luận

Bài phỏng vấn mà Cụ Hồ Chí Minh dành cho một ký giả Thụy Điển gần đây, đã gây nên một vài xúc động ở Việt Nam cũng như ở ngoại quốc. Duyên do vì ở nước nào, lòng người cũng tha thiết hòa bình và mỗi dấu hiệu cho người ta chút hy vọng rằng : có thể chấm dứt lò chiến tranh ở Á Đông, thì đều được mọi người quan tâm đến, và hơn nữa, còn làm cho nhân tâm xao xuyến.

Nói riêng về các giới trí thức không thân Cộng của nước nhà, thì các giới nầy đã tỏ ra một thái độ đáng kính phục vì ai nấy đều chú trọng đến cuộc phỏng vấn nói trên, đứng về phương diện quyền lợi chung về trường cửu của nước Việt Nam để xét đoán cuộc phỏng vấn ấy, và đồng thời, luôn luôn nhắc nhở tinh cốt nhục, lo toan việc chấm dứt cuộc thử thách tai hại và đẫm máu mà hiện nay dân tộc Việt Nam đang trải qua.

Một số chính khách Trung Nam Bắc được Đức Quốc trưởng Bảo Đại mời đề hỏi ý kiến

Một số đông chính khách Bắc Việt đã vào Saigon để yết kiến Đức Quốc trưởng và được tiếp kiến trong hai ngày 30-11 và 1-12.

Các chính khách đó là Linh mục Hoàng Quỳnh, Linh mục Phan kim Xuyến, giáo sư Nguyễn đăng Thục, bác sĩ Phạm hữu Chương, bác sĩ Nguyễn tiến Hỷ tức Phan Trầm và bác sĩ Đặng văn Sung.

Và cũng theo các giới trên, người ta cho hay rằng cuộc hành trình của Đức Quốc trưởng Bảo Đại qua Pháp sẽ được hoãn lại và hôm (3-12) Đức Quốc trưởng Bảo Đại trở về Ban mê thuột, để tiếp tục các cuộc tiếp xúc với các nhân vật chính trị V.N.

Thủ tướng Nguyễn văn Tâm đã trở về Saigon

Thủ tướng Nguyễn văn Tâm cùng các vị Tổng trưởng đi dự Thượng Hội đồng Liên hiệp Pháp đã về tới phi trường Tân Sơn Nhất hồi 10 giờ 05 sáng hôm 6-12-53.

Nhiều nhân vật cao cấp văn võ Pháp Việt đã tới đón tiếp Thủ tướng tại phi trường Tân Sơn Nhất.

Một cuộc mết tinh lớn lao đã được tổ chức trước sân nhà ga của phi trường để nghinh tiếp Thủ tướng và phái đoàn Việt Nam vừa mới về.

Trả lời cho các bài diễn văn của Thủ tướng đã tuyên bố nhiều lời quan trọng về những kết quả của kỳ họp của Thượng Hội đồng Liên hiệp Pháp cũng những viễn ảnh hòa bình sau khi có lời tuyên bố Cụ Hồ chí Minh với báo « Epressen ».

Đôi bên đã sẵn sàng xuất trận

— Tình hình quân sự ở Bắc Việt càng ngày càng khẩn trương. Quân đội hai bên đã sẵn sàng xuất trận.

Mỗi bên đương chiến đều dọ dẫm quan sát, ước lượng ý định của phe đối thủ để phóng ra một trận đánh thình linh quyết liệt.

Từ mấy ngày qua, ai nấy đều hiểu rằng vùng Trung châu lại khởi sự xao động.

Những tiếng nổ dữ dội chát chúa của trọng pháo Pháp bắn phá những cuộc xung phong của V. M vào một vài đồn binh cô lập..

Yêu cầu bạn Đời Mới nỗ lực gia tăng số độc giả

Từ ngày giá giấy tăng lên trên 70 phần trăm và tiền nhân công cũng lên theo do sự sụt giá đồng bạc, báo Đời Mới của bạn cũng bị ảnh hưởng rất nhiều. Mặc dầu có bớt ít trang, và số độc giả tăng lên 10%, nhưng Ty quản-lý chưa đương đầu nổi với giá sanh hoạt mới. Sự thăng bằng giữa các khoản chi tiêu và số tiền thâu vô chưa thực hiện được. Bạn nên để ý rằng cái bìa báo giá tiền bằng hai tờ giấy nhựt báo. Đứng về phương diện giấy mà nói thì tờ Đời Mới của bạn phải trả tiền giấy bốn tờ nhựt báo, không kể tiền xếp cắt đóng, và tiền công bài trí các trang.

Đáng lẽ phải lên giá báo, nhưng chúng tôi muốn báo bán nhiều số hơn là bán cao giá mà bán ít.

Vậy, để tránh sự bắt buộc lên giá báo, Đời Mới yêu cầu bạn đọc cố gắng mỗi người giới thiệu thêm một bạn đọc thường trực, Bắt đầu từ số sau chúng tôi xin ghi công bạn Đời Mới. Xin cám ơn trước các bạn.— ĐỜI MỚI

Chuyện Cười

Tiếu diện hổ !

BẠN TÔI, Ngô quân, được tôi gọi là Bất Đắc tiên sinh. Sanh bình, Ngô quân không làm được việc, và lúc nào cũng là nhàn hạ ; nhàn từ lời nói đến cách đi đứng. Nhưng bạn Bất Đắc có một biệt tài, là hay tìm ra cái mà không ai nghĩ tới.

Bạn có biết chuyện cọp cười chăng, hay có thấy cọp cười lần nào chưa ? Tôi tin là chưa. Thế mà Ngô quân đã từng thấy cọp cười, và hay kể chuyện cọp cười. Một hôm, Ngô tiên sinh cắc cớ lại đố Bá Đương tìm cho ra cọp cười. Lẽ cố nhiên là tôi tìm không ra, mặc dầu đã phí nhiều thì giờ nhìn cọp sở thú coi có lúc nào nó cười chăng. Tôi phải thú nhận chỗ bất tài, vô ngoan, thiếu minh mẫn của mình với Ngô quân.

Tức thì bạn tôi dẫn tôi đi coi cọp cười. Tôi thất kinh người, bạn tôi cố lôi tôi đi. Mà trước khi thấy cọp cười, bạn tôi ghé lại một quán cơm Hải-nàm ở Chợlớn, bảo phải ăn cơm gà... trước. Cơm nầy đặc biệt lắm, và chính Tổng Tài-chánh hộ-tưởng Trung-Hoa có lần đã gởi máy bay về Hải-nàm, để mua cơm gà về đải khách.

Quả thật cơm ngon lắm, nhưng lòng tôi lo nghĩ mãi về chuyện sẽ thấy cọp cười do Ngô quân điểm chỉ. Tôi không tin Ngô quân mấy, sợ ông gạt, như Khổng Minh gạt Tư mã Ý với kế không thành ; gạt một lần rất dễ, vì Ngô quân cũng như Gia Cát vốn không đùa cợt.

Ăn xong, Ngô quân đưa tôi đến một nơi cực kỳ sang trọng, nhà cửa lộng lẫy ; đồ chưng rực rỡ ; mỗi mỗi đều quí báu.

— Hầu tiên sinh, tôi xin giới thiệu Dương ký giả của báo Đời Mới, chuyên viết ngược viết ngạo, Ngô quân trình diện tôi với Hầu chủ nhân.

— Vâng. Thưa Hầu chủ nhân, đó là vì tôi có khi tỉnh, khi bất tỉnh. Lúc bất tỉnh mới viết được ngược.

Chuyện trò đó đây, Ngô quân chỉ chỏ, khen đồ tốt, đọc thơ Đường, ngâm Lý Bạch, Đỗ Phủ. Ông chủ nhà cười dắc chí lắm, thốt ròng những lời nghĩa cả, hy sanh, báo quốc.

Ngô quân quèo tôi bảo : nhìn kỹ đi.

Chơi xong, và sau khi uống một thứ trà rất ngon, Ngô quân xin kiếu từ.

— Tái kiến, tái kiến.

— Mừng lắm, nếu hai quí khách sẵn lòng đến chơi với tôi.

Ra khỏi cửa, tôi chận đứng Ngô quân lại hỏi :

— Cọp cười ở đâu ?

— Thì đó, tôi bảo anh nhìn kỹ, không thấy sao ? Ông Hầu tên là Tiếu, biệt hiệu là Diện Hổ ; cái bộ mặt cười của ông dầy vẻ mơn trớn tức là Tiếu diện Hổ. Học làm chi mà không hiểu vậy !

Nín thinh, tôi đi về một nước. Nghĩ ra Ngô quân thâm quá ! Thiên hạ ở đời nầy biết bao là TIẾU DIỆN HỔ..,

DƯƠNG BÁ ĐƯƠNG

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Đừng lây-lất nữa !

SỨC KHOẺ LÀ HẠNH-PHÚC TRÊN ĐỜI

VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN

CỬU-LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và thích làm việc hơn trước

CỬU - LONG - HOAN

CỦA NHÀ THUỐC

VÕ ĐÌNH DẦN (Chợlớn)

VITAMINÉ

Vừa trị ban, vừa bồi bổ, ngọt và thơm, dễ uống. Tổng phát hành Nhà thuốc tây NGUYỄN THẾ 95 Đường Galliéni — SAIGON

Nước mắm PHAN-THIẾT

MẬU-HƯƠNG

đủ hạng : NHỈ—NHẤT—NGANG

214 DIXMUDE — SAIGON

Thuốc ho trái nho

PECTO-CHERRY

VIỆT-NỮ Nữ-Công Học-Đường

108-110 Frère-Louis— SAIGON

Bổn trường bắt đầu thu nhận học sinh khóa thứ ba.

Trường rộng rãi hạp vệ sanh. Phụ huynh học sinh muốn gởi con em đến học xin viết thơ gặp về trường, vìsố thu vào có hạn.

Trường có nhiều nữ giáo viên, và giáo sư chuyên nghiệp chăm nom chỉ bảo cho các em—có lảnh làm bánh mứt, lảnh thêu tay và thêu máy.

Đọc KHẮP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

MỸ TIẾT KIỆM 10.000 ĐÔ LA LẠI MẤT 5 TRIỆU NGƯỜI BẠN NHẬT BỔN

Tạp chí « U. S. News and World Report » vừa làm một bài tính ngộ nghộ : Mỹ tiết kiệm được 10 000 mỹ kim lại mất 5 triệu người bạn Nhật Bản và có thể hơn thế nữa. Kho bạc Mỹ tiết kiệm được một số tiền 10.000 đô la lời kéo việc đóng cửa một số thư viện Mỹ ở Nhật. Hàng triệu bạn đọc Nhật Bổn thiếu sách vở rẻ tiền để mua thưởng thức văn chương « Ăng lô xác xông », kết quả họ tìm mua sách vở Cọng sản đã dịch ra tiếng Ăng Lê.

Sở tuyên truyền Mạc tư Khoa và Bắc kinh đã cho xuất bản một số sách vở rất nhiều và giá bán lại rất rẻ. Tỉ như tác phẩm của Staline dày 803 trang, in đẹp, đóng kỹ càng chỉ bán có 80 quan tiền Pháp. Chỉ nói ở Tokio thôi đã có 30 tiệm sách bán tạp chí Nga và Trung cọng, dịch ra tiếng Anh mà giá bán chỉ có 20 quan tiền Pháp thôi.

Dân Nhật thừa dịp đó để học hỏi thêm về tiếng Anh và thưởng thức văn hóa ngoại quốc.

Ở Hakodate, 40 000 người đệ đơn để xin đại sứ Mỹ đừng đóng cửa các thư viện, nơi có ích. Tờ báo « Asahi » viết :

« Mỹ bỏ ra 2 000 triệu vào công việc tái võ trang nhưng họ đóng cửa các thư viện để tiết kiệm một số tiền 10.000 mỹ kim, một thứ văn minh quái gở ! »

(U. S. News and World Report)

Chỉ có cách này là con chó của chúng mình không làm bẩn nền nhà được.

MỘT GIÁO VIÊN PHI LUẬT TÂN KHÔNG MUỐN HỌC SINH QUAN TÂM ĐẾN CHÁNH TRỊ

Các học sinh tại một trường ở thị trấn Ibajay thuộc tỉnh Capiz ở đảo Visayas đã bị thầy giáo của chúng đuổi về nhà vì lẽ chúng đã tỉa thành chữ « Magsaysay » và « Ramon ».

Lúc đuổi các học sinh đó về nhà, viên giáo học Manuel Calizo có tuyên bố : « Tôi không muốn các học sinh chú trọng đến cuộc tuyển cử. Chúng còn trẻ quá để quan tâm đến điều đó. »

Phụ huynh học sinh đã phản đối giáo viên, kể trên viện cớ rằng đó là một cách để tán dương tổng thống đắc cử Ramos Magsaysay và nghị viên tái cử Godofredo Ramos.

MỘT TU SĨ ANH TUYÊN BỐ : « DÂN NGA NGHIÊM KHẮC HƠN DÂN ANH »

Tờ « Daily Herald » vừa đăng một bài của một tu sĩ Anh, trong đó có câu như sau :

« Nga rất kinh khủng về đạo lý tây phương đang xuống dốc ».

Tu sĩ Anh này đã từng ở Nga sô trong nhiều năm. Nhận thấy không khí nghiêm khắc về vấn đề sinh lý ở Nga, tu sĩ Stockwood có kể ra một vài ví dụ : Cử chỉ của các cặp trai gái ngồi trên các ghế dài ở các khu vườn công cọng ở Anh không thể nào xảy ra ở Nga được.

« Nếu như một thanh niên muốn hôn người bạn gái mình ở nơi công cọng, người cảnh sát nhận thấy đầu tiên huýt một tiếng còi, cặp nhân tình đó có thể bị họ làm phiền đấy ?

Dầu rằng lối đối xử đó hình như nghiêm khắc, nhưng ta thấy rằng cũng có phần hay.

Theo lời nhà tu sĩ, ta thấy rất ít gái mãi dâm ở các thành phố lớn ở Nga. Việc ly dị rất khó khăn, báo chí nói rất ít đến vấn đề sinh lý.

(Daily Herald Londres)

MỘT ĐOÀN VOI NỔI LOẠN

Trong lúc nhân viên của một gánh xiếc ở Blcis đem bầy con voi ra khỏi chuồng thì bầy con vật đã đột ngột bẻ rào bỏ chạy và gây nhiều thiệt hại.

Sau đó đoàn voi chia ra làm hai toán : một toán đứng dưới nhà trại đã bị bắt đem vào chuồng còn bốn con voi kia chạy thẳng ra đồng và chỉ bị bắt lại sau khi đã gây thiệt hại rất nhiều trong những vườn ở lân cận.

ĐẾN NĂM 1956 KHÔNG AI CÓ THỂ THẮNG NỔI TÔI NỮA !

Zatopek nhà vô địch Tiệp khắc đã trả lời cho phóng viên Ba Lan một câu như sau :

« Ở hội thể vận Melbourne vào năm 1956, không ai có thể thắng nổi tôi nữa ! ».

Tại sao, Zatopek dám tuyên bố như thế ? Theo anh, tuổi vừa vặn nhất để chạy 5000 thước là tuổi 26 đến 28 và chạy 10 000 thước tức là tuổi 30. Năm 1956, nhà vô địch vừa đúng tuổi 30.

(Miroir Sprint)

Ở TÙ RA TỰ XƯNG LÀ CON RIÊNG CỦA HITLER

Tên Joseph Gross vừa mãn hạn tù ba năm rưỡi tại khám đường Graz ở Styrie về tội lường đảo, đã tuyên bố với một viên chức công an rằng : « Tôi là con riêng của Adolf Hitler và công chúa Lottone Halena Schwadey Ska.

Y quả quyết rằng tên thật của y là Arthur Schwadetsky và y sinh tại Reval ngày 12 Mai 1923.

Để chứng thực Gross Schwadetzky có trình bản sao một chúc thư của Hitler và một mảnh giấy gói hàng rộng 20 phân, dài 50 phân, trên đó có viết những dòng chữ đầy lỗi.

Gross quả quyết rằng bản chúc thư ấy sẽ được công bố. Bản chúc thư này gởi cho người con riêng của Hitler, là trung úy hoàng thân Arthur Schwadetzky.

Bản chúc thư này do Hitler viết tại tổng hành dinh của mình, tỏ ý xin lỗi con mình về vài sự bất đồng ý kiến trước kia và cho con mình biết là mình tình tự tứ cùng với vợ.

Hitler cũng yêu cầu con mình tiếp tục công cuộc của mình. Kế đó, là một chương trình chánh trị gồm 17 điểm mà sở công an nước Áo vẫn chưa chịu công bố.

Ngoài ra, Hitler cũng ban cho hoàng thân Schwadetzky tấm huy chương cao cấp nhứt của Đức Quốc xã.

Về chương trình chánh trị, sở công an tiết lộ rằng Hitler đã khuyến con mình nên qui trọng những binh sĩ đồng minh trừ ra những binh sĩ Nga sô. Sở công an nói rõ rằng Joseph Gross là một người Áo, sinh ở Kaoben Styrie.

TRỞ LẠI TỰ DO KHIÊU VŨ TRONG TÒA BẠCH ỐC ?

Tổng thống Eisenhower định cho phép tự do khiêu vũ trở lại trong tòa Bạch ốc. Theo tục lệ, mỗi lần tổng thống nước Mỹ tiếp khách, khiêu vũ đóng một vai trò rất quan hệ. Tổng thống Roosevelt vì bị bịnh tê bại nên đã bỏ tục lệ đó. Từ năm 1933, ở Tòa Bạch ốc không có khiêu vũ nữa. Tổng thống Eisenhower muốn lập lại tục lệ đó. Còn một vấn đề nữa là điệu nhảy « bê bốp » và các điệu nhảy khác có được phép biểu diễn không ?

Hình như không được phép biểu diễn mấy điệu nhảy đó và những chánh khách được mời đến Bạch Ốc phải học điệu valse và điệu Tango.

MÁY ĐIỆN THOẠI ĐẶT DƯỚI GỐI

Ở trong một bệnh viện tư ở Cambridge người ta vừa mới đặt xong thứ máy điện thoại để dưới gối. Thứ máy đó đặt trong chiếc gối, người đau không cần phải một sức khi cần tin thầy thuốc đến thăm bệnh.

TIN CHẤN ĐỘNG Ở HOA THỊNH ĐỐN

Cựu tổng thống Truman bị kết tội là đã dung túng một gián điệp Nga sô trong chính phủ thời Truman còn làm tổng thống.

Chính bộ trưởng tư pháp Herbert Brownell đã đưa lời buộc tội đó. Ông Brownell nói rằng White đã mất từ năm 1948, đã từng làm phó thơ ký ở sở kho bạc và giám đốc sở hối đoái quốc tế.

White đã trao tin tức cho Nga, sở do thám Mỹ đã rõ việc ấy từ năm 1945 và đã cho tổng thống Truman hay tin nhưng tổng thống vẫn để yên chuyện.

Trả lời về vấn đề này, tổng thống Truman tuyên bố :

« Tôi không còn nhớ gì đến việc ấy nữa. Khi chúng tôi biết rằng White có lỗi, chúng tôi đã cho White nghỉ việc ».

Nhưng thư ký của tổng thống Eisenhower nói rằng White không phải bị đuổi nhưng chính White đã tự xin phép nghỉ.

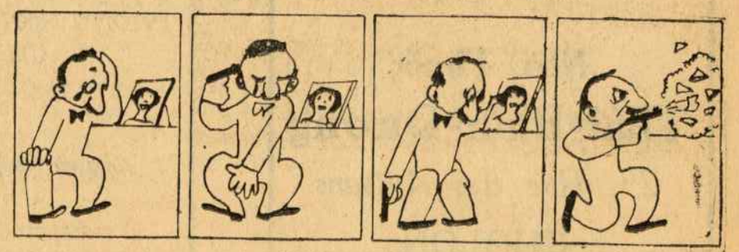

Một khi thất vọng vì tình

HO ! HO ! HO !

Thái Bình
Bổ Phế Tinh

Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bổ phổi, nhuận phổi, gián hỏa, trừ đàm và trị các chứng ho bất luận mới phát hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc
Thái-Bình-Dương
25, Rue des Artisans
CHOLON

KỸ-LƯỠNG và MAU LẸ

Photos

NGUYEN-TRUNG

150, RUE GIA LONG - TÉL. 21.503

Một người bạn luôn luôn trung thành

Đại tửu lầu

SOAI KINH LAM

446, đường Thủy Binh — CHOLON. Téléph n: N° 169

PHÒNG RỘNG RÃI MÁT MẺ ĐẶC BIỆT
CHIÊU ĐÃI ÂN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :
Grand Restaurant SOAI KINH LAM
446 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

THỜI TIẾN

Lời tuyên bố của cụ Hồ chí Minh đã gây ảnh hưởng sôi nổi cả dư luận quốc tế và Việt Nam. Người ta cho rằng đây là việc quan hệ vào bậc nhất trong hiện tình thế giới.

Pháp bấy lâu đang muốn thương thuyết, sau khi được tin qua mặt báo Thụy điển Expressen, thì từ chánh giới đến các đảng phái đều xôn xao.

Vấn đề mở cuộc điều đình đã được đặt lên hàng đầu trên bàn cờ chánh trị của Pháp.

Chẳng riêng Pháp, mà những nước đồng minh của Pháp, Mỹ và Anh cũng đặc biệt chú trọng đến. Dư luận của các nước khác lo nghĩ đến hòa bình đều theo dõi sự phản ứng của khối Pháp Mỹ Anh về việc chấm dứt cuộc chiến tranh độc nhứt còn sót lại trên thế giới.

Song ngưng chiến để đi tới hòa bình trên căn bản nào ? Pháp không thể một mình quyết định được, vì bên cạnh còn có Mỹ, nên đã tỏ ý là không thương thuyết đơn độc với Việt Minh. Các chánh giới ở Hoa thạnh đốn biểu lộ rõ ý định chống lại một cuộc thương thuyết Pháp—Việt Minh.

Có dư luận đem Việt Nam ví với Triều Tiên, nhưng trên thực tế thì vấn đề Việt Nam phức tạp hơn nhiều, và chiến trường không có phân chia mức hạn như ở T. T. Hơn nữa, vị trí của Việt Nam lại có thể quyết định cả cơ cấu Đông Nam Á, mà nguồn lợi, thị trường của khối Tây phương ở đây rất quan trọng.

Phải chờ hội nghị Mỹ Anh Pháp ở Bermudes xong rồi đến cuộc gặp gỡ tứ cường ở Berlin tháng giêng 1954, thì mới mong vấn đề hòa bình V.N. ngã ngũ ra sao.

Có dư luận cho rằng trong cuộc hội nghị Mỹ Anh Pháp và Nga sô đầu năm tới đây sẽ khơi mào cho cuộc hội nghị ngũ cường, mà Pháp sẽ nhìn nhận sự gia nhập của Trung Cộng với điều kiện là Mao trạch Đông sẽ tìm cách cho Pháp thương thuyết được có kết quả. Và hình như Mỹ cũng không tỏ ra chống lại việc nầy.

Về cuộc hội nghị chánh trị để thực hiện hòa bình ở Triều Tiên, Trung Hàn đưa ra đề nghị nhóm họp tại New Delhi (Ấn độ) hôm 28-12-53 với sự có mặt của Trung Cộng, Bắc Hàn và 17 nước đã tham chiến cho Liên Hiệp Quốc, Nga sô, Miến điện, Ấn độ, Hồi quốc và Nam dương tham dự với tư cách quan sát viên.

Anh đã tỏ ý hài lòng về đề nghị nầy.

Trong suốt tuần lễ vừa qua, Quốc-trưởng Bảo-Đại đã tiếp nhiều nhân vật chánh trị các giới quốc gia. Các cuộc hội đàm liên tiếp nầy, theo dư luận báo chí bên Pháp, là phản ứng sau lời tuyên bố của cụ Hồ chí Minh, và có mục đích cải tổ hoặc thay đổi nội các để ứng phó với tình thế mới.

Quốc vương Shianouk đã đột ngột rời thủ đô Nam Vang đi Siam Réap, sau khi tỏ ý muốn từ bỏ ngai vàng, nếu các đảng phái chánh trị không đoàn kết với nhau để cùng cố tranh thủ độc lập cho xứ sở.

Trên chiến trường miền Bắc Đông-dương, mặt trận phía thượng Lào đã bắt đầu chuyển động. Điện-biên-phủ và Lai-châu ở Việt-Bắc cũng đang chờ đợi các cuộc tấn công của Việt-Minh. Ở Trung-châu, theo tin các giới quân sự Pháp thì Việt-Minh tập trung tới sáu mươi ngàn người và đã bắt đầu rục rịch. Tại Hànội, đêm đêm nghe những tiếng đại bác chống lại V.M.

Cuộc tấn công thu-đông của V.M. đã mở màn.

7-12-53
THẾ-NHÂN

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

LẤY MẮT NGƯỜI VIỆT XÉT VIỆC THIÊN HẠ

Động thái sanh lý của phụ-nữ theo sách Kinsey

(tiếp theo)

Havemann tóm tắt sách Kinsey trong một bài phát ngôn gồm có 3 điểm chánh :

1.— Từ xưa tới nay sự giao thiệp giữa nam nữ chưa được một thành công phi thường, mặc dầu không khí tình cảm và quá ư tình dục của thời đại này cố chứng rằng có.

2 — Không dễ gì có một sự thành công vì lẽ có nhiều sai dị sanh lý và tâm lý giữa hai phái nam nữ.

3.— Chỉ có sự thông đạt và sự hiểu biết có tánh cách nhân loại giữa song phương mới có thể cho ta có hi vọng cải thiện một cách đáng kể.

Báo cáo Kinsey viết : « Sự hòa hiệp vật chất giữa chồng vợ có thể là sự thực nếu người đàn ông hiểu rằng phản động lực của đàn bà đều do tánh cách Phụ nữ (nói chung) mà ra và nếu người đàn bà hiểu rằng khuynh hướng đa tình của chồng vốn do thiên tánh Đàn ông mà có. »

Havemann kết luận : Nếu mọi người giữa chúng ta đều hiểu rằng tất cả chúng ta vẫn đồng hội đồng thuyền (tức đàn bà có thiên tánh Đàn bà, đàn ông có thiên tánh Đàn ông), thì rất có thể đánh tan đám mây cay nghiệt và hận cừu bao phủ vấn đề sanh lý ngày nay.

TRỌNG YÊM viết

A. Deutsch : Sách Kinsey có ba điểm chánh :

1.— Trong người đàn bà có vô số phản động khác nhau về động thái nhục dục ; trong người đàn ông lại bất thường hơn nữa.

2.— Mỗi người đàn bà đều không giống nhau ; không thể qui định hạng, thứ.

3.— Bảo rằng đàn bà phát động tình dục sớm hơn đàn ông là sai.

Kinsey xét ra thì trong nhiều vụ gia đình xung đột, sự chia rẽ vợ chồng là do điều này : trong lúc xuân xanh đàn ông cần nhục dục hơn ; trái lại, đàn bà càng trọng tuổi càng giác ngộ tình dục, trong lúc đàn ông xuống chiều. Trong số 3 cặp vợ chồng có hai cặp không hòa hiệp về tình dục, không trong lúc này cũng trong lúc khác. Trong một số gia đình sự bất hòa lại trường kỳ. Ở Mỹ phần nhiều cuộc ly dị đều do sự bất hòa hiệp về tình dục.

Deutsch kết luận : Sách Kinsey có nhiều lỗi lầm, nhiều mâu thuẫn .. Nhưng hạng độc giả tiến bộ có thể tìm trong báo cáo Kinsey nhiều điều dạy bảo có ích, nhứt là về những phương diện giáo dục trẻ con, sự giao thiệp giữa phụ mẫu tử, sự điều hòa hiệp hảo giữa vợ chồng, và về phương diện hiểu biết tình dục.

Trọng Yêm kết luận

Trước đây, ở xã hội ta, nếu bảo rằng phải tìm trong vấn đề tình dục sự chia rẽ vợ chồng thì không ai tin. Và trước kia, khi xã hội Âu Mỹ chưa có sự đảm bảo đời sống vật chất, nếu bảo như trên người ta cũng không tin. Sở dĩ ở nhiều xã hội tiến bộ người ta đâm ra nghĩ tình dục nhiều hơn trước là vì người ta sống yên, ăn no (tương đối), khỏi phải vất vả vì cơm áo. Khi chúng ta biết rằng ở Mỹ quốc vấn đề sanh lý trở nên sôi nổi là ta cũng có thể tin phần nào rằng dân chúng yên thân. Vấn đề sanh lý đặc biệt quan thiết giai cấp hữu sản, ít quan hệ cho giai cấp lam lụ.

Ở nước ta, hay ở Á Đông, ông bà ta sống với tập quán, với triết lý nhiều hơn là sống với thực tế. Thương nhau cũng là thương theo tập quán, theo luân lý hay triết lý Khổng Mạnh. Cưới nhau không vì yêu mà chính vì lý lẽ của cha mẹ. Cưới vợ mà lấy thiếp. Lấy thiếp để thỏa thích tình dục. Tình dục lại phải âm thầm kín đáo, mà vẫn không quên tình dục.

Có lẽ ông bà ta không bao giờ nghĩ tới vấn đề sanh lý.

Nhưng phương tiện sản xuất đổi, đời sống vật chất đổi, do đó đời sống tinh thần cũng dần dần đổi theo. Một ngày gần đây vấn đề sanh lý cũng sẽ phát sanh ở xứ ta. Mặc dầu ta chỉ sắp dứt bỏ phong kiến, nhưng xã hội ta sẽ tiến hóa mau lẹ, nó sẽ không đọng lại giai đoạn tư bản chủ nghĩa, nó có thể tiến tắt đến giai đoạn xã hội có tổ chức, có đảm bảo đời sống.

Hoặc giả ngày nay đã có lắm người nghĩ nhiều về vấn đề sanh lý rồi. Chỉ khác hơn Âu Mỹ là có mà chưa thành một rắc rối xã hội đáng kể.

Ta có thể nào tránh được những rắc rối gia đình và xã hội do vấn đề sanh lý tạo ra chăng ? Tôi tin rất có thể, nếu ta biết lo xây dựng đời sống mới theo chiều tiến hóa của xã hội, nếu đời sống mới của ta có một **tác phong** thích ứng thời đại, mà không lấy gốc ở những cái tệ lậu ngày nay.

Khó thì vẫn khó, nhưng khó chứa phải là không làm được. Nên giáo dục trẻ con và người lớn phải được nghiên cứu chu đáo, và nhắm vào sự xây dựng một xã hội điều hòa. Giáo dục về tâm lý và sanh lý rất không được bỏ qua. Từ bấy lâu, cả hai nam lẫn nữ chỉ biết nhận định chủ quan, nhứt là người đàn bà. Hầu hết đàn bà, bất luận Âu Mỹ, hay Á Đông, đều xem mình là trung tâm vũ trụ. Giải phóng phụ nữ là việc đã đành, mà cần nhứt là giải phóng con người bất luận nam hay nữ. Có biết bao người tự cho tiến bộ mà chính mình còn nô lệ biết bao thành kiến, biết bao nhận xét sai lầm.

Gia đình cũng phải định nghĩa lại, định nghĩa trong hai phạm vi dân tộc và nhân loại. Có nên bỏ gia tộc chăng ? Đây là một vấn đề khẩn cấp. Ta có thể bỏ gia tộc mà không bỏ gia đình. Ta có thể giữ gia đình mà không cho gia đình tồn thương xã hội. Ta có thể mượn gia đình mà sang ngay dân tộc, và mượn dân tộc mà sang qua nhân loại.

Nói về vợ chồng, nếu thiếu tinh thần dung thứ để mà dung hợp thì ở nhau còn lý thú gì !

Sức mạnh bên trong của con người

Có lắm người không thể nào có bạn. Hạng người ấy là ai ? Chính là hạng không bạn với ai cả. Không vì lẽ họ thiếu thông minh, hòa nhã, hay duyên dáng, hoặc thiếu tánh tốt nào khác. Trái lại, có khi họ hấp dẫn người ta lắm. Nhưng họ chỉ có một tật xấu phá hư tất cả tánh tốt của họ. Ấy là tánh không bao giờ quan thiết tới bạn ra sao, và hầu như còn khinh miệt người khác nghĩ đến họ như thế nào. Gặp bạn, họ không hiểu lợ vui, và bạn ra về có cảm tưởng rằng họ không cần đến ai cả. Không phải vì lãnh đạm, chính vì họ chỉ biết có họ, nghĩ họ, và bạn bè thân thích chỉ là món đồ mà trí óc của họ xử dụng thôi. W. HAZLILT

Y VÀ VIỆC

của HẬU NGHỆ

Từ thích mặc váy...

Nhựt báo Pháp J. E. O. mở cuộc điều tra về quần áo phụ nữ Việt nam, kết luận rằng có nhiều chị em bản xứ đã tuyên bố với đồng nghiệp rằng họ ưa mặc váy hơn, vì áo dài xưa lắm và bất tiện lắm.

Kể ra mặc váy thì đâu có phải là chuyện mới lạ gì với phụ nữ Việt Nam. Không tin thì mời đồng nghiệp REO ra miền Bắc, về nông thôn mà xem.

Có lẽ chị em đồng quê đang có phong trào bỏ mặc váy nên chị em tỉnh thành muốn đi ngược lại chăng ? Nhưng mấy cô đã tuyên bố thích mặc váy của báo REO đây là hạng người nào, hay chỉ là các chị em « me-xừ bê-cu tốt, đo-nê lạc-sân mê-xừ ? ».

Đến ghét tiếng mẹ

Cái ông Đức Lang năm ngoái đã ra công kêu gào phủ nhận tiếng mẹ đẻ trên báo REO, rồi sau lại xuất bản cả một cuốn sách để rêu rao không nên cho học sinh người Việt học nhiều tiếng Việt. Vì một lẽ rất giản dị, theo ông D. L., là học Việt ngữ thì rồi khó đi kiếm sở làm. Ví dụ như làm bồi chẳng hạn. Cái quan niệm của ông Đức Lang, theo chủ quan của ông, thì là hữu lý lắm vậy !

Vừa rồi nhận thấy các báo hô hào cho tiếng Việt, Đ. L. cũng ngứa ngáy, lại dở cái mũng cũ ra : là người Việt Nam cần phải học tiếng nước khác hơn là tiếng Việt. Và lẽ tất nhiên là ông khuyên người Việt không nên học tiếng mẹ đẻ.

Có người bảo rằng ông Đức Lang với giáo sư Nguyễn văn Hanh, tuy hai mà một. Nếu quả như vậy thì thật là, than ôi ! cho tác giả phê bình « Hồ xuân Hương »

Trị vợ

Một bà vợ Anh vừa được kiện ly dị ông chồng đã tìm tóc bà kéo lê qua nhà hếp. Trước tòa, viên chánh án tuyên bố gắt gao với người chồng bị vợ ly dị : « Không có một phụ nữ tân tiến nào lại chịu cái lối cư xử của chồng như thế. Quan niệm của ông thiệt hết sức lỗi thời ». Rồi quay lại nói với các viên dự thẩm : « Ông Hanson (người chồng) trông có quyền hành phạt vợ mỗi lần không bằng lòng bà ấy. Quan niệm này hiện đang còn hành trướng ở vùng ông ấy ở. Tôi tưởng chúng ta phải chống lại tập quán ấy. Nhưng tôi thú thật rằng đem áp dụng các tập quán của ông Hanson thì các cuộc hôn nhân được hạnh phúc hơn. »

Xin miễn bàn luận thêm, kẻo lại mích lòng các bà V. N. tân tiến.

Lương tâm nhà nghề

Mười ngàn độc giả mua cuốn sách « Người không chịu cung khai » vừa ở Nữu Ước đã gởi sách trả lại cho nhà xuất bản mà đòi lấy lại tiền.

Tác phẩm này mới phát hành đã được xem như là cuốn sách bán chạy nhứt trong mùa. Tác giả cuốn sách là một ký giả cho rằng đây là bằng chứng sống thực, và ông đã từng bị Gestapo mật thám Đức bắt làm tù binh ở Pháp rồi bị tra tấn để cưỡng khai những bí mật của cuộc kháng chiến chống quốc xã. Nhưng các nhà trinh thám tự mở cuộc điều tra riêng lại chứng tỏ rằng tác giả chưa hề bao giờ đặt chân lên đất Pháp. Nhà xuất bản đã thâu lại tất cả những sách bày bán.

Nhưng không nghe nói tác giả và nhà xuất bản có trả lại tiền cho những độc giả bị mắc lừa không ?

Khi Anh bực mình với Mỹ

Một ông bạn thân của Churchill vừa đi qua Đức về, được thủ tướng Anh tiếp ngay để hỏi ý kiến. Sau khi tỏ ý ngạc nhiên về vấn đề « phục hưng nước Đức », người bạn của Churchill tuyên bố : Một nước thua trận mà được hưởng viện trợ như thế thì tôi chỉ thấy có một cách duy nhứt để giải quyết những khó khăn kinh tế của chúng ta là tuyên chiến với Mỹ.

Cần điếu xì gà, Churchill ung dung nói :

— Giải pháp của bạn không hay, vì tham lam và bướng bỉnh như chúng ta, chúng ta cũng sẽ thắng được mà.

SÁCH ĐẸP

Chúng tôi vừa nhận được của nhà xuất bản Văn Học ở Saigon gởi tặng :

KIM VÂN KIỀU

Thơ của Nguyễn Du viết bằng tay rất đẹp trên nền vàng, ấn loát theo lối héliogravure, giấy tốt khổ lớn. Bên sự trình bày công phu, mỹ thuật có 6 bức tranh phụ bản nhiều màu sắc đặc biệt của 6 họa sĩ danh tiếng Le thị Lựu, Lê Phổ, Mai trung Thứ, Vũ cao Đàm, Phạm thúc Chương và Sekiguchi mình họa theo 12 câu thơ của nhà đại thi hào Việt Nam.

Xin trân trọng giới thiệu cùng độc giả và những bạn thích chơi sách đẹp. (Mỗi bản giá 400 đồng)

ĐỜI MỚI

Tiến

Tranh đấu và chánh quyền

Nói tranh đấu là nói đòi chánh quyền, mà cũng là nói không vì chánh quyền.

Chánh quyền là quyền lực chánh trị dùng để thực thi chương trình chánh trị.

Muốn đòi chánh quyền phải có cơ sở nhân dân, Không vì chánh quyền bởi vì chánh quyền chỉ là phương tiện chánh trị.

Nhân dân có ủng hộ chánh quyền thì quyền lực mới có chính nghĩa.

Bạn là người tranh đấu, Ắt hẳn bạn đã nhận thức cái lẽ nói trên. Bạn đã hiểu lúc nào phải có chánh quyền và lúc nào không nên có.

Phải có là khi bạn có đủ điều kiện vận dụng quyền lực và đủ lực lượng để mà lãnh trách nhiệm. Không nên có khi nào bạn thiếu vai chủ động, hoặc thiếu phần thắng lợi.

Chánh quyền là một cuộc thử thách, một trường chà xát năng lực với thực tế, bởi vì chánh trị là đời sống hiện thực và tương lai của nhân dân.

Người vào chánh quyền không khỏi bị « thập thủ sở chỉ, thập mục sở thị », không tránh được muôn ngàn cặp mắt của nhân dân trông vào. Chánh quyền mờ mắt nhân dân, cũng như có thể làm thêm sáng suốt mắt của quần chúng.

Mờ mắt nhân dân là đưa nhau đến vực thẳm, là rước cho mình tai hại. Sáng suốt mắt quần chúng là củng cố chánh quyền, bởi vì như thế là chánh quyền lao mình trong chúng dân.

Mị dân không phải là biết cầm quyền. Dân bị mị sẽ có ngày tỉnh giấc. Dân giác ngộ là dân đi ngược lại chánh quyền mị dân.

Chánh quyền bị đổ là cả một chương trình chánh trị bị thất bại, cả đời tranh đấu có thể bị hỏng, hoặc cũng cuộc tranh đấu sẽ bị ngưng trệ một cách lâu dài.

Bạn đã nhận định thời cuộc, đã xét thời gian đã biết mình biết người. Bạn không trù trừ, không tấn thoái lưỡng nan. Bạn biết chắc phải lúc hay chưa phải lúc đòi chánh quyền.

Biết là bạn có điều kiện thành công trong ngày mai.

BẤT HỦ

MỘT NHÀ THÂM HỌC

CỤ TRẦN-TRỌNG-KIM TỪ TRẦN

Cụ Trần trọng Kim, người viết quyển Việt Nam sử lược, một nhà thâm học vừa tạ thế tại Dalat ngày 2-XII.

Cách đây hơn một tháng, từ Bắc Việt Cụ vào Nam, đứng ra tổ chức Hội Nghị toàn quốc và được bầu làm chủ tịch. Mặc dầu tuổi cao, người yếu, Cụ không sợ nhọc. Hỏi Cụ đối với quốc sự, Cụ nghĩ như thế nào ? « Đòi được độc lập rồi chết ». Cụ quả quyết trả lời.

Đòi độc lập ! Phát biểu nguyện vọng dân tộc, nói thẳng với Pháp, cũng là một hình thức tranh thủ độc lập. Không ai dám cho Cụ nói suông, hay thiếu thành tâm, vì Cụ là một danh sĩ Việt Nam thanh bạch, sống một đời sống nhờ ngòi viết.

« Được độc lập, nhắm mắt chết toại nguyện ! » Cụ chết. Cụ có đòi độc lập. Nhưng Cụ chưa thấy độc lập. Tôi tin rằng Cụ có nhiều hi vọng, Cụ tin rằng nước nhà chắc được độc lập. Cụ chết sau khi nghe những lời tuyên bố của chủ tịch Hồ Chí Minh. Tôi không được nghe ý Cụ nghĩ như thế nào.

Tôi là người từng sống chung đời lưu vong với Cụ, sống rất thân mật, đêm đêm chuyện trò, ngày ngày bàn luận ; vui buồn, ao ước, lo sợ đều có chia sớt với nhau. Có cùng nhau chạy trốn bom đạn, có cùng nhau nhịn hút thuốc điếu để đổi lấy chút đồ ăn ; có khi một hột gà chia đôi, có khi nhịn một bát cơm một cái bánh ngọt cho Cụ.

Cụ đau, cách đây 10 năm qua. Cụ đau chứng bịnh nan trị. Có lẽ cụ chết vì chứng ấy, bịnh huyết thăng. Cụ đau trong cảnh lưu vong, giữa lúc chiến tranh ác liệt. Cụ đau, không ai trông nom, không ai đưa đi xem bịnh, không ai rước Thầy thuốc.

Lúc bấy giờ, bốn người chúng tôi (hai Cụ Trần và Cụ Dương, Đặng tiên sinh và tôi) cùng sống cảnh bị giam lỏng tại Singapore (Chiêu Nam lúc nọ). Tôi là người ít tuổi hơn hết, lại biết ngoại ngữ, thành thử tự nhiên tôi phải là người săn sóc Cụ Trần. Có lần Cụ bảo : « Ông Chiêu ơi ! (tên lưu vong của tôi là Chiêu) tôi cám ơn Ông lắm, chưa chắc có ai làm hơn Ông. »

Lúc Cụ Trần vào Saigon tham gia Hội nghị toàn quốc, gặp Cụ, Cụ nhắc : « Chúng ta chưa hết duyên, phải không ông Chiêu ? » Quả thế. Cụ chủ tọa, tôi thủ vai Tổng thư ký.

Một hôm, ở Chiêu Nam, tôi đi ngoài về. Bất thình lình gặp hai Cụ già trong phòng tôi. Ấy là Cụ Trần và Cụ Dương. Tôi không hay người Nhựt đưa hai Cụ sang Singapore. Trong hai Cụ, Cụ Trần mừng ra nước mắt, bảo : « Ông ơi, qua đây mà tiếng Anh, Hoa, Nhựt không thông, phần thì giặc giã, phần thì tuổi tác, gặp ông chúng tôi vui mừng biết mấy » Từ đó, chúng tôi một ngày qua, một thêm tri kỷ.

Trong lúc buồn vì xa xứ, vì không ắt ngày mai ra sao và tiền đồ nước nhà sẽ ra thế nào, Cụ Trần ngồi dịch thơ Đường. Cụ là nhà thâm học, nhưng không phải là thi gia. Mà Cụ cổ dịch, bởi vì Cụ muốn có việc làm. Một đêm nọ, dịch xong một bài, Cụ ngâm nga cho tôi nghe. Tôi bảo ngay : thiếu hồn thơ, Cụ ơi ! Xin mời Cụ Dương qua nghe, nhờ Cụ chữa lại. Thiệt vậy, rằng rất đúng nghĩa, song cần thay đổi ít chữ cho nên thơ, Cụ Dương bảo. Cụ Trần không vì tự ái mà từ chối. Cụ rất hoan nghênh sự sửa chữa của Cụ Dương.

Nhơn bàn quốc sự, Cụ Trần bực tức về thái độ của người Nhựt. Cụ chửi dọng Bắc, chửi ba chú lùn ; lối chửi của Cụ tôi chưa quên, chửi một cách « trí thức ».

Giữa bốn người chúng tôi, thâm và quả quyết nhứt là Cụ Dương bá Trạc, và nóng nảy nhứt (vì sốt ruột đối với thời cuộc) là Đặng tiên Sinh. Cụ Trạc là người luôn luôn nâng đỡ tinh thần chúng tôi. Cụ Trần là một « cha già » đầy tình cảm. Tôi là người chạy chọt giúp ba Cụ :

Cụ Trần bớt đau, thì tới Cụ Dương đau. Rồi Cụ Dương thác tại Chiêu Nam.

Cụ Trần về xứ làm Thủ Tướng. Đặng quân về Saigon hoạt động.

Tôi được đưa sang Đông Ấn, còn xa Việt Nam hơn Singapore xa Satgon.

Rồi ba người chúng tôi — không còn Cụ Trạc — cũng gặp lại nhau ở trên đất nước nhà, để rồi hôm nay tôi viết bài nầy chia buồn với gia quyến cụ Trần.

Hữu sanh tất hữu tử. Cái chết đành rằng không ai tránh được.

Trước kia tôi lượm tro Cụ Dương, đọc ai điếu Bá Trạc. Nay tôi chúc vong hồn Cụ Trần Thanh Sơn (tên riêng Cụ lúc ở Chiêu Nam), tiêu diêu cõi lạc.

TRẦN VĂN ÂN

NGUYÊN-LÝ CHIẾN-LƯỢC
và chiến-trường Á-châu

của HỒ HÁN SƠN

CHIẾN tranh chỉ là một cuộc hoạt động mà vốn liếng là nhân mạng. là của cải, là thời cơ, là tài kinh doanh. Chiến tranh là câu chuyện thiết thực.

Vậy thì, muốn tìm hiểu một cuộc chiến tranh tất cũng phải thiết thực như bộ óc anh trọc phú khi đếm bạc cất vào rương, chứ không thể hy vọng hão huyền mà phải căn cứ vào chiến trường, nhận thức chiến lược, xem xét vốn liếng của các đương sự, với vốn liếng tinh thần ấy, vật chất ấy, hoàn cảnh lịch sử ấy, chiến tranh sẽ phát triển ra sao và kết thúc trong những điều kiện nào ? Từ sau đại chiến thứ hai, trên mọi địa hạt chiến lược, chiến thuật và kỹ thuật, chiến tranh ở Á châu đã bộc lộ rõ rệt và đầy đủ mọi ưu nhược điểm của cả hai hệ thống tư tưởng chiến lược đối lập.

Xét cho cùng, chiến tranh bao giờ cũng phát triển theo những nguyên lý nhất định. Dựa vào những nguyên lý đó, thực trạng chiến trường sẽ quyết định chiến lược.

Nguyên lý thứ nhất là chiến tranh bao giờ cũng phát triển theo đà toàn diện và tổng lực dầu muốn hay không muốn

Tất cả mọi cuộc chiến tranh hiện đại, dầu muốn hay không, chiến tranh bao giờ cũng phát triển theo đà toàn diện và tổng lực. Từ chính quyền, quân đội, nhân dân, từ văn hóa, kinh tế đến quân sự, tất cả đều là chiến binh phục vụ chiến thắng, tất cả đều tiến tới chỗ thống nhứt tư tưởng, thống nhứt hành động, thống nhứt chỉ huy và triệt để khai thác nhân lực, vật lực và tài lực, triệt để lợi dụng mọi điều kiện thuận lợi khách quan để giành ưu thế cho chiến tranh. Trên toàn thể chiến trường, văn hóa kinh tế, quân sự hai bên giao chiến với nhau, lên xuống, tương ứng nhịp nhàng dưới lá cờ lệnh của nhà chiến lược.

Ở Á châu ngày nay một bên đã nhận thức rõ được qui luật đó của chiến tranh nên đã tổ chức cuộc chiến đấu theo hình thức « toàn diện xuất kích » nhờ đó mà giữ vững được hậu phương, tăng gia được vốn liếng, giành được quyền chủ động chiến tranh. Còn một bên chỉ chú mục vào mặt quân sự mà để sơ hở ở các trận tuyến văn hóa, kinh tế, chính trị vì không nhận rõ nguyên lý nên dầu quân sự có nắm được thắng lợi ở chiến trường đi nữa thì ở hậu phương văn hóa, kinh tế, chính trị, địch đã thâm nhập nội bộ nên dầu mặt trận quân sự đang ở thế chủ động cũng phải biến thành bị động, cướp được tiền tuyến mà bỏ mất hậu phương, thắng thì dễ mà giữ thì khó. Luôn luôn chạy theo đuôi thời cuộc vì không hiểu rõ qui luật, không tiên liệu được các sự kiện sẽ xảy ra để nắm vững quyền chủ động trước mọi tình thế.

Nguyên lý thứ hai là mặt trận tư tưởng bao giờ cũng là mặt trận chính của chiến tranh

Với trình độ tiến bộ của nhân loại hiện tại không có gì mạnh bằng sự khôn ngoan của con người. Vũ khí dù tối tân nhưng có thứ vũ khí nào không cần tới sự điều khiển của con người và có hành động nào của con người không do tư tưởng điều khiển. Một người chỉ huy giỏi có thể cướp hàng trăm khẩu đại bác dễ dàng, một trăm khẩu đại bác, không biết điều khiển không thể làm sờn mảy lông một người chỉ huy. Bom nguyên tử không được sự điều khiển hợp lý của tư tưởng thì cũng hóa thành vật vô dụng phần chủ chỉ là một thứ Lã Bố đời nay mà thôi.

Vì thế, trong chiến tranh tự cổ chí kim, mặt trận tư tưởng bao giờ cũng là mặt trận chính, yếu tố chính mà cái vốn liếng căn bản để giành địa vị ưu thế trên mặt trận nầy là chính nghĩa.

Chính nghĩa là gì ? là khi nhà chiến lược có thể giải thích cho chiến binh cho nhân dân như sau nầy : Vì địch xâm phạm quyền lợi phá rối hòa bình của các anh nên các anh phải đánh, các anh đánh cho quyền lợi của các anh, đánh địch đi để anh được no cơm ấm áo hơn và dân tộc được sinh tồn. Cách đây mấy trăm năm, đây là lời Trần hưng Đạo đã khuyến khích binh sĩ : « Nếu có giặc đến chẳng những thái ấp ta không còn bổng lộc các ngươi cũng hết, chẳng những vợ con ta bị đuổi mà gia quyến các ngươi cũng nguy. Nếu dẹp tan được giặc chẳng những thái ấp ta còn mà bổng lộc các ngươi cũng giữ được, gia quyến ta yên ổn mà các ngươi cũng được vui vợ con » Nghĩa là Hưng đạo vương đã bảo binh sĩ một câu vắn tắt : Các anh đánh giặc vì sự sống còn của các anh vì nước, chứ không phải vì quyền lợi riêng tôi. Chúng ta đánh cho chúng ta. Đó là chính nghĩa, là vốn liếng của mặt trận tư tưởng vậy.

Cái vốn liếng đó lại cần được khuếch trương bằng những kỹ thuật tỉ mỉ, khoa học và tinh vi thì sức mạnh tinh thần kia mới biến hóa thành sức mạnh vật chất, mới hữu dụng cho chiến cuộc.

Ở Á Châu, mặt trận tư tưởng lại càng quan hệ hơn vì dân chúng Á Châu, hoặc ít hoặc nhiều hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp đều đã thấm nhuần những tư tưởng của Khổng của Lão, của Phật, cái luân lý khinh tà trọng chính cùng sinh hoạt thấp kém ở xã hội nầy đã giúp cho họ nhận thức được đúng đắn và rành mạch tính chất chính nguỵ của mọi cuộc chiến tranh.

Trên chiến trường..... Càng bị thất thế trên mặt trận tư tưởng bao nhiêu thì hàng ngũ càng bị lỏng lẻo bấy nhiêu vì người ta chỉ có thể tô điểm cho sự thật chứ không ai mang áo mũ vào cho tượng gỗ vì dù có mang vào thì tượng gỗ muôn đời vẫn là tượng gỗ mà thôi.

Nguyên lý thứ ba là Lục quân bao giờ cũng là thành phần lực lượng chính yếu quyết định chiến trường

Từ khi phi cơ và chiến hạm ra đời đến nay, không phận và hải phận đã trở thành hai chiến trường quan trọng. Nhưng dù sao, trong ba binh loại lục quân, hải quân và không quân, lục vẫn là lực lượng chính yếu quyết định chiến trường còn hải quân và không quân chỉ là lực lượng thứ yếu. Không có lục quân mạnh thì không thể chiếm lĩnh được trận địa vì không quân gặp nhiều trở ngại của thời tiết, sự đi động của hải quân thì bị hạn chế do những điều kiện của sông ngòi. Lục quân có hầm hố để chống bom đạn của phi cơ, bộ binh có súng Bazooka, súng P.I.A.T. để trừng trị các loại thiết giáp.

Ở chiến trường Á châu, vai trò chính yếu của bộ binh và của lục quân lại càng nổi bật hơn vì các phương tiện giao thông của xe cộ ở chiến trường nầy còn quá ít ỏi, nhiều núi non, lắm địa hình địa vật hiểm trở. Sự hiểm nghèo của địa thế đó là sức mạnh của bộ binh và lục quân mà là chỗ yếu của không quân, của Hải quân và của cơ giới.

Ngày nay ta thấy ở các chiến trường Á châu..... quá ỷ vào khả năng của không quân và hải quân, không đặt đúng giá trị của lục quân nên dầu làm chủ tuyệt đối được không phận và hải phận mà vẫn không quyết định được chiến trường, không chiếm lĩnh được trận địa.

Nguyên lý thứ tư là có chiếm giữ được mục tiêu chính mới quyết định được mục tiêu phụ

Tất cả mọi chiến trường đều có mục tiêu chính và mục tiêu phụ. Mục tiêu chính là ở điểm chiến lược cầm quyền quyết định chiến tranh.

Ở Âu Châu, mục tiêu chính là các đô thị. Đô thị là đầu não kinh tế, chính trị, văn hóa chi phối toàn thể đời sống thôn quê, thôn quê hoàn toàn lệ thuộc vào đô thị. Mất đô thị thì thôn quê sẽ bị thiếu nước, thiếu điện, thiếu thực phẩm, thiếu đủ thứ. Vì thế, thành Luân-đôn còn là nước Anh còn, thành Ba-lê mất là nước Pháp mất. Trái hẳn lại, Á Châu là một xã hội nông nghiệp, nền kinh tế tư bản chỉ nổi bàng bạc trên bề mặt của xã hội chứ không ăn sâu xuống đáy xã hội như ở Âu châu.

Cho nên, các đô thị ở Á đông chiếm một dân số rất ít, đời sống đô thị lại bị lệ thuộc vào thôn quê, mất thôn quê thì đô thị thiếu thực phẩm, thiếu nguyên liệu, trái lại đô thị mất thì thôn quê cũng không thiệt hại gì vì đời sống nông thôn ở đây còn quá thấp kém, chưa vượt khỏi trình độ kinh tế tự túc.

Nhưng nhìn vào kinh nghiệm cách mạng ở Trung Hoa ta thấy rằng : Lý lập Tam và Trương quốc Đạo. tin đồ chính thống của Mạc tư Khoa vì không định đúng giá trị chiến lược của thôn quê và đô thị, đã quá chú mục vào các đô thị nên đã đưa cách mạng Trung hoa tới thất bại hoàn toàn. Trái lại Mao trạch Đông nhận đúng vai trò quyết định của thôn quê ở Á châu nên đã phát động cách mạng nông thôn, đã làm chủ được nông thôn và rồi làm chủ luôn cả nước Tầu.

(xem tiếp trang 38)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

VẤN ĐỀ VIỆT-PHÁP

THƯƠNG THUYẾT và ĐIỀU ĐÌNH

KHÓ KHĂN NHƯ THẾ NÀO ?

TRẦN VĂN ÂN *viết*

TRONG bài « chánh trị và văn nghệ » tôi đã thú nhận gián tiếp với bạn đọc rằng trong hoàn cảnh ngày nay tôi không làm chánh trị hoạt động, hay lãnh đạo chánh trị, mà tôi chỉ làm một nhà văn, viết báo, lại tham khảo chánh trị để cống hiến cho bạn đọc những điều hiểu biết. Như vậy, khi tôi tiếp tục viết về chánh trị, bạn nhớ cho.

Trước đây Chánh phủ Pháp có dở vấn đề hoàn thành nền độc lập Việt Nam, bằng cách long trọng đưa ra một tuyên ngôn ngày 3-7. Sau đó, Quốc trưởng Bảo Đại có triệu tập Hội nghị toàn quốc để nhận rõ nguyện vọng của dân tộc về hai vấn đề *độc lập quốc gia* và *bang giao Việt Pháp*. Như vậy là đã có vấn đề Pháp Việt thương thuyết để thiết lập bang giao và qui định nền độc lập thực sự cho Việt Nam.

Chính sắc lịnh triệu tập H. N. T. Q. có khoản cử người vào Phái đoàn thương thuyết. Từ đó đến nay hầu như người ta im lặng về vấn đề nầy. Trong một bài trước, tôi có nói vì lẽ gì Pháp sắp tham dự Hội nghị tam cường ở Bermudes mà chưa vội « thương thuyết ». Quả thế.

Cách đây ít hôm, cụ Hồ chí Minh lại cho biết sẵn sàng tiếp nạp đề nghị điều đình ngưng chiến của Pháp, vì lẽ lắm phen Pháp kêu chấm dứt chiến tranh. Mặc dầu lời nói của Cụ Hồ chỉ là trả lời cho một ký giả Thụy Điển nhưng vẫn là lời nói công khai.

Thế là thêm một vấn đề điều đình với Việt Minh để ngưng chiến, một bên vấn đề thương thuyết với Quốc trưởng Bảo Đại để hoàn thành độc lập Việt nam và qui định mối bang giao.

Gián tiếp trả lời cụ Hồ, Chánh phủ Pháp cho biết lập trường của mình như thế nầy :

« Đã hai phen giữa Quốc Hội, chánh phủ Pháp có tỏ rõ lập trường của mình về vấn đề ngưng chiến ở Đông dương. Việt Minh có thể do đó mà cho biết chánh thức lập trường của mình. Lập trường nầy sẽ được xem xét chung với các nước hội viên Liên Hiệp Pháp, với ý chí khôi phục hòa bình lâu dài, đảm bảo nền độc lập của các nước liên kết và các tự do cùng sự an toàn của công dân.»

Rõ rệt lắm. Nhưng trên trường chánh trị cái gì quá ư rõ rệt tất có thể mờ ám. Phần đông dư luận báo chí Pháp đều tán thành điều đình, song phải dè dặt.

Trong bài trả lời của Cụ Hồ, tuyệt nhiên không nói đến chánh phủ nào khác, chỉ biết có mình với Pháp ; và nếu có điều đình là chỉ giữa Pháp Quốc với Việt Minh.

Về phía Quốc trưởng Bảo Đại, người ta nhận ra cái ý mời V.M. « tham gia vào phe quốc gia » trong câu thông cáo như thế nầy : « Những người sẵn sàng hiệp tác trong khuôn khổ một nước V.N. thống nhứt và độc lập cũng được mời... ».

Trước tình trạng mới nầy, ta thử xét những nỗi khó khăn của hai vấn đề « thương thuyết và điều đình ». Bên trên, bạn đọc đã có một mớ dữ kiện (données) rồi. Dưới đây tôi xin thêm, hầu làm rõ hai vấn đề kể trên, nhứt là để cho bạn nhận ra hoàn cảnh mâu thuẫn đang trói buộc hai vấn đề kia.

Thật là một hoàn cảnh phi thường, ít xảy ra trong lịch sử các nước.

Dở ra vấn Việt Pháp, thì trên danh từ là vấn đề Việt Pháp, mà trên thực tại không phải là vấn đề Việt Pháp. Vấn đề Việt Pháp nằm trong một số vấn đề mâu thuẫn nhau. Có vấn đề Pháp Việt Minh, vấn đề Pháp Việt, vấn đề Việt quốc Việt Minh, vấn đề Nga Việt Minh, Hoa Việt Minh, vấn đề Anh Pháp Việt, vấn đề Mỹ Pháp Việt và vấn đề Pháp Mỹ. Có vô số vấn đề vậy.

Đây là tôi nói một cách trắng trợn, xin bạn đọc hiểu cho, và nói trắng trợn là cốt giúp bạn nhận định.

Sự thật là như thế. Dù muốn dấu cũng không được. Đánh nhau là bao gồm cả bao nhiêu vấn đề chánh trị. Đánh nhau nào phải là việc chánh. Việc chánh là giành cái thế, thế Nga, thế Mỹ. Thế Nga có Hoa, có Việt. Thế Mỹ có Anh, có Pháp, có cả Việt. Thế mới là rắc rối.

Dân tộc giành độc lập, tức là tranh đấu giải thoát để xây dựng đời sống dân tộc độc lập với một quốc gia có đủ chủ quyền. Người lãnh đạo dân tộc quan niệm độc lập khác nhau.

Pháp đánh Việt Minh bảo rằng vì tự do, vì bảo vệ độc lập Việt Nam. Việt Minh đánh Pháp với danh nghĩa kháng chiến. Việt Nam hòa với Pháp, cho rằng mình cũng đòi độc lập. Nga Hoa giúp Việt Minh cũng cho rằng vì giải thoát dân tộc Việt Nam. Mỹ giúp Pháp Việt cũng cho là vì tự do nhân loại.

Phe nào cũng nói rằng lẽ phải ở với mình cả. Mà dân tộc Việt Nam thì không thỏa mãn. Có một việc hiển nhiên, là trên 7 năm dài ở trên lãnh thổ Việt Nam chiến tranh không dứt. Dân Pháp khổ một, dân Việt khổ mười.

Giờ ta thử hỏi nếu Pháp *thương thuyết* với Việt Nam, Pháp có giải quyết được vấn đề chiến tranh Đông Dương chăng, nếu tự người Việt Nam không có chánh sách nào khác hơn từ mấy năm nay ? Và nếu Pháp *điều đình* với Việt Minh, chiến tranh có thể chấm dứt chăng, nếu V. M. không thay đổi chánh sách ? Hay là giặc nầy sẽ đổi sang giặc khác, một thứ giặc làm cho dân tộc tiêu mòn, không còn có thể ngóc đầu được ?

Thương thuyết ở đây không có nghĩa là nghị hòa giữa hai nước tác chiến. Nên nói là thương nghị giữa hai « nước bạn » để tìm điều kiện chấm dứt chiến tranh bằng cách làm cho mất lý do kháng chiến, tức là làm cho Việt Nam độc lập vô điều kiện. Nếu không nhìn nhận cái lý do « thương thuyết Việt Pháp » như thế ấy, nếu song phương không cùng ý chí thì cuộc thương thuyết sẽ còn có giá trị chăng ? Pháp và Việt nên có can đảm mà nói rõ với hai dân tộc Việt và Pháp rằng « thương thuyết » đây không phải để ngưng chiến mà chính để cho Việt Nam có điều kiện mưu đồ sự cứu vãn hòa bình, nghĩa là mới có bước đầu trên đường hòa bình. Như chúng tôi đã nói, đó chính là làm cho Việt Nam có thể giúp Pháp lui binh.

Muốn cho liên hiệp Pháp Việt có hiệu lực và sanh lợi cho đôi bên, thì quan niệm bang giao Việt Pháp cần phải rõ rệt và hợp lẽ phải. Bằng như Pháp coi đó là một phương tiện làm êm dịu nội bộ, hoặc chỉ để cho Việt Nam ra mặt trận thế mình thì qui định bang giao Việt Pháp cũng là vô ích.

Pháp có thể nhứt định « thương thuyết » với Việt Nam, và thương thuyết hẳn hòi, là khi nào Pháp có một chánh sách đối ngoại rõ rệt, ắt quyết đứng về phe đồng minh Anh Mỹ. Nhược như Pháp đi hàng hai, vừa nương Mỹ vừa thân Nga, thì cuộc thương thuyết Pháp Việt không thể nào có kết quả tốt được.

Trước sự đòi hỏi ngưng chiến của dân chúng Pháp và phong trào « điều đình » bật lên, chánh phủ Pháp rất khó xử trí. Lại thêm quả bom Hồ chí Minh giúp vào, dù là để mà tuyên truyền đi nữa, liệu rồi có thương thuyết không ? Có đi nữa, Pháp có thực tâm thương thuyết chăng ?

Tình thế hồi tháng 7 khác hơn ngày nay.

Còn như muốn *điều đình* ngưng chiến với Việt Minh thì Pháp dụng phải nhiều trở lực, hầu hết là trở lực vật chất và ngoại giao. Không nói vấn đề cảm tình là Pháp thương yêu những người Việt nên không nỡ bỏ họ mà bắt tay với Việt Minh.

Có, cũng không cân nặng bao nhiêu.

Trước hết là điều kiện của Việt Minh sẽ khó cho Pháp chấp nhận, bởi vì Việt Minh không thể đòi hỏi ít hơn Hội Nghị toàn quốc vừa rồi. Nếu vì một lẽ gì mà Việt Minh đề cho Pháp có thể ngưng chiến, thì Pháp lấy tàu bè đâu mà chở chuyên binh lính cho kịp thời hạn. Chắc gì Anh Mỹ sẽ giúp Pháp lui binh ? Bao nhiêu thiết bị quân sự của Pháp phải nhường hết lại cho Việt Minh, có được chăng ?

Đúng như lời của một tờ báo Mỹ, Pháp điều đình ngưng chiến với Việt Minh sẽ bị coi như là bại trận. Sự rút lui của Pháp để cho Việt Minh thay vào có nghĩa là đưa nước Việt Nam vào khối Nga Hoa cộng. Mà Việt Nam thuộc Nga chế là Đông Nam Á sẽ bị xích hóa rất mau.

Dù Nehru có tài ba đến đâu, hay Soekarno và Phibul Songram có quyết liệt chống cộng đi nữa, cũng không làm gì nổi với cái thế vô địch của Nga Hoa. Khi ấy Mỹ chỉ còn giữ thế ở Đài loan, Nam Hàn, Phi luật Tân và Nhựt bổn, nghĩa là ở ngoài biển Thái bình Dương. Trong hoàn cảnh ấy, liệu Nhựt có đương cự nổi sự bức bách của thế Nga Hoa chăng, hay là buộc lòng chạy theo nốt ?

Anh quốc, mặc dầu ở bể Trung Cộng và Nga Sô, chắc gì Anh dám bỏ rơi Mỹ, chắc gì dám để Trung Cộng tràn xuống miền Nam ? Liên Hiệp Anh khi ấy sẽ hóa ra thứ gì ?

Trong trường hợp Việt Nam đứng về phe Nga Hoa làm cho mất thăng bằng giữa hai khối, thì bao nhiêu sự nghiệp dựng lên để ngừa Nga Cộng, như là tổ chức Bắc Đại Tây Dương, Cộng đồng phòng vệ Âu châu, Hiệp nhứt Âu châu, v.v. sẽ hóa ra vô dụng cả. Chỉ một khu đất Việt Nam lọt vào tay một khối là đủ hẳn thế quân bình quốc tế. Như vậy, người ta không nên lấy làm lạ sao chiến tranh Đông Dương kéo dài mãi.

Đành rằng Pháp thân Mỹ thân Nga, nhưng bảo Pháp đứng về phe Nga, chắc là Pháp không dám. Cái vị trí đầu cầu của Pháp ở Âu châu có hại mà cũng có lợi. Và chính vị trí nầy khiến Pháp luôn luôn có Pétain và De Gaulle trong một lúc. Như vậy chưa ắt Pháp dám thiệt thọ bắt tay Việt Minh.

Còn một giả thuyết khác là điều đình cho có cơ hội để mà lấy phần hơn về phe đồng minh. Nếu ý nghĩ ấy có thật, thì thực là ảo mộng. Gương Triều Tiên rõ rệt trước mắt. Ở đó, ai dám bảo rằng đồng minh có phần hơn ? Ngộ như Pháp lấy cớ điều đình để thi kế lâu dài cho khối Tây Âu, chắc gì Việt Minh để cho Pháp hành động ? Vẫn biết rằng đảng đệ tam lúc nào cũng có cách giải thích các chánh sách thỏa hiệp của mình, nhưng trước đám người không theo đệ tam một ngày một thêm đông, liệu đệ tam dám nhượng bộ với Pháp chăng ?

Chốt hết, còn một yếu tố nầy mà chắc những người thức thời không ai dám coi thường. Số 150.000 lính Việt Nam đứng về phe Pháp, có dễ gì cho họ gia nhập bộ đội Việt Minh chăng ? Họ có ưng không, và Việt Minh chịu không ? Giải giáp họ có dễ chăng ? Và những bộ đội bổ túc của Pháp tạo ra họ sẽ ở đâu ? Họ se chạy theo Việt Minh, đành bỏ cơ đồ sự nghiệp của họ à ? Họ chạy ra biển hay thăng thiên ? Và bao nhiêu người đã bỏ Việt Minh mà về bên nầy, họ sẽ bó tay chịu chết chăng ?

Hay là tất cả đám người ấy, mặc dầu trong thời nầy họ đều nghĩ riêng, đều đồng sàng dị mộng, họ sẽ hiệp với nhau mà đánh trối chết. Thì rồi, giặc có chấm dứt được chăng ? Mà nếu họ đám đánh, chắc là có người đám giúp. Chừng ấy sẽ không có Pháp mà sẽ có nước khác.

Nhận ra các sự biến chuyển có thể xảy ra nếu Pháp điều đình với Việt Minh, không phải là mong như thế. Nhận ra để cho ta thấy hậu quả không lành cho dân tộc Việt Nam. Vẫn có đường lối cứu vãn hòa bình, nhưng không phải là như người ta đã nghĩ.

Việc nước ngày nay khó hơn xưa nhiều, vì lẽ không chỉ giải quyết trên lập trường quốc gia mà xong. Cần phải đặt việc mình giữa quốc tế. Mà cần hơn hết là mình phải giác ngộ tình thế để mà tạo thực lực cho mình.

Tôi xin phép bạn đọc, không kết luận dài giòng và không trình biện pháp nào khác.

TRẦN VĂN ÂN

KỲ SAU

Tình thế Việt nam khác Triều tiên như thế nào ?

Tin mừng

Chúng tôi được tin cụ Nguyễn-ngọc-Cẩn đã làm lễ thành hôn cho lịnh lang là Đại tá Nguyễn-văn-Vỹ chánh võ phòng Đức Quốc Trưởng cùng bà Lê-thị-Hạnh (tức sương phụ Trần-công-Vị chủ nhiệm tạp chí *Phụ Nữ Tân Việt* ở Paris) lịnh ái của bà Lê-văn-Truyện. Hôn lễ đã cử hành hôm 10-11-53.

Chúng tôi thành thật có lời chia mừng cùng hai họ Nguyễn, Lê và chúc đôi tân nhân được hạnh phúc bền vững.

Ông và bà TRẦN VĂN ÂN
chủ nhiệm báo Đời Mới

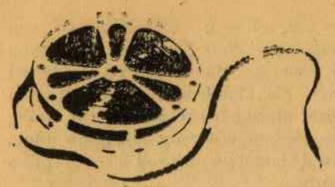

Bàn về

SẢN XUẤT PHIM

của LÊ DÂN

Bạn Lê Dân đã tòng học ở *Viện Đại Học Điện Ảnh* (Institut des Hautes Etudes Cinématographique), mới về nước. Với những học hỏi và thực nghiệm thâu thập được trong những năm theo đuổi điện ảnh tại Pháp, cộng tác với *ĐỜI MỚI*, bạn Lê Dân sẽ lần lượt trình bày những ý kiến có tính chất xây dựng để đóng góp vào sự phát triển của phong trào sản xuất phim đang bồng bột ở trong nước — Đ.M.

TRONG các cuộc kinh doanh, việc sản xuất phim là công phu và khó khăn nhất. Phải gom góp bao nhiêu yếu tố tài chính, nhân lực, vật lực, trí thức, nghệ thuật và kỹ thuật để tạo một mớ nguyên liệu hóa học thành một cuốn phim sống hấp dẫn hàng triệu khán giả trên thế giới. Mỗi yếu tố đều quan trọng : hễ có kẽ hở nơi nào là cuốn phim sụp đổ ngay. Cho nên hạng sản xuất dầu cơ và phiêu lưu, vô ý thức, thiếu học hỏi, nhất định phải đi đến chỗ phá sản.

Muốn thành công, phải có lập trường văn nghệ rõ rệt. Cuốn phim là một món hàng, nhưng nó lại còn là một nghệ phẩm có nhiệm vụ cải tạo đời sống và nâng cao trình độ hiểu biết của nhân dân.

Muốn thành công, phải biết mình đi đến đâu, nghĩa là phải có tổ chức, có kế hoạch hẳn hòi.

Kế hoạch của nhà sản xuất phim như thế nào là hợp lý ?

Dựa theo kinh nghiệm ngoại quốc, chúng tôi xin trình bày các giai đoạn sản xuất phim, theo thứ tự thời gian.

1.— Tổ chức tài chánh

Cơ sở tài chính có vững chắc mới lập được chương trình làm việc chặt chẽ. Tài chính có dồi dào các chuyên viên thực hiện phim mới được tự áp dụng tất cả khả năng của mình.

Sản xuất một cuốn phim rất tốn kém, ít nhất từ vài ba triệu trở đi. Thời gian thu lại vốn cũng khá lâu, thường từ một đến hai năm. Nhà sản xuất phải có sẵn số vốn khác để tiếp tục thực hiện phim thứ nhì, không nên cho việc sản xuất bị gián đoạn vì tài chính eo hẹp, có thể vận động các nhà cung cấp phim, phòng rửa phim, xưởng quảy phim cho nợ một số tiền, hoặc gọi phần hùn nơi những nhà phân phát phim, những rạp chiếu. Nhưng các nguồn tài chính ấy phải chắc chắn, nhà sản xuất không nên tin vào những lời hứa suông.

2.— Chọn đề tài

SAU khi đã giải quyết vấn đề tài chính, công việc đầu tiên của nhà sản xuất là chọn đề tài để quảy nhim.

Về mặt thương mại, điều lo nghĩ của nhà sản xuất là vốn cho ra và tiền thu vào.

Về mặt tinh thần, cuốn phim phải được công chúng tiếp rước nồng nhiệt.

Cả hai phương diện đều do đề tài định đoạt. Cần xuất vốn bao nhiêu, là tùy theo cốt chuyện. Phim bán được xứ ngoài hay không, tiền thu vào nhiều hay ít, cũng tùy theo cốt chuyện. Phim chỉ được hoan nghênh khi nào nội dung hợp với tâm lý quần chúng.

Trong trường hợp xứ ta hiện tại, trường hợp một dân tộc đang anh dũng đấu tranh, cuốn phim nào xa thực trạng, đi ngược đường lối nhân dân, không góp phần xây dựng xã hội tức nhiên là bị đào thải, là bị dân tộc Việt Nam dày xéo. Sự thất bại nặng nề của mấy quái thai điện ảnh Việt Nam vừa qua đã chứng minh cụ thể sự thật hiển nhiên ấy. Âu cũng là một bài học cho các nhà sản xuất đi sau.

Chọn đề tài rất khó. Nhà sản xuất cần có ý thức và kiến thức rộng.

Không phải chuyện gì cũng có thể đem lên màn ảnh. Những tác phẩm văn chương đặc sắc không nhất quyết đã ra toàn phim hay. Ngược lại, có thể dựa theo một quyển sách hoặc một vở kịch tầm thường mà tạo nên cuốn phim có giá trị.

Trong giai đoạn kỹ thuật điện ảnh Việt Nam còn phôi thai, dù cố gắng cách mấy, phần hình thức cũng không khỏi đôi chỗ vụng về. Ta phải nhờ nội dung cứu vớt, nghĩa là phải chọn cốt chuyện thật hấp dẫn. Khán giả bị tình tiết cuốn phim lôi cuốn, sẽ rộng lượng mà quên phần nào những điểm kém sót kia.

3.— Chọn đạo diễn

ĐỀ TÀI đã chọn, nhà sản xuất giao người viết chuyện phim. Chuyện phim viết xong, cần tìm ngay đạo diễn có khả năng thực hiện cuốn phim. Thường khi đề tài và chuyện phim do đạo diễn có sẵn, đề nghị với nhà sản xuất. Nếu được như thế không còn chi bằng : hiểu rõ cốt chuyện của mình, tác giả sẽ vận dụng tất cả tài năng và tinh thần vào công việc.

Viên đạo diễn nghiên cứu cẩn thận chuyện phim, xếp thành bản phân ảnh, trong ấy ghi chú mọi chi tiết kỹ thuật để thực hiện cuốn phim khi bắt tay vào việc với các chuyên viên và diễn viên.

Đạo diễn là linh hồn cuốn phim, định đoạt giá trị nghệ thuật của nó. Một đạo diễn phải vừa là nghệ sĩ có kiến thức rộng, là chuyên viên am hiểu tất cả các nghành kỹ thuật điện ảnh, vừa là nhà tổ chức có óc thực tế.

Điện ảnh Việt Nam trong bước đầu vấp phải trở ngại lớn là thiếu đạo diễn. Hiện ở xứ ta chưa có đạo diễn chuyên nghiệp, chỉ có một số hiếm hoi còn trong thời kỳ học hỏi, hoặc đang học các trường ngoại quốc.

Thiếu đạo diễn chuyên môn, ta có thể thực hiện phim chăng ? Bằng cách nào ? Hay phải chờ ít năm nữa ?

Chờ đợi thì cũng uổng cho không khí bồng bột hiện giờ. Ngọn lửa đã nhen nhúm, chẳng lẽ ta lại để lụn tàn ? Văn nghệ cũng là một mặt trận tranh đấu thiết thực, mà nghành điện ảnh lại rất dễ đi sâu vào quần chúng.

Nếu theo đà, phấn khởi hiện giờ, phải giải quyết vấn đề chuyên viên cách nào ?

Có nhà sản xuất đã thử dùng toàn người ngoại quốc, từ đạo diễn đến chuyên viên các ngành, chỉ có diễn viên là người mình. Kết quả : phim mất hẳn dân tộc tính, khán giả cho là phim ngoại lai. Đạo diễn nước người làm sao thấu triệt nổi tâm hồn người mình ?

(còn nữa)

ĐỌC THƠ BẠN

của cô HỒ XUÂN LAN

XUÂN chưa tới mà thơ xuân đã gửi về tòa soạn khá nhiều, em đã say sưa đọc bài « Vòng luân chuyển cũ » của Băng Sơn.

Xuân của Băng Sơn đẹp lắm nhưng đây là cái Xuân của thời bình, của những kẻ ẩn sĩ thời chiến quơ gươm treo trên vách mà đứng nhìn thiên hạ đảo điên. Cái Xuân không hiện thực của một tâm hồn không hòa mình vào thực tại, không cảm thông được thực tại.

Xuân của Băng Sơn đẹp lắm, này đây :

Một mùa hoa dậy
Một mùa lá tàn
Rộn ràng
Xuân nở

***

Xuân quá đa tình
Chậm chạp lòng trong tim loạn
hay là :
Ánh rượn cười say lảo đảo
Đèn mờ chuếch choáng chân đi

Nhưng đây là cái xuân của người say cố say để chỉ nhìn thấy cái đẹp của xuân mà không nhìn thấy cái mặt thực của một mùa xuân loạn. Xuân lòng trong tim loạn nhưng xuân không có một vết loạn nào. Đây là « một mùa xuân xáo ».

Nghìn thuở vẫn mùa xuân ấy.

Không, mùa xuân năm nay khác mùa xuân năm trước, xuân này có những đặc điểm khác, nhà văn thì phải nhìn rõ đặc điểm đó. Vạn vật biến dịch theo vòng luân chuyển nhưng không luân chuyển như cái bánh xe mà luân chuyển như cái vòng lò xo.

Bài thi xuân của Băng Tâm, hay, đẹp, chọn chữ vừa gọn vừa có nhạc của câu thơ, bố cục chặt nhưng bài thơ thiếu tính cách hiện thực vì mùa xuân này cũng giống như những mùa xuân thời vua Nghiêu vua Thuấn của thời đại lòng hoang.

Đọc « Đông sang gửi chị » của cô Hoàng Tân.

Tác giả tả tình thương của một người chị đối với em, người em đi xa nghĩ lại nhớ chị và làm bài thi này tặng chị.

Phần kỹ thuật, tác giả dùng nhiều lời, nhiều khi nghe câu thơ êm dương êm ái nhưng chứa đựng rất ít.

Ví dụ :

Đêm nay mưa lạnh trắng không gian
Giăng giặc tâm tư lạnh nỗi niềm
Em đã xa rồi lòng ốm lạnh
Đêm về lành lạnh nỗi buồn thêm

Đọc lên, ta thấy buồn thật nhưng cái buồn không có nội dung, buồn vì nhạc điệu của câu thơ chứ không phải vì ý thơ.

Và hai phần ba bài thơ đều đã bị rỗng như thế. Tuy vậy, đọc xong bài thơ người ta cảm thấy một tình thương thành thật :

Chị ơi ! có vải nào hơn.
Tấm tình chị đắp cho hồn em đây.

Và ở đây, tình cảm một người đàn bà Việt Nam với tình thương mênh mông :

Em thương quá bao người không có chị
Trẻ mồ côi yếu ớt trên đường xa.

***

Giá có chị, đời ấm thêm biết mấy.

Em mong chị Hoàng Tân cần chú ý về phần nội dung hơn nữa, bớt rườm rà nhiều lời thì bài thơ sẽ súc tích hơn.

tư tưởng

T. THU 55.

Lòng nhiệt thành là động cơ làm thế giới hoạt động. Không có lòng nhiệt thành, mọi công cuộc tạo thành trên trái đất nầy đều vô giá trị. Có lòng ấy, người nghèo sẽ bớt đau khổ và người giàu cũng thấy những điều lo nghĩ của mình dịu nhẹ hơn. Không có lòng nhiệt thành, sự sung sướng của con người không thể nào lâu bền được. Chính vì thế mà ta phải dùng đức tính đáng quí ấy sao cho có ý thức. Dùng nhiều quá sẽ hóa ra điên dại, dùng sai chỗ sẽ gây nên tai họa.

Thà thắp một ngọn nến nhỏ còn hơn là ngồi mà nguyền rủa bóng tối.

KHỔNG PHU TỬ

Nghệ thuật là một cách xã hội hóa tình cảm.

BOUKHARINE

ĐỌC

THẦN CHUNG

Nhựt báo thông tin

4-6-8 đường d'Ormay — SAIGON

Xuất bản nhiều nhứt ở Việt-Nam

CẦN MUA ĐẤT

Cần mua độ một mẫu Tây đất để làm nghĩa địa, ở ngoại ô Saigon, hoặc Gia định hay Cholon.

Hỏi ông kinh lý Đường, số 274 đường d'Arras Saigon.

TIỀN ĐỒ CỦA CẢI LƯƠNG

HUỲNH... THỦ... TRUNG... một cái tên... hạ danh từ làm cho chúng ta nhớ đến tên những cầu thủ Trung quốc... nhớ đến những vị hảo hán đất, ở trong các tập truyện kỳ *Thủy Hử, Tây hán chí, Đông chu liệt quốc*...

Vì các bạn ạ, Huỳnh Thủ Trung, quả là con người của thời « xưa » đã lạc loài vào thời... điện tử, hay, nói theo diệu thi sĩ Tản Đà thì Huỳnh Thủ Trung là một vị « trích tiên » đã vì đánh vỡ chén ngọc gì đó ở trên Thiên đàng nên bị Thượng đế đầy xuống hạ giới...

Thành thử cuộc đời của anh thật là lao đao, nhưng chưa bao giờ tôi nghe thấy anh than thở về đời riêng tư của anh cả, mà, trái lại, dù là khi anh còn sống, thời oanh liệt của gánh *Kim Thọa*, ở rạp hát Hàng Bạc (Hà nội) vào cái năm huy hoàng 1939-40 hay là hiện nay anh đang kéo dài những chuỗi ngày « trích tiên trích ảnh » của anh trên vỉa hè hoặc « trước » các rạp quà hoa lệ của Sài thành mấc nghẽn này, hễ gặp nhau là, dù tỉnh hay dù say, anh cũng vẫn tay bắt mặt mừng rồi, cặp mắt trẻ trung nẩy lửa lại quắc lên, để anh hạ một câu son sắt :

— Khổ lắm, anh ơi ! Cải lương không có lối thoát nữa đâu...

Rồi, giữa cảnh thanh vắng của căn lầu trên rạp *Cải lương hý viện*, giữa cảnh ồn ào của góc tiệm cao lâu bình dân xóm Sầm công ầm thấp Hà thành cũng như giữa quán giải khát thiết lập ngay đằng sau hạng ghế dài trong rạp... *Đại thế giới* (Chợ lớn), hay giữa một xó hậu trường rạp *Nguyễn văn Hảo*, giữa nếp nhà trống trải trong một ngõ hẻm chi nhánh của đại lộ Trần hưng đạo miền Chợ quán, ở đâu anh cũng khiêm tốn và chân thành tìm cách giải đáp, cho mình và cho người, về mối thắc mắc chung của Nghề Tổ.

Xa anh khá lâu rồi mà những khi thảo luận với chúng bạn ở nơi núi sâu rừng thẳm để bênh vực cho ca cải lương, tôi vẫn mang mang nhớ lại lời cương quyết của anh :

— « Nó » (tức là cải lương) không thể biểu hiện nổi tình cảm mới nữa. Hình thức của nó không thể chứa đựng được một nội dung tân kỳ, một nội dung thích hợp với thời đại của ô tô, và của máy bay nữa.

Anh nghĩ thế. Anh tin thế. Anh đã nói ra như thế. Nên, là người tự trọng anh đã tìm ra lối thoát cho Nghề : ngay khoảng 1938-40, nhân là chủ gánh kiêm diễn viên, kiêm soạn giả, kiêm đàn cảnh, anh đã thực hiện

của HÀ VIỆT PHƯƠNG

hoài vọng của anh trên sân khấu của ba kỳ. Cũng là tay « cải cách » như Năm Châu, song anh không chịu chép nhặt hay phỏng tác các kịch phẩm ngoại lai, mà, hơn thế, anh đã cố gắng « dồng hóa » các sản phẩm văn nghệ của bốn phương Trời, mục đích cốt thổi một luồng gió thanh tân vào vào sân khấu mốc meo đất Việt. Cũng vì thế nên, khác Năm Châu, ở một điểm nữa : là anh chọn hài kịch để hoạt động. Cho nên có kẻ đã ví anh là Molière, trong khi coi anh Năm Racine hay là Corneille.

Thật là một điều trái ngược : Huỳnh Thủ Trung với vẻ mặt ưu tư, với nụ cười sầu thiên cổ, lại ưa Molière, còn ngược lại, con người son trẻ muôn xuân, luôn luôn với mái tóc lãng mạn, với nụ cười cởi mở thì lại thích mổ xẻ thứ tâm lý gay cấn, tế nhị, ẩn ức kiểu Racine, Corneille. Mới biết cõi lòng nghệ sĩ là phức tạp và ươm nhiều mâu thuẫn, khác hẳn sở thích của học giả : Nguyễn văn Vĩnh bộc lộ cả tinh tinh của mình ra bằng tác phẩm của Molière, còn Phạm Quỳnh kiêu kỳ thì... thủ Racine, là đúng lắm.

Sở dĩ phải so sánh đôi chút, chẳng lẽ về lịch sử văn học như vậy là cốt ý tìm cho ra chân tướng của Huỳnh Thủ Trung : có phải anh đã lấy tiếng cười ra để khóc đời và, gần hơn nữa, là để đảo lộn sân khấu Cải lương bằng những điệu ca Tây phương, điệu ca sắc vở của những bài hát sôi nổi nhất thời ở các tiệm cà phê hòa nhạc, điệu ca ngoại lai có tính chất tươi trẻ, rất hợp với thị hiếu của một lớp người thành phố đã sớm mất gốc, vào hồi 1930-45 ấy chăng ? Nếu quả là như vậy thì anh chỉ là đại diện cho một thời trang hoàn toàn lạc lõng của một thế hệ bế tắc đương thời.

Bởi vậy phong trào « cải cách » kỳ thực đó mới có là sự bắt chước ca nhạc ưu du của Pháp, trong giai đoạn suy tàn của người ta — phong trào « canh tân » đó, sau một cơn dậm dật đã không lưu lại một tiếng vang nào và, do đó, không vạch nổi một ngõ hẻm giải thoát nào cả. Vì một cớ rất giản dị là phong trào no không

(xem tiếp trang 31)

Nhà xuất bản NGÀY MỚI
Đầu năm 1954
sẽ cho ra hai tác phẩm của tủ sách NẾP SỐNG MỚI
1.— SỐNG ĐỜI ĐÁNG SỐNG
của một nhóm nghiên cứu Văn hóa về Kinh nghiệm Hoạt động trong Thời đại mới
2.— DÂN CA VIỆT NAM
Tiểu luận của PHẠM DUY đặt cơ sở cho nền Ca Nhạc Dân Tộc
SÁCH DÀY TỪ 100 TRANG
In đẹp giá rẻ
Thư từ gửi về : NGÀY MỚI, 117 Đường Trần hưng Đạo
Dây nói : 793 Chợ lớn

của HỒNG NAM

Nguyễn văn Thắng, Saigon.— *Tôi đã lấy vợ nhưng dầu diêm mẹ tôi, nay mẹ tôi bắt chúng tôi phải lìa bỏ nhau và định cưới một có khác cũng đẹp và dễ thương. Nếu tôi không tuân theo ý mẹ tôi thì mẹ tôi sẽ từ bỏ tôi : vả tôi là con một. Tôi có nên bỏ người vợ cũ không ? Nếu không nên thì xử trí thế nào với mẹ tôi ? Kính mong ông chỉ bảo cho một ý kiến.*

TRẢ LỜI.— Bạn không nên bỏ người vợ cũ. Bà Cụ cương quyết phản đối cuộc tình duyên của bạn tức là bà Cụ đứng ở thế cứng, thế của lý trí, bạn phải đứng ở thế mềm, thế của tình cảm mà phản công lại, các cụ thường sống bằng tình cảm nhiều hơn lý trí, bạn phải nhân lúc bà cụ đau ốm hay có sự bất thường gì đó, bạn xui người vợ đó về săn sóc hầu hạ Cụ thật chu đáo, tỏ vẻ phục tùng triệt để, tâng bốc bà Cụ lên, vào thưa mẹ, ra lạy mẹ thì việc có thể êm. Đó là chiến thuật « dĩ nhu trị cương ».

Nếu bà Cụ vẫn giữ vững lập trường cũ, bạn phải áp dụng nguyên tắc « Nam nhi bất lụy thê thiếp » nghĩa là đi đâu bạn cũng mang vợ theo, tuyên bố thẳng cho dư luận biết cô này là vợ tôi. Như thế thì còn cô nào dám xông vào đó mà làm vợ bạn nữa đâu bà Cụ muốn. Một mặt khác, bạn phải tấn công liên tục bằng cách nhờ những người quen biết tới thăm hỏi bà Cụ luôn bằng câu này : Thưa Cụ, Cụ đã có cháu nội chưa ạ ? Bạn là con một, sớm muộn gì bà Cụ cũng phải mở cuộc đàm phán để thỏa hiệp với bạn mà thôi.

Nguyễn nguyên Hùng, học sinh Hanoi.— *Đạo Phật và đạo Gia tô cùng các đạo khác có khác nhau về mục đích và phương tiện không ? Một người cứ nói rằng Đạo của mình tốt, đạo của mình hay, người đó đã đủ tư cách làm tín đồ của các đấng Chí Tôn chưa ?*

TRẢ LỜI : Các tôn giáo xét cho cùng chỉ là những tư tưởng cách mạng giải phóng nô lệ. Cho nên các tôn giáo đều thuyết minh một đạo lý giống nhau : Con người phải quên cái « bản ngã » nhỏ nhen là ta để phụng sự cái « đại ngã » lớn lao là dân tộc, là nhân loại, là chúng sinh. Phật Thích Ca bảo : Ta là Phật, chúng sinh cũng có Phật tính, cũng sẽ thành Phật. Vậy là Phật đã bảo ta : Con người là Phật vậy.

Chúa Jésus bảo : Ta là sự thật, ta là sự sống, ta là con đường, và trong con người có hình ảnh của Chúa. Vậy thì Chúa đã bảo ta rằng : con người là sự thật, là sự sống, là con đường.

Cho nên, làm việc cho con người, cho nhân dân, cho dân tộc, cho hòa bình hạnh phúc nhân loại mới là kính Chúa, thờ Phật, mới hy vọng lên được Thiên đường hay vãng sinh Cực lạc quốc. Người ta có bổn phận phải tôn kính các đấng Chí tôn vì tấm gương đạo đức và tư tưởng của các Ngài nhưng mọi người đều có quyền đả kích kịch liệt những ai đang lợi dụng đạo lý, mượn uy danh của các đấng Chí tôn để phản lại hạnh phúc Nhân dân, cản bước đường tiến hóa của lịch sử.

Rất nhiều bạn hỏi : *Chúng tôi muốn biết ký giả của tòa soạn báo Đời Mới. Ông Văn Lang và Dương bá Đương là một chăng ? Trọng Yêm và ông Trần văn Ân là một chăng ? Cô Hồ xuân Lan là ai có râu không ? ông Hồng Nam và ô. Hồ hán Sơn có bà con gì với nhau không ? Bất Hủ là ai ? Hoàng Thu Đông có phải là ông Trọng Miên không ? Hà Việt Phương tức là Nguyễn đức Quỳnh phải không ?*

TRẢ LỜI : Sao các bạn xét đoán sai lạc đến thế. Có dịp mời ghé vào Tòa Soạn chơi, bạn sẽ biết rõ.

Một đọc giả Mỹtho hỏi : *Từ trước các đảng phái, đoàn thể chánh trị Việt Nam thành lập với mục đích giành độc lập cho xứ sở. Nhưng khi nước nhà độc lập rồi liệu rằng các đảng phái ấy, một phần có mang ít nhiều màu sắc quốc tế có thể đoàn kết với nhau để kiến thiết xứ sở hay vì tranh chấp chánh quyền rồi đưa nhau đến chỗ chia rẽ tai hại như các đảng phái Pháp đang trải qua không.*

TRẢ LỜI.— Vấn đề đoàn kết dân tộc có thể thực hiện được nếu :

1·) Các bậc lãnh đạo dân tộc, hiểu biết cái vị trí hiểm nghèo của đất nước, các thế tranh hùng của các lực lượng trên thế giới, cái địa vị nhỏ yếu của Việt Nam ở Đông nam Á châu để quyết định sự tồn hiện của mình mà hàng ngũ mình đứng theo giai đoạn chiến lược.

2·) Không để cho sự tin tưởng chính trị biến thành một thứ tín ngưỡng tôn giáo vì cách đây 80 năm sự truyền đạo và đường lối chính trị của người Pháp ở xứ nầy đã cho ta nhiều bài học.

Cô Minh Thi, Hà Đông.— Việc ấy tôi có biết vì hình như tôi có quen cô ở Bắc Việt. Nhưng đó là việc không nên hỏi và không nên trả lời.

Ô.Ô. Hoài Long và Nhân Việt, Đà nẵng : Tôi đã chuyển các câu hỏi của hai ông gửi cho bạn Hồ hán Sơn. Dưới đây là lời bạn Sơn trả lời :

Ô. Hoài Long hỏi.— *Marx bảo con người cũng chỉ là vật chất ? Ông nghĩ thế nào ?*

TRẢ LỜI : Đúng lắm, con người chỉ là vật chất nhưng là « vật chất sống » khác hẳn với « vật chất chết » Sự khác nhau đó cũng giống như sự khác nhau giữa một cành hoa làm bằng giấy và một cành hoa mọc trong chậu. Muốn có một cành hoa đẹp, nhà canh nông học phải lo trồng tỉa, vun xới, nhưng phải luôn luôn tuân theo các qui-luật của tự nhiên nếu không, cây hoa sẽ chết. Trái lại, muốn làm một cây hoa bằng giấy, người thợ mã tha hồ tự do cắt, dán, theo ý muốn của mình. Bởi thế nhiều khi, một nhà bệnh lý xét bệnh xã hội rất đúng nhưng chưa chắc người đó đã là nhà sinh-lý giỏi. Xem hoa ai chẳng biết hoa nào đẹp, hoa nào xấu nhưng trong kỹ thuật làm hoa, công việc của người thợ mã khác xa công việc nhà canh-nông-học. Nhà canh nông học không có tự do hoàn toàn như người thợ mã. Còn các câu hỏi sau của ông trong lúc nầy chưa tiện trả lời. Kính chào ông.

Trả lời : Ông Nhân Việt, Đà nẵng.— **Tôi hiểu dụng ý của ông nhưng bốn câu trên chưa tiện trả lời trong hoàn cảnh nầy. Còn câu thứ năm tôi xin thưa như sau :**

— Vạn vật đều mâu thuẫn. Ở xã hội chuyên chế, những mâu thuẫn đó bị bộ máy thống trị đè chặn lên trên, nên các mâu thuẫn phải chìm xuống đáy chứ có mất đi đâu. Trong lịch cổ kim, mọi chế độ chuyên chế đều tạo được sức mạnh nhanh chóng nhưng chỉ tồn tại khi nó còn có thể phát triển được ra ngoài, nếu bị chặn đứng ở ngoài thì chế độ đó sẽ trúc nhào ngay. Ông hãy ngẫm nghĩ lại các đế quốc của Hitler, của Mussolini, của Charles Quint, của Alexandre le grand thì sẽ rõ cái lý đó.

Còn ở một xã hội vô tổ chức, bừa bãi thì các mâu thuẫn đó từ chỗ lẻ tẻ sẽ tập trung thành mâu thuẫn lớn đưa xã hội tới chỗ biến thể. Suy luận như vậy, chúng ta có hi vọng thăm dò được các lẽ tồn vong.

— Xã hội tư bản và xã hội phong kiến là hai anh em cùng ở chung trong một hệ thống kinh tế tư hữu khác hẳn với chế độ tư bản và chế độ Nga Cộng, có sự đối lập quan niệm ngay từ hạ tầng cơ sở. Kính chào ông.

VỐN VẬT CHẤT
và
VỐN TINH THẦN

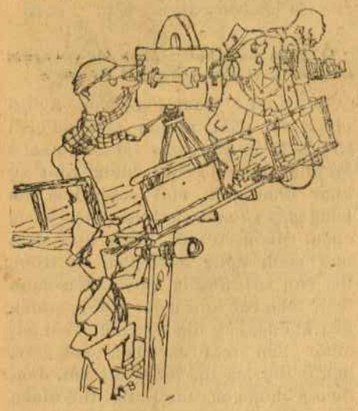

Đặt nguyên tắc

Từ trước đến nay, nước mình vẫn bị phụ thuộc vào ngoại nhân về đủ mọi phương diện, tính cả văn nghệ nữa mặc dầu ngành này tương đối còn tự do nhất.

Phụ thuộc cả về vật chất lẫn tinh thần: vật chất là phương tiện sinh sản hay, nói trắng ra là tiền (vì có tiền thì mua tiên còn được huống chi là mua dụng cụ!); tinh thần là phương tiện biểu hiện tư tưởng, tức là hệ thống ý thức đối với cuộc đời, đối với xã hội, đối với con người.

Phụ thuộc ngoại nhân về kinh tế nên xưa rày người mình tài giỏi mấy rồi cũng chỉ làm đến « chức » mại bản hay chạy hàng sách là cùng, nghĩa là giữ vai trò lẽ mọn « ăn cơm nguội, nằm nhà ngoài », nếu chưa phải là chuyên môn hưởng cơm thừa canh cặn; phụ thuộc ngoại nhân về tinh thần nên bao nhiêu sản phẩm trí óc của mình, tối đại đa số đều là cóp nhặt, bắt chước — theo lối khi hút thuốc lá — « ăn cắp ý » của người, áp dụng chính sách theo đóm ăn tàn, theo voi ăn bã mía, nên mắc bệnh vá víu và nhất là thiếu hẳn bản sắc độc đáo, thiếu hẳn tính chất dân tộc, do đó mà xa lạ với nhân dân. Thì còn mong gì được công nhận? Còn mong gì được lưu truyền?

Cho nên muốn gây dựng cơ sở cho bất cứ nghề gì, *ở đây, trong lúc này, giữa thực tại của đất nước* thì kẻ thức giả trước hết là *phải lấy trừ cho kỳ thật sạch dầu óc nô lệ đi đã* : phải nuôi cho mình một tinh thần tự lực cánh sinh phải bồi đắp cho mình một nền tảng hoạt động độc lập, nghĩa là lúc nào cũng phải lo nắm lấy phần chủ động.

Nói như vậy không phải là xui nhau tranh đấu theo chiều lược « cô độc », đơn thương độc mã đâu. Trái lại, về mặt tinh thần cũng như về mặt vật chất, độc lập không có nghĩa là cô lập: luôn luôn ta phải tổ chức thành một mặt trận « đi chung, đánh riêng ».

Đi chung với nhau để xây dựng căn cứ địa: cơ sở hoạt động.

Một khi có đất đứng (hoặc là công ty, hoặc là liên đoàn) rồi thì chia ra thành nhiều « cánh quân » để mà đánh riêng: về hai mặt tinh thần và vật chất.

Cốt sao cùng đi, cùng đánh theo một mục tiêu : *Kiến thiết xã hội Việt Nam thời.*

Gây cơ sở

Đặt xong mấy nguyên tắc căn bản trên đây (là tinh thần tự lập, là chiến lược « đi chung, đánh riêng ») xong rồi thì bây giờ ta thử xét thẳng vào lãnh vực Điện ảnh trong lúc phôi thai này xem sao.

1.— Vốn liếng

Muốn gây cơ sở kinh tế một cách tự lập thì chúng ta áp dụng chính sách góp gió thành bão, nghĩa là lập hội, dĩ nhiên là phải do những người có sẵn uy tín (óc thực tế, chỉ kinh doanh, tài tháo vát, đức chi công vô tư đối với phái tư bản quốc gia và đối với cả tư bản quốc tế nữa (nếu cần, miễn sao mình nắm được vững đường lối tiến phát chính đáng, và mình giữ được vai vai trò chủ động thôi).

2.— Máy móc

Thứ đến việc xử dụng khí cụ (vốn là môn còn xa lạ với người mình lắm thì

TANG VĂN NGHỆ

EUGÈNE O'NEILL, Kịch sĩ số 1 của Châu Mỹ (phần thưởng Nobel về văn chương), cha vợ của Charlot vừa mới mệnh chung tại Boston hôm 27-11-1953, để lại một sự nghiệp lớn lao về công trình cách mạng kịch trường.

Cùng ngày đó, tại Paris đã qua đời một kịch sĩ trứ danh Pháp, HENRI BERNSTEIN, tác giả 29 vở kịch tiền phong, luôn luôn bị đả kích vì luôn luôn thành công, luôn luôn đầu bút và kiếm (11 lần so gươm) cùng bọn manh tâm phá hoại công trình xây dựng sân khấu của mình.

Hai giờ chiều hôm 2-12-1953, TRẦN TRỌNG KIM, học giả, đã từ trần tại Đà Lạt, lưu lại một công trình nghiên cứu đồ sộ về sử ký, (Việt Nam sử lược), về học thuật (Nho giáo), về văn chương (Kim Vân Kiều chú giải), dịch đường thi (Việt Nam văn phạm v.v...) về triết lý (Phật giáo v.v...) trong đó bộc lộ một thái độ khoa học và một tinh thần quật cường.

Chúng tôi xin cung kính nghiêng mình trước anh linh của ba vị.

đều cần nhất là phải biết người biết mình, nghĩa là chọn mặt gửi vàng: mình còn hiếm nhà kỹ thuật chuyên môn thì lúc đầu này cần phải phó thác khi mãnh cho người ta vừa dùng vừa truyền bí quyết cho mình: mỗi hãng phim bây giờ bắt buộc phải là một lớp học, một viện khảo cứu, một lò thí nghiệm, ấy là giả dụ định tính chuyện lâu dài đấy. Rồi dần dần « chị đi, dì tới », trước

NGÔ ĐỒNG THANH viết

có làm nàng dâu thì sau mới mong làm mẹ chồng được. Tất nhiên là trong cái công phu « tầm đạo » này, chúng ta sẽ phải qua nhiều cầu đoạn trường: trồng xuôi kèn ngược, râu nọ cằm cằm kia, đầu Ngô mình Sở, và nhiều vụ thương tổn đến lòng tự ái cá nhân, đến lòng tự ái dân tộc lắm đó, song biết làm sao bây giờ? mình là thân phận học trò thì đành làm thế nào cho thành thứ món để xứng đáng với sư phụ đi đã.

3.— Tìm thầy

Riêng về điểm « thượng sơn cầu hiền » này, kinh nghiệm cho biết rằng: mặc dầu vẫn còn nhiều điều ngang trái trong lúc sơ giao thật đó, song người mình dễ thông cảm với người đồng Châu (như Trung hoa, Nhật bản, và nhất là Phi luật Tân) hơn là với các giống người khác, vì cùng một nguồn văn minh, cũng một nếp sống cả vật chất lẫn tinh thần, cùng một thái độ văn hóa với nhau thì dễ « chịu đựng » nhau trong khi phải va chạm thường xuyên với nhau, về lý luận cũng như về « ăn, ở, ngủ » nữa.

4.— Diễn viên

Rồi đến ban d ễn xuất thì đây là cả vấn đề « chủ lực quân » đây: thành hay bại, đành rằng phải dựa vào các cấp chỉ huy (ban lãnh đạo về tiền, về việc, về máy, về người), nhưng phần lớn là vẫn phải nhờ vào những người lính tiền tuyến, luôn luôn có mặt trên màn ảnh, luôn luôn trực tiếp... chiến đấu: là diễn viên.

— Thì kiếm đâu ra diễn viên lành nghề bây giờ? Làm gì có trường huấn luyện?

Để giải quyết thắc mắc đó, có hai chủ trương:

a.— Diễn viên chuyên nghiệp, được dùng trong mấy cuốn *Kiếp Hoa, Nghệ thuật vô Hạnh phúc*, v. v..., vì tin vào tài năng sẵn có của họ, và nhất là có thể

trông mong vào kỷ luật nhà nghề của họ. Song ưu điểm đã là ở chỗ đó mà nhược điểm của họ cũng lại chính là ở chỗ chuyên nghiệp của họ: nói theo giọng nhà nghề thì sự « méo mó của nghề nghiệp » đã làm cho họ « *Đóng Cải lương trên màn ảnh* », thành thử từ ngôn ngữ đến cử chỉ, nhất là các khoé biểu hiện của nét mặt của họ, đã khiến cho hạng sành sỏi lành nghề phải lo cho tương lai họ ở trong địa hạt phim. Chứng cớ: là ngay đến bước đi của họ, vì quen vận chuyển ở một khoảnh đất, bề ngang dăm bảy thước, bề rộng bốn năm thước (là sân khấu hiện thời của kịch trường) nên chuyển sang thửa đất rộng vô cùng tận (là màn bạc) thì « nó lúng túng làm sao ấy ! ». Một chứng cớ nữa: là quen sống ở trong một thế giới chỉ thu gọn vào có ba bức tường thôi (bức tường thứ tư của sân khấu bao giờ cũng trống, vì phải quay về phía khán giả) nên đến khi được hoạt động ở trong thế giới có đủ bốn bức tường, nhiều khi lại có cả trần nữa, thì lắm lúc họ cứ « tự nhiên phân vua với bức tường thứ tư », nghĩa là họ hay... day mặt ra phía khán giả: thành thử « tự nhiên » họ mất về tự nhiên đi.

Ấy là, trong lúc nghề mới nảy mầm này, đã là kẻ thức thời thì còn ai dám đả động đến chuyện đòi hỏi ở diễn viên một kiến thức phổ thông về mọi ngành sinh hoạt liên can đến cốt truyện họ diễn, đòi hỏi ở họ một mớ hiểu biết tường tận về nghề họ, về tâm lý, về nhiệm vụ của họ nữa.

Rút lại thì diễn viên chuyên nghiệp có đủ năng lực nuôi sống nghề một cách đều đều trong lúc này, nhưng khó lòng nâng cao nổi nghề lên mực độ xứng đáng của nó. Tuy vậy một Kim Xuân, một « vai sực tắc » trong K. H., một Lệ Khanh, một Ái Loan trong N. T. V. H. P. cũng có thể cho ta đặt hy vọng vào phái chuyên nghiệp, khi họ được hướng và được « tẩy não » hẳn hoi về cả hai khía kiến thức và chuyên môn;

b.— Diễn viên... tài tử, được « mời » đóng trong mấy phim *Bến Củ, Hai thế giới, Ngày về* vì tin vào lòng yêu nghệ thuật và vào nền hiểu biết — dĩ nhiên là tương đối thôi — của họ về nghề.

Nhưng chính bởi ngay cái vị trí « tài tử » của họ, mà Nghề khó thành nghề lâu dài bền bỉ được: cũng như cảnh kịch nói, « thủ lên thì đóng chơi, diễn chơi, và... chơi chơi » rồi, xong chuyện là lại xếp mũ mãng cân đai vào một xó sân khấu, để đi làm « cái nghề chính của mình », thửa là nghề khác nghề... tài tử. Do đó, do cái chỗ họ nhận định thiên lệch về Nghề nghiệp như vậy — chơi chơi cơ mà! — nên mọi việc hướng dẫn, điều khiển họ thật cả là một chuyện... lập

(xem tiếp trang 32)

Chiều sương

Theo gót quân hành giữa chiều sương xuống,
Chợt nhìn em nơi đồi núi hoang vu.
Gió chiều khơi vơi rừng thẳm âm u,
Em thơ thẩn quẩng đường xa thưa vắng.

Chừng lạc bước sao mà em lặng đứng ?
Tôi ngập ngừng chân bước quá phân vân.

Tôi chợt nhớ tới bao nhiêu chuyện trước
Phải chăng em là người của ngày xưa ?
Nơi gió ca trăng và lúa ngát hương mùa
Vì ly loạn em tìm lên núi đỏ. .

Đường tản cư biết bao nhiêu gian khổ,
Mẹ già, rồi một buổi bỗng chia ly,
Người anh ngoan cũng đã sớm phân ly,
Đau đớn quá, em u sầu biết mấy !

Gót luân lạc em long đong từ đấy,
Má kém hồng và môi kém mầu tươi
Chiếc miệng xinh em vắng hẳn nụ cười
Mong mỏi mãi mà người anh chẳng gặp.

Tôi bước xa rồi chắc em thổn thức,
Cảnh chia lìa đau đớn biết bao nhiêu.
Chiều sương tan, sương lại xuống bao chiều.
Nhưng ai nhớ buổi chiều xa xôi ấy...

NGUYỄN HUYỀN SƠN

Vô đề

Tôi khóc trên mùa hoa ly loạn,
Người đi sàn cả mép phong sương
Đôi chân lạc hướng từng ngao ngán
Tay ngửa xin trời một ánh dương !

Tôi đến, hoa phai, tình cũng nhạt,
Gái trai no ủ cả phong trần.
Gục đầu lịm dưới muôn màu sắc,
Chịu nát tâm hồn, tan tấm thân !

Họ tưởng tương-lai là quá khứ,
Cười trên đau khổ của muôn người.
Vu vơ chép tiếp thiên tình sử,
Khi cả non sông khát mặt trời.

Ai thấy thanh bình trên má phấn ?
Láng giềng tư tưởng tiếng chuông chùa.
Ai chung máu thắm cho phai hận,
Rừng vắng, đèo cao bạn gió mưa.

Người xưa đã gởi bao tâm sự ?
Đất Nước nheo mày, Dân tím môi.
Khoái lạc chưa là Tây-trúc xứ,
Thì xin quay lại ngó thêm đời.

Tôi đến, cung đàn đang ủy mị,
Rượu dâng men thắm, ý : dâm cuồng
Những chiều yêu dấu, anh bên chị...
Chả lẽ ngàn năm diễn một tuồng !

Đổi áo bao lần trên xác thịt,
Vòng tay mấy lượt trước kim tiền.
Ô hô những kẻ đi tìm Chết,
Rượu uống say rồi, quên, cứ quên !

TẠ KÝ

Tôi nhận thấy rằng trong những tiếng kêu gọi của rất nhiều người hây giờ đối với sự đòi hỏi cần thiết trong giới văn nghệ, sự đòi hỏi thiên tài sinh sản cũng kể là rất thạnh đạt. Ở đây hiển nhiên có thể lấy hai sự làm phán chứng : Một là bây giờ chưa có đến một vị thiên tài, hai là chúng ta đối với nghệ thuật bây giờ rất nỗi chán ghét và bạc đãi. Thiên tài cưu cánh có hay không ? Có thể có lắm, nhưng chúng ta và kẻ khác chưa trông thấy nó thôi. Giá như căn cứ vào sự nghe thấy, thì có thể nói ngay rằng không có ; không những thiên tài mà cả đám người dân chúng có thể làm cho thiên tài sinh sản ra cũng không.

Thiên tài đâu phải là những con quái vật tự sinh trưởng lấy ở trong chốn rừng rú hoang dã, xuất hiện của nó là do trong đám người dân chúng có thể làm cho thiên tài sinh trưởng mà ra, thành thử không có đám người dân chúng như vậy, thì hẳn là không có thiên tài. Có một lần Napoléon đi ngang qua núi Alpes, ông ta nói rằng : Sánh với núi Alpes, ta còn cao hơn biết mấy ! Như vậy là anh hùng và vĩ đại biết chừng nào, nhưng, các bạn đừng quên rằng phía sau lưng của Napoléon có rất nhiều binh lính ; giá như không có binh lính thì chỉ có đường cho kẻ địch ở núi bên kia bắt cóc hay bị đuổi về ; cử động và ngôn ngữ của ông lúc bấy giờ đối với giới hạn của người anh hùng tuyệt nhiên cách biệt ; thuộc về một loài với những kẻ mắ thiên hạ cho là điên khùng, cho nên tôi tưởng rằng : Trước khi đòi hỏi có thiên tài sinh sản, trước hết phải đòi hỏi có đám người dân chúng có thể làm cho thiên tài sinh trưởng.

Ví như muốn có cây tốt, muốn thưởng thức hoa đẹp, điều kiện thứ nhất là cần phải có đất tốt ; không có đất tốt tất là không có bông hoa và cây tốt ; cho nên sánh với bông hoa và cây cối đất đai còn trọng yếu và cần thiết đến nhường nào. Bông hoa và cây cối không thể không nhờ có đất đai, cũng như Napoléon không thể không có binh lính vậy.

TRƯỚC KHI CHƯA CÓ THIÊN TÀI

Nhưng mà luận điệu và xu thế của xã hội hiện giờ, một mặt quyết đòi hỏi có thiên tài cho được, một mặt thì lại đi giày xéo nó, tiêu diệt nó, cho đến nỗi chút đất đai để sản sàng vun quét nó cũng muốn quét sạch luôn.

Cái phong khí của đám người chung quanh mà như vậy là bụi bặm, chớ không là đất đai, ở trong chốn đó không thể vun quét, bồi đường cho cây cối và hoa quả được.

Ngay bây giờ các bạn ngồi ở đây, tưởng rằng chín phần mười đã là muốn có thiên tài sinh sản, nhưng mà tình hình lại như thế, không những sản sinh thiên tài là chuyện khó, mà gây đám đất đai để vun quén và bồi dưỡng thiên tài cũng là khó khăn rồi. Tôi tưởng, rằng thiên tài phần nhiều là trời phú cho ; còn đám đất để vun quén, bồi dưỡng thiên tài, hình như chúng ta ai cũng có thể làm được. Hiệu quả của sự làm đất ấy, so sánh với sự đòi hỏi thiên tài còn thiết thực hơn nhiều ; bằng không, dù cho có trăm ngàn thiên tài đi nữa, cũng bởi vì không đất, không thể đâm mầm nảy chồi.

Điều kiện của việc làm đất đai là cần mở rộng tinh thần, ấy là thu nạp làn sóng mới, cởi mở những lề lối cũ kỹ, có thể dung nạp và thấu hiểu sự sinh sản những thiên tài tương lai là như vậy. Vì không sợ đi làm những việc nhỏ mọn, nếu có thể sáng tác lẽ tất nhiên là sáng tác, bằng không thì phiên dịch, giới thiệu, thưởng thức, duyệt độc và tiêu khiển đều có thể cả. Đem văn học mà làm món đồ tiêu khiển, nói ra nghe hình như có chút mực cười, nhưng đem so sánh với kẻ mà đi tàn sát nó, giày xéo nó, kết quả lại tốt đẹp hơn nhiều.

Đem đất đai mà so sánh với thiên tài, lẽ tất nhiên là không đáng kể, nhưng không là kẻ kiên chỗ, tài tình xuất chúng, cũng ẹ khó mà làm được ; chẳng qua việc do ở người làm sánh với cái thiên tài trống rỗng của trời phú cho có bảo đảm hơn. Điểm này, là chỗ vĩ đại của đất đai, cũng là chỗ trái lại có hy vọng to lớn hơn hết. Và lại còn được báo đáp trở lại, ví như cành hoa rực rỡ từ trong đám đất ấy mọc lên, người ta, ngầm nghía, nó lẽ tất nhiên là lấy làm sung sướng, đất đai cũng có thể ngầm nghía và sung sướng, chẳng phải là bông hoa một mình mà thôi, ấy mới là cõi lòng mở rộng và tinh thần vui sướng — Xem như là đất đai cũng có linh hồn vậy.

LỖ TẤN

(Tạp văn « Nấm Mộ »)

Lỗ canh Chuyên dịch

VĂN NGHỆ QUỐC TẾ

CÁCH tài trí của những quán rượu ở làng tôi không giống những xứ khác. Quán nào quán nấy đều bày ở trước cửa một cái tủ rượu hình chữ L ôm theo góc đường ở những ngã ba hay ngã tư. Trong tủ ấy luôn luôn chuẩn bị sẵn một nồi nước nóng, để có thể hâm rượu cho khách hàng vào lúc nào cũng được.

Vào buổi trưa và buổi chiều, thợ thuyền phu phen trong làng sau khi nghỉ việc, đều tề tựu chung quanh tủ rượu, mỗi người quẳng ra bốn đồng tiền (1) để mua một chén rượu — Đó là hai mươi năm về trước, chớ ngày nay, mỗi chén phải đến mười đồng tiền — để nhắm nhí sau những giờ nhọc mệt.

Nếu họ chịu tiêu thêm một tiền nữa thì có thể mua thêm một dĩa măng xào mặn hay một dĩa đậu hồi rang để làm mồi nhậu rượu. Và nếu họ xài lớn hơn, dám tiêu thêm mười đồng tiền nữa thì sẽ thêm được một dĩa thịt thật ngon. Nhưng những người này, phần nhiều là hạng « áo ngắn » (2) chắc không xài lớn như thế được. Chỉ có hạng « áo dài » (3) mới ung dung tiến thẳng vào quán, chỗ có sắp bàn ghế hẳn hòi, để kêu thịt kêu rượu mà ăn uống hả hê.

Từ năm mười hai tuổi, tôi đã vào làm công cho quán rượu Hàm Đình ở ngay cồng làng. Ngày đầu tiên bước chân vào quán, ông chủ bảo với tôi : « Tao trông mày lờ khờ quá, sợ tiếp đãi những ông « áo dài » không được chu đáo, thôi hãy ở tạm ngoài tủ rượu kia mà giữ chức đong rượu cho những ông « áo ngắn ».

Những ông « áo ngắn » ngoài tủ rượu mặc dù để tiếp đãi hơn, nhưng một đôi khi cũng có vài người khó tính. Những người ấy trước khi mua rượu, phải lúc lắc cái bình đựng rượu xem chúng tôi có chứa sẵn nước lạnh ở trong không, xong họ trao cho tôi đong rượu, và phải nhìn tận mắt thấy tôi đong rượu thật từ trong hũ ra, và cuối cùng phải nhìn tận mắt thấy tôi đặt bình rượu vào trong nồi nước nóng để hâm rồi họ mới yên lòng.

Dưới sự « kiểm soát » gắt gao đó, muốn pha lén một ít nước lã vào trong rượu không phải là một chuyện dễ. Vì lý do đó mà mấy hôm sau, tôi bị ông chủ phàn nàn là không thể « làm tròn nhiệm vụ ». Nhưng ông chủ vì nể người giới thiệu của tôi, nên không thể đuổi ngay tôi được, buộc lòng phải giáng xuống một bực, chuyển môn giữ chức hâm rượu mà thôi.

Từ ngày ấy trở đi, tôi phải suốt ngày ngồi sau tủ rượu chuyên chú vào công việc của mình, mặc dù không có chỗ nào sơ sót, nhưng trong lòng lấy làm buồn tẻ. Vì ông chủ thì lặm lầm lì lì suốt ngày, khách hàng cũng không có người nào vui tính, thành thử ra tôi phải sống trong một bầu không khí rất là khó thở. Họa hoằn một đôi khi, có bác đồ trong làng đến uống rượu thì mới có vui cười chút đỉnh, cho nên mãi đến ngày nay, hình ảnh bác đồ vẫn còn ghi sâu trong ký ức.

(1) Tức tiền đồng ta.

(2) Bên Trung Hoa, những người giàu có danh giá ra đường đều phải mặc áo dài.

(3) Còn hạng nghèo nàn thì mặc áo ngắn.

BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG

Tạp văn của LỖ TẤN ★ NGUYỄN KHÁNG dịch

***

TRONG những khách hàng của quán rượu Hàm Đình chỉ có bác đồ là người mặc « áo dài » mà đứng uống rượu bên cạnh tủ.

Bác đồ vóc người cao lớn, gương mặt xương xương phủ một màu xanh nhờn nhợt. Lằn lộn trong những nếp nhăn trên mặt đồ, người ta thấy vài cái thẹo nằm ngang dọc đó đây, cái đầu đã bạc hoa râm thì bù rối suốt năm. Mặc dù là bác mặc « áo dài », nhưng đã hỏng nhiều chỗ, và cơ hồ như mười mấy năm nay chưa có giặt lần nào thì phải. Mỗi khi bác nói chuyện với người, bác luôn luôn sổ chữ những là « chi hồ dã dã » để cho người ta không biết đâu mà nghe.

Hễ mỗi lần bác đồ đến uống rượu, thì những khách hàng trong quán đều ngó về phía bác đồ xầm xì bàn tán có người nói rằng :

— Bác đồ ơi ! trên mặt bác lại được vài cái thẹo nữa rồi đấy.

Nhưng bác đồ không trả lời với câu nói vô lễ đó, mà hất hàm về phía tôi bảo :

— Hâm hai chén rượu, cho một dĩa đậu hồi.

Rồi bác lặng lẽ xỉa ra chín đồng tiền trên mặt bàn.

Những lúc này, khách hàng trong quán đều nhao lên :

— Chắc bác đồ lại ăn cắp đồ của người ta mà bán, mới có tiền mà uống rượu như thế này.

Lần này thì bác đồ trợn to cặp mắt lên, sổ nhỏ.

— Sao các người dám « ô nhân chi thanh bạch » ?

— Hừ ! « thanh bạch », hôm qua chính mắt tôi trông thấy bác ăn trộm sách của bác Hà đăng đầu xóm, rồi bị người ta treo lên đánh đòn có phải không ?

Dưới bằng chứng cụ thể đó, bác đồ thẹn đến đỏ mặt tía tai, những đường gân xanh trên vừng trán nổi bật hẳn lên, bác cãi lại :

— Ăn cắp sách không có tội !...

Rồi bác ngâm nga :

« Long du thiyn thủy tạo hà hĩ
Hổ lạc bình điền bị cẩu khi » (4)

Làm cho những khách hàng đồng cười rộ cả lên, một luồng không khí vui tươi bao bọc lấy gian hàng.

Tôi lóng tai nghe « búa riu dư luận », thì biết rằng khi trước bác đồ cũng là một thư sinh dòng giõi qui phái, nhưng vì công danh lỡ dở, nên không có chỗ tiến thân, mà bác đồ ta sổ lại không am hiểu một nghề riêng gì để mà sinh sống, nên một ngày một sa sút tiêu tan, sắp đi đến chỗ phải xin ăn. Nhưng vì bác ta viết chữ rất tốt, còn viết thuê cho người để mà độ nhựt. Tiếc rằng bác có một cái xấu là hay uống rượu, bỏ chép sách cho người ta không được bao lâu rồi lấy bút nghiên sách vở của người ta đem bán đi để mà uống rượu, nên dần dần không ai dam thuê viết nữa.

Trong tình cảnh ấy, bắt buộc bác phải đi đến chỗ ăn cắp. Song từ ngày bác đồ quen biết quán rượu Hàm Đình đến nay, thì bao giờ cũng sòng phẳng. Tuy nhiên thỉnh thoảng vì không đủ tiền phải thiếu chịu, bác kêu ông chủ biên tên mình lên tấm bản đen để nhớ, rồi ít lâu thì đem tiền đến trả, chớ không quịt bao giờ cả.

Bác đồ uống xong nửa chén rượu, gương mặt đỏ vì thẹo khi nãy đã bắt đầu dịu lại, những ông khách hàng lại hỏi :

— Bác đồ, tôi hỏi có phải bác hay chữ thật không ?

Bác đồ lạnh lùng nhìn về phía người đã hỏi bác, khẽ nhếch mép mà không trả lời.

Một người khác lại hỏi tiếp :

— Tại sao bác lại trượt vỏ chuối mãi thế ?

(4) Ý nói hạng quân tử khi đến bước đường cùng sẽ bị phường tiểu nhân khinh khi.

Câu nói này vô tình đánh ngay vào chỗ thương tâm của bác, gương mặt của bác tức khắc sa sầm ngay xuống, bác đưa cặp mắt lờ đờ nhìn vào quãng không, hỏi như cảm xúc một cái gì, bác thì thầm xổ ra một tràng chữ dài. Lẽ tự nhiên là những ông khách hàng trong quán lại cười rộ lên. Một lần nữa, không khí vui tươi lại bao bọc lấy gian hàng.

Trong những trường hợp đó, tôi có thừa dịp mà cười giỡn hả hê, không sợ ông chủ rầy la nữa. Lại được cái ông chủ mỗi khi gặp bác đồ, đều đưa những câu hỏi mỉa mai chua chát đó ra, để làm cho khách hàng cười chơi.

Bác đồ tự xét biết mình không thể chơi với hạng người lớn được, nên chỉ nói chuyện với trẻ con.

Một hôm, bác đồ hỏi tôi :

— Em có đi học không ?

Tôi chỉ gật đầu lấy lệ. Bác đồ ngẫm nghĩ một chút rồi hỏi tiếp :

— Có đi học thì để Bác thử tài một chút nhé ! Bác đáng ăn đậu hồi đây, chữ « hồi » viết như thế nào ?

Tôi thầm nghĩ : bác đồ là người hèn không khác những kẻ ăn xin ngoài đầu đường xó chợ, mà lại thử tôi nữa à ? Rồi xây mặt ra chỗ khác không đếm xỉa gì đến. Bác đồ đợi một hồi lâu, không thấy tôi trả lời bèn nói một cách rất thiết yếu :

— Em không biết viết à ? để bác dạy cho... nhớ lấy, phải ghi nhớ lấy những chữ này, ngày sau làm được ông chủ rồi còn phải dùng mà biên sổ sách đấy.

Trong bụng tôi nghĩ thầm, địa vị của tôi ngày nay với địa vị của ông chủ quán hãy còn cách xa lắm, ai hơi đâu mà lo xa thế ? Hơn nữa ông chủ của tôi từ ấy nhẫn nay trong khi biên sổ cũng không dùng đến hai chữ đậu hồi. Bác đồ rõ lẩn thẩn quá ! Tôi đáng bảng quơ,

— Ai cần bác dạy, chữ « hồi » mà không biết à ? thì cứ viết thảo đầu ở trên và chữ « hồi » là « về » ở dưới chữ gì nữa ?

Vẻ mừng rỡ vụt hiện rõ trên nét mặt của bác đồ. Bác lấy hai cái móng tay dài thườn thượt gõ nhè nhẹ lên trên mặt tủ, gật gù :

— Đúng rồi, đúng rồi... nhưng chỉ có một chữ hồi mà có bốn lối viết, em có biết đủ hết không ?

Tôi càng bực mình, trẻ môi rồi đi thẳng. Bác đồ vừa nói vừa lấy ngón tay chấm vào rượu để viết ra bốn lối chữ hồi, nhưng thấy tôi không sốt sắng, bèn lặng lẽ thở dài, hình như tiếc rẻ một cái gì...

(còn một kỳ)

LỚP IV

Minh, Hồng, Kép đàn, Đào hát

MINH.— Các người ngồi cả gian bên kia.Mang rượu, đồ ăn đây ra mà chia nhau. Nào, các cô... *(lấy giọng hát cô đầu)* Hồng Hồng Tuyết Tuyết... Đây, rượu cứ rót tràn đi... Uống cho say, hát cho hay, đàn cho ngọt... Có cần thêm tiền nữa không ? Đây, thưởng thêm cho các người hai trăm,.. *(Tay xóc tập giấy bạc).*

TUYẾT HỒNG *(nói nhỏ).*— Anh cất bạc vào túi đi.

MINH *(hạ giọng).*— Phải, anh xấu hổ lắm... Nhưng mà được vui ở đây...

TUYẾT HỒNG.— Anh cứ vui lên...

MINH.— Ngày mai anh sẽ đi, anh rời bỏ nơi đây... Nào rót rượu đi chứ, *(với các tay đàn)* lên giây đàn, *(với các đào hát)* cất giọng hát đi... Tôi muốn cho ai nấy đều say sưa, vui vẻ cả, vui say cho đến trời sáng... *(Lắm bẩm một mình).* Cho đến trời sáng...

TUYẾT HONG.— Anh Minh ! trở lại đây... Em thấy anh có vẻ buồn lắm. Sao thế ? Anh mải nghe hát đấy ư ?.,. Anh Minh này, thế mà em đã yêu hắn suốt năm năm trời !... Khi đến đây, em còn phập phồng không biết em phải nói những gì... Cho đến lúc nhìn thấy hắn... thì trưởng chừng như ai đổ cả một thùng rác bẩn lên đầu em... Em không nhắc đến chuyện này nữa đâu, anh đến gần em, em có chuyện cần nói với anh. Em yêu một người ở đây. Anh có biết là ai không...

MINH *(sung sướng).*— Không.

TUYẾT HỒNG.— Một người vừa rồi vào đây, với bao nhiêu đắm thắm, vui tươi. Anh Minh, nghe em nói đây này... Em yêu một người ở đây. Anh thử nói tên xem ai nào ? Để em nói ra nhé...

MINH *(bưng lấy hai tai).*— Đừng, đừng. Em đừng nói ra ! Anh không thể chịu được nữa... Tất cả những gì anh đã làm đều chỉ vì tưởng là anh đã mất em... Em có hiểu cho anh không ? Sau những giờ tìm kiếm em, đi ngoài gió lạnh, trời đầy sao... anh vào đây, đã đem theo đắm thắm, vui vẻ... phải, vì lòng anh dù tan nát, nhưng anh mãn nguyện... vì gặp lại em. Anh chỉ nhìn thấy em rồi thôi, vì anh đã nhất quyết rồi ! Đối với em, anh chỉ còn một lòng yêu đắm thắm, mới mẻ, không đòi hỏi em phải đền đáp lại... Không phải vì ghen, vì oán người cũ của em đâu. Đó là người tình đầu tiên của em. Anh tưởng là em vẫn còn yêu hắn. Anh tưởng là em sung sướng. Còn anh thì anh chẳng cần gì đời nữa. Cuộc sống đối với anh không còn có nghĩa gì nữa. Anh đang đi tới cái chết ! Thế mà bây giờ... bây giờ em lại ngỏ lời yêu anh.

TUYẾT HỒNG *(cầm lấy tay Minh kéo sát lại).*— Anh Minh, em yêu anh ! Anh tha lỗi cho em đã làm khổ anh chứ ? Yêu em, anh nhé !...Hôm nay em không phải là người như trước nữa, em hiểu rồi... Chưa có ai yêu em như anh...

MINH.— Em thấy máu đây không ?

TUYẾT HỒNG.— Đừng nhắc tới chuyện ấy. Anh ngồi xích lại gần em thêm nữa. Gần nữa, gần thêm nữa, thế. Khi chúng mình yêu nhau !

MINH *(nói lớn).*— Mặc tất cả !

TUYẾT HỒNG.— Phải. Mặc tất cả !

MINH.— Anh không còn muốn nghĩ đến gì nữa. Anh không còn có ý nghĩ gì nữa hết... Anh sung sướng một bên em !

TUYẾT HỒNG.— Thế thì uống rượu vui mừng cho đôi ta nhé ! *(Rót đầy hai ly).*

MINH.— Anh muốn đêm nay dài vô tận, trời đừng sáng nữa !

TUYẾT HỒNG *(ngã người ra sau, đưa ly rượu của mình cho Minh).*— Em say rồi, mà anh thì chưa say.

MINH.— Anh đang say nhiều chuyện khác hơn là say rượu !

TUYẾT HỒNG.— Họ còn đàn hát ngoài kia.

MINH.— Chúng mình ra đấy đi.

TUYẾT HỒNG.—Phải đấy ! *(Hai người đến trước cửa sổ trông ra đám người đàn, hát).* Trời đã mờ sáng rồi... *(Hồng lảo đảo. Minh xốc Hồng lên).* Anh bế em đi... *(Minh đặt Hồng xuống giường, ngồi sát lại).* Đừng, đừng... chốc nữa. Em đã thuộc về của anh, nhưng không phải ở đây, gần bên những người kia...

MINH.— Không, anh không có ý nghĩ thế đâu...

TUYẾT HỒNG.— Em biết... anh điên cuồng thế, nhưng tâm hồn của anh thanh cao, dịu dàng... Đêm nay là đêm điên cuồng chót của chúng mình... Kể từ đây, em là vợ của anh. Anh cứ ngồi yên thế. *(Dọng nói yếu dần).* Em là vợ của anh. Anh sẽ đưa em đi xa... về nhà quê... Anh Minh ạ, chúng mình đi... đi xa chốn này... về đồng ruộng... em nhớ đồng ruộng lắm cơ... Minh... Anh... *(Hồng say lả đi. Minh ngồi lặng nhìn một lúc rồi đứng lên, nhìn quanh phòng. Mấy ngọn nến tàn đàn. Minh đến gần cửa sổ. Tiếng đàn hát đã bặt. Im lặng bao la. Trời ửng hồng bên ngoài. Minh rùng mình, rồi rút trong túi ra một ống thuốc nọ, từ từ bỏ mười viên vào ly rượu, khuấy lên. Minh cầm ly, đến gần nhìn Hồng vẫn ngủ yên rồi đưa ly lên môi. Hồng tỉnh dậy).* Anh Minh... em lạnh... anh đâu ? Anh làm gì mà không ở gần em ? *(ngồi phắt dậy nhìn Minh).*

MINH.— Trời sáng rồi... Anh không thể sống được nữa. Anh đã nguyện với mình như thế rồi !

TUYẾT HỒNG *(nhìn cái ly trên tay Minh và ống thuốc ngủ trên bàn, giật lấy ly).*— Sao anh lại tự tử ? Anh sợ gì ?

Xem Đời Mới từ số 74

MINH.— Anh không sợ gì cả. Nhưng mà anh xấu hổ, xấu hổ lắm !

TUYẾT HỒNG.— Vì máu ở tay anh?

MINH.— Không, máu không đáng kể... nhưng mà tiền !

TUYẾT HỒNG.— Tiền gì ?

MINH.— Tiền của Loan mà anh đem theo mình từ tâm hôm nay... anh đã phung phí đi cả rồi... anh chỉ là một thằng ăn cắp !

TUYẾT HỒNG.— Chúng mình sẽ hoàn lại số tiền đó ! Anh cần bao nhiêu thì em đưa. Bây giờ cái gì của em là của anh. Chúng mình đến xin lỗi với cô ta rồi đi. Trả tiền cho cô ấy, nhưng anh chỉ được yêu một mình em thôi nhé !... Nếu anh còn yêu cô ấy thì em sẽ móc mắt cô ta cho mà xem !

MINH,— Anh chỉ yêu một mình em thôi ! Anh chỉ yêu em, dù thế nào chăng nữa...

TUYẾT HỒNG.— Chúng mình sẽ làm việc để chuộc lại bao nhiêu lỗi lầm xưa nay... Tàm nói là phải làm việc. Em sẽ làm việc cho anh, em sẽ trung thành với anh, em sẽ làm tôi mọi cho anh. Chúng mình phải sống, dù có thế nào chăng nữa, em với anh vẫn yêu nhau, vẫn sống...

MINH.— Phải, gần bên em... *(Hai người đứng sát nhau, Im lặng).*

TUYẾT HỒNG *(giật mình giọng ú ớ)* Ai thế kia ? *(Minh nhìn về phía Hồng đưa mắt và quay lại, thấy một người đứng ở ngưỡng cửa bên phải).*

CẢNH SÁT TRƯỞNG *(giọng thấp và cương quyết).*— Mời ông đi với chúng tôi. *(Minh bước đi một bước. Viên cảnh sát trưởng né mình qua một bên cửa mở rộng, thấy lố nhố đám đông ở ngoài với lính tráng).*

MINH *(kêu lên).*— Tôi hiểu rồi ! *(ngồi phịch xuống ghế).*

CẢNH SÁT TRƯỞNG.— Ông Minh, tôi cho ông biết là ông bị cáo về tội cố sát thân sinh ra ông, cụ Nguyễn đạt Thành, vừa bị giết đêm nay.

MINH *(chồm lên).*— Không ! Không phải tôi ! Tôi không giết cha tôi !

TUYẾT HỒNG.— Lạy trời !

MINH.— Không phải tôi giết cha tôi ! Không phải tôi !

TUYẾT HỒNG.— Ông ấy nói thật đấy... *(quì ôm lấy gối Minh)* Em tin ở lời anh, em tin anh !

(Viên cảnh sát trưởng ra dấu, lính ùa vào phòng).

HẾT HỒI THỨ TƯ

(còn nữa)

Nguyên-lý chiến-lược và chiến-trường Á-châu

(tiếp theo trang 13)

Nguyên lý thứ năm là vốn liếng về kinh tế và vũ khí cúng giữ địa vị quan trọng ngang với các khả năng chiến lược, chiến thuật và kỹ thuật

Nhưng tất cả bốn yếu tố trên phải lệ thuộc vào một yếu tố căn bản chiếm một nửa giá trị vốn liếng. Đó là phương tiện vật chất theo đuổi chiến tranh. Vì nắm vững các yếu tố trên chỉ mới là một con buôn có tài kinh doanh mà thôi, nếu tài kinh doanh đó không có vốn hoặc ít vốn thì cũng chỉ đủ sức cầm cự với thị trường chứ không thể giành độc quyền trên thị trường được. Trái lại, nếu có nhiều vốn liếng nhưng không có tài kinh doanh thì lại là một thứ công tử bột phá sản mà thôi.

Tình trạng này nếu còn tồn tại thì cuộc đình chiến ở vĩ tuyến 38o của Triều Tiên là điển hình cho kết quả của mọi cuộc chiến tranh ở Á châu ngày nay. Chiến tranh tất phải kéo dài và còn mang lại nhiều bi ai thảm đạm. Chiến lược của phe Nga cũng như sức mạnh cơ gi i của phe Mỹ, xét cho cùng đều đang mang nặng những nhược điểm ở nội tâm, một bên bất lực trước không gian và thời gian, một bên bất lực trươc con người nên cả hai, dù muốn cũng chưa thể quyết định được chiến tra ih Á châu trong hoàn cảnh lịch sử hiện tại, giải pháp quân sự không thể tính việc hơn thua lúc này..

Tất cả hai bên, muốn bổ khuyết những nhược điểm của mình cũng khó khăn lắm, súng ống không chinh phục được tư tưởng con người và con người dù sao cũng không thể nhanh và mạnh hơn cơ giới và tiền bạc trong một thời gian ngắn.

Phải chăng ! Sức mạnh vật chất có kết hợp được với chính nghĩa mới có thể thành sức mạnh vạn năng ?

HỘP THƠ QUẢN LÝ

Chúng tôi có nhận được bưu phiếu của những Ô.Ô.

Sergent Mann, section D SP. 55.038 TOE	150$
Nguyễn tiến Long, Đồng Hới	56$
Nguyễn Thức, Thủy Lam Đồng Hới	100$
Trần thanh Vân, Trésorerie Vientiane	168$
Sergent chef Bùi thế Thiêm, SP. 4.335	300$
Phan văn Mân, Rochefort (France)	95$
Tòng văn Phụng, Hớn Quản Thủ dầu một	60$
Dương Quỳnh, Cù lao rề	220$
Ngô lế Nhạt, Trảng Bàng	60$
Ha văn Vui, Poulo Condore	240$
Etablissements Hồ Liên, Savannakhet	336$
Nguyễn văn Cầu, Paksé	28$
Trần hữu Đại, Marrackech (Maroc)	80$
Lâm tự Cung, Vientiane	100$
Nguyễn hoàng Phò, Đà nẵng	100$
Hoàng công Hòa, Komtum	168$

XIN ĐA TẠ

Truyện trinh thám Việt-Nam

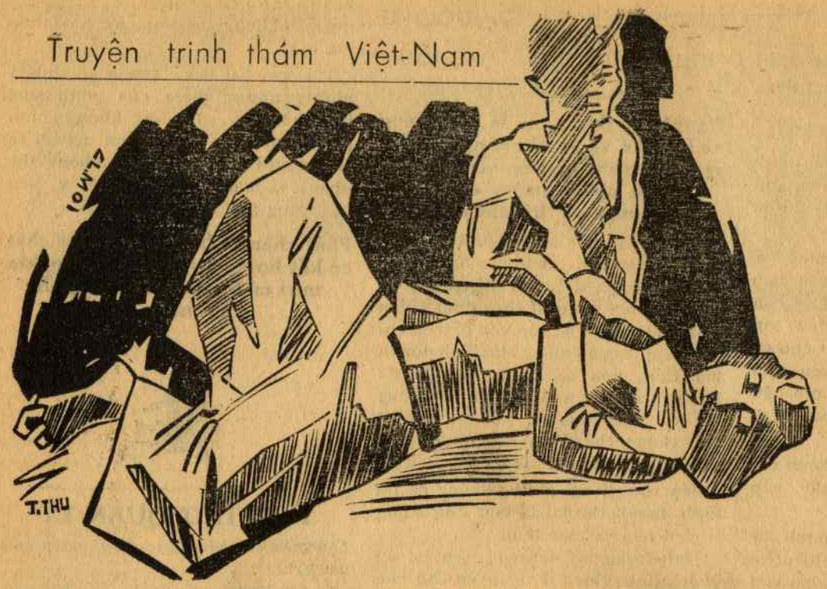

VỤ ÁN NÙNG CHÂU

của VIÊN LĂNG

XUÂN đọc kỹ lại một lần nữa tờ báo cáo của một trinh sát viên, rồi cau nhàu :

« Sao độ nầy lại hay xảy ra nhiều vụ án ly kỳ như thế nầy. Vụ 12 lượng vàng chưa xong, nay lại tiếp thêm vụ thứ hai nữa. Thật là quá sức tưởng tượng. Rồi xoay sang, Xuân hỏi Nhường (một thám tử lành nghề) :

— Ý kiến anh như thế nào ?

Nhường đáp :

— Chính tôi cũng hết sức bàn khoăn về vụ án nầy. Một người đàn bà nông dân, ở một vùng hẻo lánh, trong phạm vi một quần hạt Thiên Chúa Giáo lại bị chết một cách bất ngờ. Vì tình ? hẳn là không, vì người đàn bà ấy chỉ là một nông dân quê mùa, tuổi đã ngoài 30, con lớn có, nhỏ có. Chồng là một người hiền lành. Gia đình sống từ mấy chục năm nay trong không khí bình lặng như những gia đình nông dân khác.

« Vì tiền ? lại cũng không. Vì theo sự điều tra của tôi thì đó là một gia đình không nghèo mà cũng không giàu. Gia đình đó lại sống trong sự ngoan ngoãn trung thành với Thiên Chúa Giáo. Xét về dĩ vãng, thì cả hai vợ chồng ấy không có một cử chỉ hoặc hành động ngoan cố nào từ trước đến nay ».

Xuân hỏi tiếp ;

— Việc khám nghiệm tử thi đã cho ta một tài liệu gì khả dĩ ra manh mối hay không ?

Nhường trả lời :

— Tôi chỉ dựa theo tờ biên bản khán nghiệm, và theo đó thì không có gì lạ cả, không có một vết tích nào khả nghi để lại...

Xuân cắt đứt lời nhường :

— Nghĩa là không có bác sĩ đến khám nghiệm và làng đã tự ý cho chôn cất tử thi ấy rồi phải không ?

Xuân chưa dứt lời, Nhường đã vội vã tiếp :

— Nếu tôi không đến kịp thì tử thi ấy đã được lấng cho chôn cất rồi đấy.

— Nghĩa là anh đã mời Bác sĩ khám nghiệm lại rồi đấy chứ ?

— Vâng, mời anh xem nốt tờ biên bản khán nghiệm thì rõ.

Nhường đem cho Xuân tờ biên bản và tiếp theo : không có gì khả nghi hơn ngoài ra vài vết tím trên má và ở hậu môn bị bài tiết.

Xuân bực rọc, lẩm bẩm :

— Một người đàn bà chết, có lẽ trúng độc dược, vì lý do gì ? Thù riêng ? Chưa có tài liệu hoặc dư luận gì chứng thực. Dân chúng Nùng châu bàng quang với cái chết đó lắm.

Bỗng một tia hy vọng thoáng qua, Xuân đăm đo hỏi nhường :

— Anh có thể đóng vai một giáo viên được không ? Tôi trông tướng mạo yếu ớt của anh có thể dùng môn đó được lắm.

Nhường không ngần ngại đáp :

— Được lắm chứ, nhưng xin anh cho biết để làm việc gì đã.

— Lẽ tất nhiên chúng ta phải có kế hoạch, Chúng ta không thể làm việc một cách mập mờ được.

Nhường hỏi :

— Anh nói mập mờ là thế nào, tôi không hiểu, vì chính chúng tôi cũng đã hết sức dò dẫm tin tức mà vẫn vô hy vọng.

Xuân chậm rãi :

— Tôi nói mập mờ là kỹ thuật điều tra của chúng ta chưa thực sự đi sâu vào dân chúng, chưa tận dụng hết khả năng của ta để khai thác tin tức của họ. Anh còn lạ gì tâm lý dân chúng miền quê, họ rất hay tọc mạch và cũng rất có thể bàng quang trước mọi việc, vì họ không muốn dính líu đến đời tư. Tôi nói chúng ta mò mẫm là chúng ta chỉ làm việc bằng cách lượm nhặt tin tức không xác đáng và chưa có phương pháp gợi cho họ có một sự phẫn uất trước một việc bất bình, oan ức để họ phải nói cho mình những điều mắt thấy, tai nghe, hơn nữa họ là thuộc thành phần giáo dân, họ chuộng điều thiện và rất không ưa điều ác.

Đoạn Xuân kéo Nhường vào phòng riêng bàn việc. Một lát, hai người trở ra cùng cười xoà với nhau. Nhường băn khoăn hơn ;

Tôi chắc lại là may rủi, chứ chưa chắc gì đã thành công.

Xuân nghiêm sắc mặt :

— Tôi thì tôi không cho nó là may rủi mà tôi chỉ ngại anh thiếu tài. Nếu kế hoạch nầy không đạt nữa thì tôi có thể cho đó là một cái chết thường mà thôi.

Bị kích thích, Nhường nhún vai : Vâng, thì cố gắng nhưng anh cũng đừng nóng quá làm cho tôi khó mà bình tĩnh trong công việc.

✿

ĐẦU MINH trong bộ áo quần thầy giáo nửa tàn nửa cụt, Nhường tìm hết cách làm quen với trẻ em và gợi chuyện một cách khéo léo nhưng đã mấy ngày qua, Nhường vẫn dọ dẫm trong màn bí mật. Các cô thôn nữ, lúc đầu e lệ bẽn lẽn, dần dần đứng bên cái duyên dáng dịu dàng của anh thầy giáo trẻ ấy đâm ra có cảm tình với Nhường và sau những giờ mệt nhọc với đồng áng, có cô đã đến xin học ba chữ. Một buổi tối, sau buổi học gần tàn, Nhường khiêu khích cô ả :

Các cô học thì giỏi, nhưng còn kém lắm.

Các cô không vừa, đáp ngay :

— Thầy nói các em không hiểu ; sao lại học lỏi mà kém ?

Nhường mỉm cười thắng thế trong cái môn khiêu khích ấy và trả lời chậm chậm :

— Tôi nói các cô kém là phải lắm, các cô đừng vội cãi. Các cô học thì giỏi nhưng các cô chưa giúp đời được việc gì cả.

Các cô ả ngơ ngác nhìn nhau không hiểu, có cô lâu lỉnh đáp ngay :

— Thì chúng em mới trọ trẹ 5, 3 chữ mà thầy đã bảo giúp đời thì giúp cách nào. Làng em cũng có 5, 3 người học cũng đã khá mà đã làm được gì đâu.

Để che đậy nghề nghiệp của mình, Nhường tiếp :

— Tôi chỉ là một khách bàng quang không dính líu đến nhưng thấy sự bất bằng nên tôi cũng ức cho số phận hẩm hiu của người đã chết mà tìm xem có gì là hơn để lôi những con người tội lỗi ra trước luật pháp.

Gợi đến từ tò mò, các cô tranh nhau bàn tán. Kẻ thì cho người đàn bà đó ăn phải đồ độc, kẻ thì cho là một cái chết thường rồi họ kể lể gia đình của nạn nhân v. v... Trong lúc ấy, Nhường không quên ghi vào trí nhớ những câu chuyện của người nầy lẫn người nọ. Không để lỡ cơ hội, Nhường tiếp lời luôn vừa cười vừa nói : « Bây giờ thì các cô có thể đi bắt kẻ sát nhân được chưa ? »

Gãi được vào lòng tự ái của các cô. Nhường càng vui hơn và không để kéo dài, Nhường nói luôn :

— Tôi ở xa đây, nghe tin trong làng nầy có một vụ án mạng mà người thiệt mạng là một phụ nữ như các cô. Các cô chưa tìm cách nào giúp đỡ cho nhà trức trách khám phá ra vụ nầy cả. Lý ra các cô cũng là đàn bà như nhau thì các cô nên bênh vực nhiều cho nhau để tìm bắt cho được quân sát nhân để bênh vực cho người đàn bà bạc phận ấy và để xứng đáng là một người con hiền của Chúa và của Đức Mẹ trong công việc từ thiện mà các cô phải có bổn phận.

Các cô nhanh nhẩu :

— Các em mà bắt gì được, mà biết đâu mà bắt, thầy hay hỏi chuyện kỳ khôi quá.

Nhường đáp :

— Tôi nói bắt nghĩa là các cô tìm xem có biết được những gì thì mách lại chỉ bề trên để họ biết mà tìm ra manh mối chứ có phải bắt là đi bắt ngay đâu, như các cô bắt châu chấu ở ngoài đồng kia à.

Các cô ả cười vang lên trong đêm tối yên lặng của miền rừng núi...

***

ĐÃ mấy ngày nay, Nhường vẫn băn khoăn với công việc điều tra. Một vài tài liệu lượm lặt được vẫn chưa làm thỏa mãn được ý định của

Nhường. Trời về khuya. Các chuông nhà thờ Nùng Châu đã bắt đầu đổ xuống màn đêm u tịch những tiếng ngân dài, báo hiệu một đêm buồn đang tràn ngập xuống thung lung.

Đương loay hoay với những ý nghĩ đảo lộn trong đầu óc, thì Xuân đến. Xuân chưa kịp ngồi xuống ghế, Nhường đã hỏi ngay :

— Có việc cần không mà anh lên tối quá như vậy ?.

Xuân vừa cởi áo dài đen vừa vồn vã bắt tay Nhường ;

— Kể ra thì cũng có việc cần mời vội anh lên như thế nầy, nhưng một phần lớn cũng do ở chỗ tôi nóng ruột quá, vì đã một tuần nay mà vụ án vẫn nằm trong màn bí mật. À quên, luôn dịp, báo tin mừng cho anh biết vụ án 12 lượng vàng ở chợ Huyện đã xong và không quên mang lên cho món quà gọi là « thưởng ».

Nhường chụp lấy món quà ở tay Xuân :

— Tưởng anh cho quà gì quí hóa, tẻ ra cho cà phê với kẹo.

— Vậy chớ anh còn đợi quà gì nữa. Ở chỗ khỉ ho cò gáy nầy, anh được cà phê lẫn kẹo để ăn ủi buổi sáng và đêm khuya là thú lắm rồi.

— Đùa anh vậy thôi, chứ thú thật với anh là tôi khát cà phê đã mấy hôm nay. Phải hết sức cực khổ mới nuốt trôi được tô chè xanh buổi sáng để lấy lòng bà con hàng xóm đấy. Thôi anh ngồi nghỉ để tôi đi pha cà phê uống đỡ lạnh. Ở đây về đêm, sương xuống lạnh lắm.

Nhường loay hoay bên cái lò than nhỏ. Xuân không quên tò mò với chồng tài liệu và bắt đầu vào câu chuyện :

— Thế nào, anh Nhường, công việc đến đâu rồi ?

— Dạ có một vài tia sáng Tôi đương tiến hành thêm.

— Tia sáng ấy chắc hẳn là vụ có «o mụ» trong một buổi tình tự ở khu rừng cấm chứ gì ?

Nhường đương lui cui với lò than, nghe Xuân nói bỗng ngạc nhiên hỏi Xuân :

— Ủa, sao anh lại biết trước rồi ? Nếu tôi không lầm thì chính buổi chiều nay tôi vừa được nguồn tin xác thực ấy.

Xuân chậm rãi :

— Anh lại lẫn thẫn mất. Nếu anh không quên thì bắt cứ một vụ điều tra nào tôi lại không có đến hai ba rề xô (réseau) ở trong đó.

— Thảo nào, mấy ngày hôm nay tôi lại được tin có anh thầy bói nửa quê nửa tỉnh lẳng vẳng ở vùng nầy, nhưng mà...

Xuân chăm chú nhìn Nhường :

— Tẻ ra anh lại con Nhung, vậy những gì, anh cho biết nốt để tôi tiện trả lời đây nhé.

(còn một kỳ nữa)

ĐIỆN ẢNH NGA

« NGƯỜI CHỊ EM », một sản phẩm ca ngợi sự đúng cảm của phụ nữ

L. T. S.— Chúng ta đã biết đến nền điện ảnh Pháp, Ý, Mỹ, Anh, Đức, Nhựt... qua những phim chiếu ở trong nước. Vừa rồi màn ảnh Saigon lần đầu tiên chiếu một cuốn phim màu của Nga sô. Nhân dịp này, chúng tôi xin cống hiến các bạn mộ điện ảnh một ít tài liệu về lịch trình tiến triển nghệ thuật thứ bảy của Nga.

NẾU chúng ta cho rằng nền điện ảnh của Nga « sinh đẻ » từ lúc có chế độ Sô viết thì không đúng hẳn, vì năm 1908 đã có nền điện ảnh của Nga hoàng, dưới thời hưng thịnh của Kerinsky trước khi phái « Bôn sê vích » lên nắm chính quyền. Tuy vậy, không có bằng chứng gì để lại cho chúng ta rõ nếu không có một vài nhà chuyên môn về ngành nghệ thuật thứ bảy di cư sang đất Pháp. Chính những người ấy lại là những nhà nổi danh của điện ảnh Nga. Phải kể những nhà sản xuất phim đầu tiên trong đó có Ermolief, Kamenka đã sản xuất phim của René Clair và của Jacques Feyder, những nhà thực hiện phim : Tourjanski, Starevitch, Protozanov và nhất là tài tử Ivan Mosjoukine.

Nền điện ảnh thật sự Nga khai sinh ngày 27 tháng 8 năm 1919, ngày nhà lãnh tụ Lénine ký nghị định quốc gia hóa nền điện ảnh thời Nga hoàng. Đó là dấu hiệu đặc biệt của thời kỳ mà chế độ Sô viết đang lúc còn phôi thai đã áp dụng vào nền điện ảnh. Khẩu hiệu của Lénine đưa ra trong năm 1922 tóm tắt trong một câu ngắn nhưng vô cùng quan trọng : « *Trong các ngành nghệ thuật, đối với chúng ta, điện ảnh phải kể là quan trọng hơn hết* ».

Điện ảnh là một phương tiện tuyên truyền mạnh nhất và độc đáo nhất của nước Nga mới. Các kiệt phẩm đánh dấu những chặng đường quan trọng của giai đoạn điện ảnh câm.

Điện ảnh câm

4 tên trội nhất trong những năm đi đến thời điện ảnh nói vào năm 1930 (ở Nga có hơi chậm hơn các nơi khác vì thiếu dụng cụ) thì phải kể : Dziga Vertov, Serge-Michel Eisenstein, Vsevolod Poudovkine và Alexandre Dovjenko.

Vertov, là nhà quay phim thời sự, ghi lấy thực tế của đời sống mà không phải sửa soạn gì cả.

Loại phim « Kino Pravda » điện ảnh thật) dắc dẫn ông đến một lý thuyết thật sự. « *Con người trước máy ảnh* », là tác phẩm trọn vẹn nhất gần đây, được chiếu trong các câu lạc bộ điện ảnh ở Pháp. Đồ đệ xa xôi của nhà điện ảnh Pháp Lumière, Vertov là kẻ tiền phong xây dựng những phim lịch sử, theo lối Tân tả chân của Ý.

S. M. Eisenstein sinh ở Riga năm 1898, mất ở Mạc Tư khoa ngày 11 tháng 2 năm 1948, trước là một họa sĩ vẽ áp phích, rồi làm đạo diễn sân khấu, sau mới bắt tay vào công việc điện ảnh.

Ông là người được nổi danh trong số các nhà điện ảnh Nga sô. Phim thứ hai do ông thực hiện năm 1925, nhan đề là « *Chiếc chiến hạm Potemkine* » đến năm 1929 vang tiếng cả hoàn cầu. Đến các phim « *Tháng Mười* » (1928) và « *Đường tổi chính* » (1929), thì mọi người đều rõ chân giá trị về tài nghệ của Eisenstein. Gia nhập vào hãng quay phim Paramount, ở Hollywood, Eisenstein cũng không thực hiện được chương trình của mình. Đi Mễ tây cơ quay một cuốn phim phong cảnh về lịch sử nhan đề « Que Viva Mexico » vào năm 1931-1932, Eisenstein lại cùng nhà sản xuất phim của mình trở về Nga bỏ lại hàng ngàn thước phim mà sau này có người đem ra viu cho chiếu lên màn bạc. Những tài liệu đã chiếu lên cũng nói được cái thiên tài lỗi lạc của ông về sự kết hợp hình ảnh.

Poudovkine, một kỹ sư hóa học, một nhạc sĩ kiêm tài tử, nổi tiếng xây dựng vững chắc nhân vật của ông với một tâm lý sâu hơn Eisenstein. Phim cảm của ông có thể nói là những giọng hát bi ai quay quần quanh các vị anh hùng được nghiên cứu kỹ lưỡng. Bắt đầu là phim «*Người Mẹ*»(1927) quay theo tiểu thuyết danh tiếng của Maxime Gorki đã chứng tỏ điều nhận xét trên. «*Hết thời Saint Pétresbourg* » (1928) chứng tỏ một lần nữa tài năng của ông, nhưng đến phim « *Bão tập Á châu* » (1929), kết quả mới thật hoàn toàn mỹ mãn.

Nữ diễn viên vào hạng đẹp nhứt màn ảnh Nga

Dovjenko, cựu giáo sư ở vùng Ukraine, một nhà biếm họa, đồng thời cũng là thi sĩ của thời kỳ ấy. « *Zvenigora* », « *Xưởng máy* » và nhất là phim « *Lòng đất* » (1932) diễn tả đất đai Nga Sô với con người nước Nga, không hoa hoè hoa sói nhưng kiểu kiến trúc điểm tính cách anh hùng ca và có nhạc điệu làm kiểu mẫu cho loại phim này.

Bên cạnh 4 tên tuổi nổi danh đó, phải kể thêm, cũng trong thời kỳ đó, Koulechov và Trauberg.

(còn một kỳ)

(Viết theo tạp chí SEMAINE DU MONDE)

GIANG TÂN

Phim Mỹ, đối với dân Nga táo bạo quá !

Một nhà đạo diễn Nga Georgi Alexandrov và Sergei Abrastzov giám đốc trường hát hình rối máy (marionnette) ở Mạc tư Khoa tuyên lố ở Luân Đôn : Phim Mỹ không thể chiếu được ở Nga vì trình diễn nhiều vụ cướp bóc và nhất là để lộ ra nhiều chân dàn bà quá.

Alexandrov có phê bình sản phẩm của Mỹ đã trình bày tất cả thú tính của con người. »

DI TRUYỀN HỌC

TẠI SAO NGƯỜI TA NUÔI RUỒI ?

II

Vài điều nên biết về quái vật và quái thai

Ở thế kỷ thứ 18, có xảy ra một chuyện lạ này : trong đàn cừu của một trại chủ ở Mỹ bỗng xuất hiện một con cừu con có cẳng ngắn. Con vật không giống những con vật khác trong giòng họ : cha nó, mẹ nó, bà con xa gần nội, ngoại của nó đều không ai có cẳng ngắn như vậy.

Con chiên nhỏ không nhảy qua được một cái hàng rào thấp nhất. Lo con săn sóc con chiên quái thai đó và cho sinh để thành một giống chiên mới lạ, có chân ngắn, giống « ancone ».

Thiên nhiên đã sáng tạo một ngoại lệ và con người đã lợi dụng ngoại lệ đó để làm ích cho mình.

Những trường hợp đó từ xưa đến nay chỉ xảy ra rất ít. Nhưng khi người ta bắt đầu nghiên cứu loài ruồi dấm,người ta nhận thấy rằngtrong một gia đình ruồi, những quái thai xuất hiện luôn và chẳng giống một ai trong dòng họ của chúng. Người ta thấy xuất hiện những đặc tính luôn luôn luôn mới la và những đặc tính ấy đôi khi di truyền qua đời sau.

Thỉnh thoảng, trong thiên nhiên. bỗng thấy xuất hiện ra những con thú hay những cái cây quái dị. Nếu những quái thai đó có một quái tật ích lợi cho chúng, thí dụ có sừng dài hay có gai nhọn để bảo vệ thân thể, chúng sẽ sống được dễ dàng hơn.

Biết đâu mỗi giống thú hay mỗi giống cây ngày nay lại không là con cháu của một quái thai ngày xưa. Nhưng thường thường quái tật tỏ ra có hại nên quái thai phải chết.

Mọi sự xảy ra như thế trong thiên nhiên : khi thì công lệ điều khiển, khi thì ngoại lệ. Luật di truyền và luật thai hình cùng làm việc một lần.

Ta không thể can thiệp vào đó để bắt thiên nhiên phải sáng tạo một số đặc tính di truyền mới lạ nhiều hơn hay sao ?

Trong số những đặc tính mới lạ ấy, có thể có những đặc tính sẽ có ích cho ta.

Thí dụ nếu thỉnh linh xuất hiện một con ngựa không lồ, mạnh xấp đôi ngựa thường, để chở đồ cho ta. Hay một con bò cái khổng lồ có thể nặn mỗi ngày ba thùng sữa.

Con người can thiệp vào thiên nhiên

NHÀ bác học Mỹ Meller đem chiếu quang tuyến X vào con ruồi dấm và nhận thấy rằng quang tuyến X làm cho những đặc tính mới lạ xuất hiện độ một trăm lần nhiều hơn trong thiên nhiên.

Các nhà bác học đem trộn lẫn đủ trăm nghìn cách những đặc tính mới. tạo ra được những giống ruồi luôn luôn mới lạ.

Họ học được nghệ thuật làm thay đổi vô cùng vô tận màu sắc của con mắt, hình dạng của thân thể, bề dài của đôi cánh và luôn cả sự thọ, yểu của các cô ruồi. Họ tạo nên được một giống ruồi chỉ sống ba chục ngày, trong khi ruồi thường sống được sáu chục ngày. Họ lại tạo được một giống ruồi không lồ sống lâu gấp đôi ruồi thường.

Họ cũng học được phép tăng giảm theo ý muốn số con trai và số con gái trong mỗi gia đình ruồi. Họ tạo được những gia đình ruồi trong đó có ba trăm con trai mà không có một gái nào, và những gia đình, trong đó trái lại chỉ có con gái mà không có một trai nào. Họ tạo được một thứ ruồi thấy ánh sáng thì bay đến, và một thứ ruồi khác thấy ánh sáng không bay đến.

Nói tóm lại, người ta đã học được phép điều khiển sự xuất hiện và sự di truyền của các đặc tính. Người ta đã nắn được những hình thể mới lạ, không phải bằng đất sét mà bằng chất sống,

Mỗi con ruồi thừa hưởng của cha nửa số chủng tử, của mẹ nửa số chủng tử.

Sự di truyền các đặc tính của thế hệ này qua thế khác đã diễn hành như thế.

Nhưng do đâu mà có sự xuất hiện những đặc tính mới lạ.

Chúng xuất hiện khi có một sự thay đổi trong chủng tử và giây ngũ sắc.

Các nhà bác học dùng đủ cách để ảnh hưởng đến giây ngũ sắc và chủng tử.

Họ dùng quang tuyến X, dùng radium, dùng những chất hóa học, dùng luồng điện, có khi chỉ dùng một con dao.

Hai nhà bác học Nga sô Karpetchenko và Chtchavinskaïa đã lấy một cây cải bắp non và cắt ngọn. Ở chỗ cắt liền nảy ngay những mầm mới. Vài mầm đó lớn thành một thứ cải bắp lạ, một thứ cải bắp không lồ, to xấp hai hay to đến xấp ba lần thứ cải bắp thường.

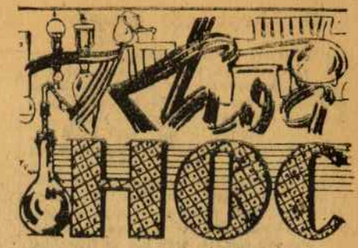

Khi người ta nhìn tế bào của thứ cải bắp không lồ đó trong kính hiển vi, người ta nhận thấy chúng có xấp đôi số giây ngũ sắc,

Con ruồi dấm chẳng hạn có tám sợi ngũ sắc. Người ta phỏng chừng những sợi ấy chứa 4.000 chủng tử. Tùy theo thứ chủng tử, con ruồi sẽ thuộc giống này hay thuộc giống khác. Có chủng tử mắt đỏ và có chủng tử mắt trắng, có chủng tử mình đen và có chủng tử mình vàng, có chủng tử cánh cong, có chủng tử nhiều lông, có chủng tử thiếu mắt, có chủng tử thiếu cánh v... v...

Các nhà bác học cũng đã vẽ được những bản đồ trên đó ta có thể thấy mỗi chủng tử nằm ở một chỗ nhất định nào trong sợi ngũ sắc.

Người ta đã dùng cách ấy để tạo một thứ lúa mạch không lồ và một thứ đậu đũa không lồ.

Nếu cứ theo cái đà đó mà tiến thì con người sẽ làm được nhiều sự lạ lùng. Ngoài đồng sẽ có nhưng bông lúa không lồ. Trong vườn, cành cây sẽ trĩu xuống dưới sức nặng của những trái cây không lồ. Những ngựa không lồ sẽ mang được những vật nặng, những bò không lồ sẽ cho thêm nhiều sữa. Con người cũng có thể hóa ra không lồ nếu xét sự ấy có lợi.

Hiện nay, nhờ biết một số định luật của sự di truyền, người ta đã thâu được nhiều kết quả tốt đẹp. Dùng những đặc tính đã có san trong thiên nhiên, các nhà bác học đem trộn lẫn theo những thể thức luôn luôn mới lạ ; nhờ cách ghép giống và tuyển lựa, họ gây được những giống cây và giống thú luôn luôn mới lạ.

Khoa *Di truyền học* là một tiến bộ tốt đẹp của trí thức con người và hứa hẹn rất nhiều sự thực hiện bất ngờ trong tương lai, về mặt thực dụng.

Thu Hà

Sơ lược cốt truyện

HỌ gặp nhau sau những ngày biến cố ở Hànội. Tịnh viết văn, Đích làm thợ và Hướng mới trở về, băn khoăn đi tìm một con đường sống. Cả ba người trước đây cùng học trong trường Kỹ thuật.

Gia đình Hướng ở một tỉnh miền bể, khi anh về, đã khác xưa một cách bất ngờ. Hướng xin được một chân thư ký ở hãng buôn nọ. Chẳng bao lâu anh bỏ nghề vì một chuyện xích mích trong buồng giấy. Anh được Đích đưa vào làm trong một xưởng chữa xe hơi. Ở đây anh gặp Tạo, một anh thợ còn trẻ, hiếu học và ham hoạt động xã hội. Anh bỏ nhà về ở trong xóm ngoại ô cùng Tạo. Ít lâu sau, Tạo gặp phải chuyện không may. Chán nản và bất bình, Hướng bỏ vào Nam.

Đến Saigon, Hướng được Tư, một người bạn thủy thủ, đưa lại trọ nhà Duyên, em họ Tư là gái nhảy, đêm đêm Duyên phải đi làm nuôi gia đình có một mẹ già với đứa con trai còn nhỏ. Chồng Duyên mất tin tức đã lâu. Đời sống ngăn nắp khác thường của Duyên khiến Hướng ngạc nhiên rồi cảm mến...

XXIII

— Chắc chuyến trước tầu chở... bột mì !

Diễn đoán giả vậy. Hướng đặt va ly cạnh đống hành lý bạn. Cả ba hỳ hục dọn giường, rũ nệm. Giường hẹp trơ trọi có độc mỗi chiếc nệm gai trần. Hướng vỗ vai Diễn cười nhăn cả mặt :

— Lần đầu tiên mình được nếm mùi tầu biển hạng tư đây.

Rũ giường xong Diễn xếp va ly, leo lên nằm thử. Hướng lặng lẽ đặt mình lên tấm nệm lót trên mấy cái dây lò so cứng. Mắt hắn đã quen với bóng tối. Chỗ họ nằm trông ra cầu thang.

Ánh sáng bỡ ngỡ trên khung cửa rộng lùa xuống hầm tầu. Hướng bắt đầu nhận thấy lớp giường sắt hai từng nối đầu đuôi vào nhau chạy thành hình vòng cung sát vào hai bên sườn tầu đen thui quay xung quanh một cái buồng có chấn song gỗ giống như thể cái chuồng thú của rạp xiếc. Diễn bảo :

— Có lẽ là buồng ăn ?

Gã thợ may ngơ ngác hỏi :

— Buồng ăn gì mà trống hốc chẳng có bàn ghế gì ráo thế vậy ?

Họ đương xì xào thì mụ đàn bà nhà quê hồi nẫy khệ nệ quang gánh lần từng bực thang dẫn đầu cho cả một gia đình lôi thôi, lếch thếch. Lũ trẻ vừa đi vừa gọi nhau ơi ới. Ông lão nhắc từng bước chân nặng như đeo cùm. Thúng mủng, chăn chiếu chen nhau trên cầu thang hẹp, chặp choạng ánh sáng. Hướng ngửi thấy rõ hơn mùi mằn mặn, tanh tanh bốc ra từ hai bên vách tầu ẩm ướt. Hắn hơi lợm giọng. Bọn người xuống túc tít. Giường nệm bốc bụi trắng mù lên. Họ chẳng kêu ca gì, ggười nào việc nấy, thu xếp chỗ ở mới. Tiếp theo bọn người đồng hành áo nâu là mấy nhịp gót giày đinh trống, Hai ba cây súng lố nhố xung quanh một xâu người già có trẻ có, mặt mũi hốc hác, xanh xao.

Cái « chuồng thú » sáng rực lên dưới mấy con mắt điện chói lòa, gay gắt. Lũ người mới xuống lếch thếch kéo nhau vào giữa bốn khung chấn song. Họ trải hành lý ra, ngồi khép nép từng bọn, lặng lẽ như những cái bóng ma. Diễn nhìn Hướng và Hương nhìn anh bạn thợ may. Không nói nhưng ba người bạn đều như cảm thông trong một tiếng thở dài. Giường bên, ông lão nhà quê rnn rẩy leo lên tấm nệm còn đầy những bụi trắng còn đầy những bụi trần. Lão ôm ngực ho xù xụ. Mụ đàn bà thì thào dặn dò mấy đứa con. Nỗi sợ sệt vô cớ đè nặng lên cái gia đình quê mùa chắc hẳn mới bỏ chốn chôn rau lần đầu, nếm mùi sống tha hương bất đắc dĩ.

Ba người bạn kéo nhau lên boong. Anh thợ may có vẻ háu đói nên hỏi :

— Chừng mấy giờ thì cơm nhỉ ?

— Khi nào họ rung chuông là giờ ăn đấy.

Diễn thành thạo trả lời. Hướng thật thà hỏi : « Ăn cơm tây chứ ? »

— Chắc thế. Lần trước tôi đi tầu kia nó dọn cơm tây tiếc đàng hoàng lắm.

Gió lộng ào ào thổi bay mấy món tóc rối. Máy tầu chạy ầm ầm xen lẫn tiếng sóng biển rào rạt. Tầu đã ra khỏi cửa sông từ lâu. Giẫy núi xa trong nắng nổi bật lên như hình con rắn lớn mình uốn éo, da xanh rờn. Diễn chỉ cái mỏm nhỏ đằng xa hỏi :

— Kia có lẽ là Hòn Đầu ?

Hướng không trả lời, mải ngắm những vện sóng bạc chạy dài theo mạn tàu. Biển càng sâu nước càng xanh ngần ngật, một màu xanh trong vắt như màu dầu tây. Mặt trời đã lên tới đỉnh đầu. Sóng biển nắng chẩy xuống long lanh như giát bạc. Từ cuối sầu tiếng chuông rung vọng lên yết ớt. Gã thợ may mừng rỡ. « À, đến giờ chén rồi ! ».

Hướng hỏi : Chúng mình ăn ở đâu nhỉ ?.

— Có lẽ ở dưới kia.,.

Diễn vừa nói dứt thì một anh bồi tầu lững thững xách hai cái thùng sắt tây lên. Một anh nữa bệ cái mâm gỗ lổng chổng mấy cái đũa, bát. Ba người bắt đầu kinh ngạc. Họ lẳng lặng theo hai gã bồi đi xuống hầm tầu. Dưới hầm, cạnh cầu thang, một chiếc bàn rộng đã dựng lên bao giờ. Hai chiếc ghế dài sắp hàng hai bên. Gã thợ may phác một vẻ mặt thất vọng : « Cơm ta à ? »

Anh bồi thứ nhất, trẻ tuổi và có vẻ láu cá, nhìn hắn, tủm tỉm cười. Gã thứ hai đứng tuổi, đặt khay đĩa, bát lên bàn đoạn thủng thẳng bảo :

— Hạng tư chả ăn cơm ta thì còn cơm gì nữa ?

Hướng cau mặt vì cái giọng nói bất nhã của tên bồi. Diễn ngạo nghễ lấy tay từ tốn mở cái vung thùng sắt. Một mùi thịt bò ngầy ngậy bốc lên. Hướng ngó thấy một thứ nước vặng đục lõng bõng những thịt, những củ gì trắng và đỏ như củ cải với cà rốt. Gã thợ may nuốt nước bọt, ngớ ngẩn hỏi :

— Có thế này thôi ấy à ?

Người bồi đứng tuổi vẫn lặng lẽ xếp bát, đũa. Khi mấy hành khách đã đứng quây quần đủ mặt, hắn mới đĩnh đạc lên tiếng, y như một ông chủ ra lệnh cho bọn người làm công mới :

— Mỗi người một đôi đũa một cái bát. Ăn xong, xin các ông, các bà... rửa giùm và giữ gìn cẩn thận để bữa sau dùng.

Hướng cười mỉa mia. D ễn mặt đỏ gay, tức giận bùng lên :

— Đéo mẹ nó ! Đi tầu trả tiền mà nó cho ăn cơm bò và bắt rửa bát. Có khác gì cho... bố thí không.

Gã bồi đứng tuổi vẫn khủng khỉnh :

— Ăn được hay không tùy ở các ông...

Anh bồi trẻ biết điều hơn, nói lấy lòng :

— Ăn uống là ở như cái thằng « Ba Gậy » nó bao thầu. Còn chúng tôi thì chỉ biết có « xẹc via » khách cho đầy đủ.

Hướng hỏi :

— Hạng ba thì hết độ bao nhiêu. hả anh ?

Giọng anh bồi dẻo như kẹo :

— Dạ, có tám trăm hơn thôi.

Diễn vẫn hầm hừ :

— Lấy của người ta trên bẩy trăm đồng bạc chứ dễ ít sao ?

Gã thợ may xen vào :

— Trên ấy « chắc người ta ăn... cơm tây ?

Hướng chép miệng :

— Hơn có trăm đồng bạc mà khác hẳn ..

Diễn hùng hục đi lên :

— Để tôi tìm thằng cha « mét ô ten » chứ thế này ức quá, chịu không nổi !

Hướng muốn đấm vào giữa cái mõm của thằng cha già đương cười một cách xỏ lá. Cả hai điềm nhiên leo cầu thang lên.

Mấy đứa trẻ trong các gia đình nhà quê đã leo lên ngồi vắt vẻo trên ghế dài. Chúng hau háu nhìn cái phạng cơm đương bốc khói. Thằng bé nhất có vẻ thòm thèm trước thùng sắt tây đựng thịt bò « ra gu », Mẹ chúng thong thả xo đũa và mời :

— Thôi, ăn đi các ông ạ.

Ông già sờ soạng lên bàn và nói như người đương mếu máo :

— Ăn lấy sống cho qua cái đoạn đường sông nước ấy mà...

Hướng mỉm cười ngồi xuống, không muốn để cho mấy người bạn đồng hành quê mùa tưởng nhầm là mình có ý khinh khi cảnh cơm nước nhà nghèo. Gã thợ may bỏ bàn ăn leo lên giường nằm, nỗi bực tức làm nhạt nhẽo cả miệng Hướng. Hắn ăn uề oải. Hắn chợt có ý nghĩ bắt chuyện với mấy người bạn đường chất phác :

— Thưa, cụ với bà quê ở đâu ta ?

(còn nữa)

Sàigòn tài hoa

(tiếp theo trang 18)

hè bắt rễ vào một xu hướng — tức là một nhu cầu tinh thần — nào của quảng đại quần chúng nước nhà (là từng lớp nông dân và hậu thân của từng lớp đó là từng lớp thị dân chưa được kỹ nghệ hóa triệt để) nên như một lớp váng, nó chỉ lướt qua xã hội Việt Nam rồi tan biến vào quá khứ.

Phải đợi đến một loạt ca sĩ và kịch sĩ khác, được hòa mình với đám đông nông dân trong một thử lửa gay go chưa từng thấy nên cảm thông thâm thiết vơi điệu sống chân thuần của dân tộc rồi phổ thành bản nhạc điệu ca, đậm mầu vị dân tộc nên được dân tộc truy nhận : đó là điệu dân ca đang được tôn sùng một cách đích đáng. Những kẻ có công phục hưng và canh tân nền dân ca trù phú này, khoảng 1947-49, đã tưởng là đốt được giai đoạn mà tiến thẳng đến cầu ca kịch cải cách, song nhân dân Việt Nam, vì vẫn còn sống đời sống nông nghiệp — thưa, nó đơn điệu và buồn tẻ lắm, ạ — nên đòi hỏi một sân khấu vừa hoạt động (bộ điệu phải linh động, tình tiết phải ly kỳ), vừa đẹp tai, đẹp mắt (ca hát cho nhiều, mầu sắc cho lắm) : do đó mà sau một thời thử thách ca kịch cải cách đành chia chỗ rồi dần dần nhường bước cho... ca cải lương ; bắt đầu từ 1950 trở đi, sân khấu Cải lương lại ngự trị tâm tình nhân dân Việt, ở cả hai bên nhịp cầu.

Đó là một sự thực lịch sử, người thức thời không nên và không được phép chối cãi thì họa may mới tuân theo nổi định luật xã hội mà mong hướng dẫn xã hội.

Đằng này, Huỳnh Thủ Trung của chúng ta, vì quá nhiệt thành với Nghề cũng có, vì qua ê chề với thế sự cũng có, nên đã sao lãng thực tại mà cứ khư khư ôm chặt cái mộng « cải cách nghề ca cải lương » đi, rồi, một khi thấy sự nghiệp của quá nửa kiếp mình đã không đưa tới kết quả gì khả quan, thì anh Tư của chúng ta lại càng phẫn nộ khước từ sự thật bằng cách « không ăn thóc nhà Chu nữa », nghĩa là ly dị với sân khấu cải lương. Âu cũng là một cử chỉ ăn khớp với trào lưu « trùm chăn » về chính trị, đẹp thì đẹp lắm song thử hỏi xem có ích cho ai, nhất là có lợi gì cho Nghề ?

Cho nên, các bạn ạ, riêng phần tôi thì thực tình tôi đã rất mủi lòng trong một buổi tối cuối xuân vừa rồi, ở rạp chiếu bóng N. V. Sài cảng, khi thấy Huỳnh Thủ Trung diễn đoản kịch, giữa một buổi « thu hút » anh, vì yêu nghề, mà đem tấm thân trăm trận bó vào một tấm, không phải là da ngựa, mà là tấm bao bố để trả nợ cho thiên hài kịch — cũng vẫn là kịch đồng hóa của ngoại lai. Giữa một số khán giả thưa thớt tôi bùi ngùi cảm kích và tuy vẫn thầm phục một người anh cả suốt đời tận tụy hy sinh cho nghề, đã vậy lại còn giữ vững được dạ kiên trì trong sạch, nhưng tôi cũng chẳng khỏi tìm cho được gặp mặt anh để mà trách anh sao quá ư cố chấp như vậy, và mong anh rời bỏ thái độ Bá Di Thúc Tề để cùng thế hệ đang lên bắt tay vào việc chấn hưng sân khấu theo đường lối « bình cũ, rượu mới ». vì « Anh Tư ơi ! tiền đồ của sân khấu nước ta, trong một thời gian còn dài, vẫn là ở như nền ca Cải lương ; rồi sau đó, sẽ qua một cầu Cải cách khá lâu nữa, mới tới thời... của anh là thời kịch nói... Dân mình đã sống bằng máy đâu ? Và cuộc đời của mình, thưa với ông, nó còn buồn tẻ lắm ạ. Thì ông hãy diễn cải lương đi cho chúng tôi nhờ... ».

Chẳng rõ Tổ đã dun dủi thế nào ấy, các bạn ạ, nên ít lâu nay, ánh sáng tiền trường đã phô bầy cho nhân dân đô thị thưởng thức nguồn thất tình bộc lộ trong các vở *« Lôi Vũ »*, *« Ngõ hẻm hang cùng »*, *« Tàn bạo »*, những vở đầy hứa hẹn của con người đang trầm ngâm suy ngẫm về tiền đồ của Nghề, ở một góc cánh gà, bên dàn Nhạc, cạnh một bạn làng văn, thường thường là người không đồng ý với anh.

Ta hãy nán đợi.

Vì anh Tư Chơi cũng đã đợi ngày giải thoát những từ ba chục năm có lẽ rồi.

H. V. P.

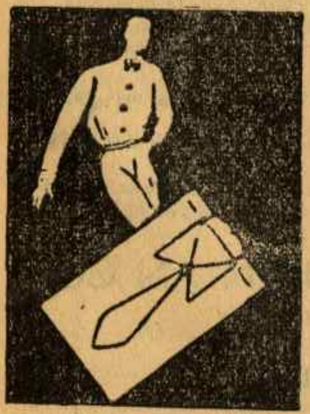

CHEMISE

MAY SẴN

Qui Ngài muốn lựa một cái chem'se may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại nhà may :

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút. Col Indéformable

Có nhiều hàng đẹp, nút Manchette

và Cravate tuyệt

Vấn đề điện ảnh

(Tiếp theo trang 21)

chính phủ giữa thời loạn : khó lòng áp dụng được phương sách nào, ngoài phương cảm tình cá nhân ra.

Mà cái món cảm tình, nhất lại là cảm tình cá nhân, thì vốn nó rất là co dãn cho nên hôm nay « thú » thì còn cảm tình, để mai đấy hết « thú » thì cảm tình còn làm sao được nữa ? Thì còn nói gì đến kỷ luật, đến nhiệm vụ, đến « kỹ nghệ », đến kinh doanh, đến sự nghiệp nữa ? Đã bảo : thế nào là tài tử ? Chuyện !

Rút lại thì diễn viên tài tử, theo kinh nghiệm khả quan rút được ở hai cuốn K.H. và *Ngày về* (sắp ra đời), đã là những tay chiến sĩ xung phong chi nguyện có khi đi đến cảm tử (lúc đó thì công việc cứ chạy phăng phăng), nhưng một khi đã « phớt tỉnh » vì một lý do, đôi lúc hết sức là... vô lý, gì đó thì thôi ! « súp de hết hơi, lốp ga » tất nhiên là phim « ách lại », do đó xảy ra bao nhiêu chậm trễ, bao nhiêu ẩn ức, va bao nhiêu chì bắc, ỷ eo, đề cuối cùng thì :

« Phim đi đường phim, tôi đường tôi.. » khiến cho cán bộ phụ trách phải thở dài đến gỗ đá cũng rúng mình, rồi ngửa mặt nhìn trời mà than rằng :

— Trời hỡi trời ! trời đã sinh ra xi nê, sao trời còn sinh ra... tài tử ?

Như thế thì sẽ kết luận ra sao đây ? Kinh nghiệm chua xót đã dạy ta rằng : Nghề xi nê là một kỹ nghệ, nó phải chịu tuân theo những quy luật kinh tế gang thép (thì nó mới mong sống được) vậy thì ai muốn phụng sự nó (nghĩa là muốn cho nó sống để nuôi người phụng sự nó) tất phải tuân theo mọi quy luật (trong đó có kỷ luật) của Nghề. Bằng không thì thôi ! về nhà riêng mà làm... tài tử.

Mấy mục trên đây cốt sơ lược nhằm vào việc *Tổ chức* nghề điện ảnh. Một kỳ tới sẽ bàn về việc *Sáng tác* và việc *Động viên* của nghề.

N. Đ. T.

141, Đường Thái-lập-Thành (Chợ Đũi) Saigon

Bác sĩ HỒ-TRUNG-DUNG

Chuyên trị : Bịnh đàn bà và con nít
Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khán bịnh : Chiều từ 4 đến 7 giờ

THÁI BÌNH

DIÊN LINH CƠ

Nhãn hiệu « TÀU BUỒM »

Là một phương thuốc đại bổ cho Nam, Phụ, Lão, Ấu, làm cho khí huyết điều hòa, đầy đủ, tươi nhuận, cơ thể tráng kiện, lại chuyên trị các bịnh ho lao, tổn thương, bồi bổ não óc, dưỡng tâm huyết, nhuận phế kim, kiện tỳ vị, mạnh gân cốt.

Các nhà, Sĩ, NÔNG, CÔNG, THƯƠNG, BINH nên dùng thuốc nầy vì là một phương thuốc diên linh ích thọ, đại bổ ngũ tạng lục phủ, công hiệu vĩ đại, chắc chắn không có thứ nào sánh bằng.

« Thái bình **DIÊN LINH CƠ** » rất cần cho giới trí thức để bồi bổ tinh thần, mở mang não óc, và cũng cho giới cần lao để thêm sức khỏe, và bền dẻo hầu tất cả công việc đặng trôi chảy.

Tổng phát hành :
Nhà thuốc
THÁI BÌNH DƯƠNG
25, Rue des Artisans—Cholon
Có bán khắp nơi

DẠY KHOA

CHÂM CỨU

Trị bá bịnh

Một tháng thành tài.

Do Ô. LÊ CHÍ THUẦN truyền
Nhà số 50/8 đường Duy Tân Tân định (Saigon).
Ở xa viết thơ để cò trả lời.

Có bán sách CHÂM CỨU THỰC HÀNH.

TRẢ LỜI CHUNG NHỮNG CÂU HỎI
CỦA CÁC ANH CHỊ EM 3 KỲ HỎI CHÚNG TÔI :

THUỐC RƯỢU 39 AN CƯ trị những bịnh gì ?
THUỐC RƯỢU 39 AN CƯ trị Phong thấp ; Nhức mỏi tay chơn. Ngứa lở mình mẩy.
THUỐC RƯỢU 39 AN CƯ chủ trị : oải gân : Tê tay, Tê chơn, Sụn chơn, xụi tay.
THUỐC RƯỢU 39 AN CƯ chủ trị : Bại thủng, Bại luôn không cử động được hay bán thân. Phù thủng khô hay nước.
THUỐC RƯỢU 39 AN CƯ trị dứt bịnh bón uất. Đau lưng hay chóng mặt hay mệt rất mau công hiệu.
Uống liên tiếp hai hộp thuốc 39 AN CƯ thì thấy khoẻ lại, mọi bịnh đều thấy đỡ ăn ngon ngủ yên.
Dược liệu dùng chế thuốc rượu 39 AN CƯ gồm có thuốc Bắc và thuốc Nam. Thuốc Bắc, thì có : Chánh Thục địa, Chánh Đơn qui, Chánh Sâm Cao ly và có vị Quế yềm hộ rất đắc lực.

XIN ĐỀ Ý
Thuốc rượu 39 NGUYỄN AN CƯ

1 Hộp 1 viên thuốc có cả bột quế giá 10 đồng
Bào chế và Tổng phát hành nơi :
Số 54 Mac-Mahon—SAIGON
CHOLON : Quảng Ký, Minh Lý, Nam Hải—SAIGON : Bison và Phú thọ Xuân (Chợ cũ)

GYRALDOSE

(Dược phẩm Chatelain)

Dùng vào việc vệ sinh kín đáo của phụ nữ

Có bán khắp các tiệm thuốc Tây

TRỊ BẢO ĐẢM

Nếu không hết trả tiền lại huờn cả tiền xe

Bịnh GINGIVITE Nướu răng chảy máu.
Ung xỉ máu—NOMA ung xỉ tầu mã
PYORRHÉE—Nướu răng chảy mủ.
Ung xỉ mủ.
L'HALEINE FORTE — Hôi, thúi miệng.

NGUYỄN-XUÂN
Tốt nghiệp y khoa
Chuyên môn bịnh nơi miệng
95 đường E Audouit — Bàn cờ, Saigon

Nhà bán Kiến thuốc chuyên môn
Ets TRẦN VĂN
PTIQUE SCIENTIFIQUE
LUNETTERIE
12. PHAN.THANH.GIẢN SAIGON

VĨNH LỢI
Số 94 đường Tân Thành—Cholon
hay là
VĨNH HƯNG HIỆU
Số 19, đường Đỗ hữu Vị—Saigon
Lảnh làm cửa sắt, đặt ống nước, máng xối, các đồ nhà tắm và cầu tiêu v.v...

Mỗi gia đình sáng suốt nên chú ý mua sẵn :

1.— *1 gói*
BEKINAN Tiên
(Euquinine activée)
cho trẻ em
Thuốc ban nóng thần hiệu
Quân thủ số 1 ban nóng trẻ em

2.— *1 hộp*
LONKINAN Tiên
(Quinine activée)
cho người lớn
Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité
Pharmacie Tiên
98, Bd. Bonard — SAIGON

ALLO... ALLO
ĐÂY LÀ TIN TỨC HOÀN-CẦU
SONG HỈ !
SONG HỈ HOÀN ! !
Một tin đáng mừng cho quí Hàng Phụ-nữ.

Kể từ nay quí Bà, quí Cô sẽ đặng vừa lòng vì « Song Hỉ Hoàn » chắc chắn là phương thuốc chuyên trị về bịnh máu huyết kém suy, ăn không ngon ngủ không được, bao bọt, sốt ruột o chua, chây nước dãi, nhức đầu chóng mặt xây xám, bón uất...

Kinh nguyệt không điều hòa, mỗi lần hành kinh đau bụng, nhức mỏi cùng mình đau lưng.

Uống « Hoàn Cầu Song Hỉ Hoàn » máu huyết tốt tươi, da thịt nở nang, mịn màng, trẻ đẹp lại và tất cả bịnh do máu huyết sanh ra đều hết.

Thật là một phương thuốc quí giá cho các hàng Phụ nữ.

TỔNG PHÁT HÀNH :
HOÀN-CẦU DƯỢC PHÒNG
99, Quai de Belgique Saigon—Và có bán khắp nơi

TRUYỆN DÀI PHÓNG TÁC CỦA GIANG TẤN

Tóm tắt phần thứ nhất

Những tấm quảng cáo cho những tuồng chớp bóng khiêu dâm, những sách vở của bọn lái văn đĩ bát ca tụng thú nhục dục... được bày nhan nhản trong một thành phố chỉ biết ăn chơi truỵ lạc đem lại cái hại trước nhất cho đám trẻ của một xã hội chưa chịu chú trọng đến việc giáo dục chúng, từ cách giáo dục ở gia đình đến lối giáo dục ở nhà trường.

Đông, Dô Ta, Du... bọn thiếu niên ở cái tuổi 12 đến 13 cùng Liên, Mầu, Trí... bọn thiếu nữ đồng tuổi, bọn chúng đều là nạn nhân của những con đẻ tinh thần của bọn lái văn đĩ bát và lối giáo dục thoái hóa mà chúng chịu ảnh hưởng. Bọn chúng đều là những trẻ còn cắp sách đến nhà trường.

Thầy giáo Sắc, cô giáo Châu là những nhà mô phạm có tư tưởng tiến bộ nhưng lại gặp bà Đốc là người nặng óc thủ cựu đã áp dụng một lối giáo dục lỗi thời, chẳng những không ích gì cho chúng mà còn xô chúng vào con đường hư hỏng, tội lỗi.

Con Liên và thằng Đông là nạn nhân chính của cốt truyện. Hai trẻ sớm sa ngã vào đường tình yêu và suýt hủy hoại cả một đời còn hứa hẹn nhiều ở tương lai.

XXVIII

CẢ phòng phục tùng ý muốn của cô giáo. Nhiều phút im lặng trôi qua... Trò nằm giường đặt cạnh giường Liên tỏ ý lo lắng hơn tất cả mọi trò.

Em bé trở tráo luôn hồi. Chốc chốc em lại quay đầu nhìn về chiếc giường bên cạnh rồi vội vã chui đầu vào chiếc mền, nức nở. Em lầm bầm nói hết những gì em cảm nghĩ như để bộc lộ cho hết nỗi lòng của em.

— Buồn biết mấy nếu như Liên đi mãi mãi mà không về...

Con Mầu dè dè môi :

— Nói gì lắm nhằm thế cô bạn ngây thơ của tôi ơi !

Liên đi dạo chơi với tình nhân của nó mà cũng tưởng nghĩ làm gì cho mệt xác chứ ?

Nói xong con bé cười hì hì, nhưng tiếp ngay đó có giọng phản đối :

— Như thế mà cũng cười được ấy à ? Một trò nỗi giận quát :

— Các chị không nhớ lời cô giáo Châu đấy ư ? Cô bảo là có thể xảy đến chuyện không may cho Liên đấy !

Trong phòng ngủ nghe những tiếng bàn tán qua lại, toàn những việc nguy hiểm cả. Đứa thì bảo :

— Không may Liên và Đông rơi xuống vực sâu thì có thể nguy hiểm đến tính mạng vì đêm tối có ai biết mà đến cứu Liên và Đông chứ ?

— Mà chó ở quanh vùng nầy cũng dữ lắm nhá ! Chó có thể cắn chết người lạ mặt như chúng mình.

Em bé chưa hết lời, một em khác lại bảo :

— Còn bọn ăn cướp nữa ! Tôi đã trông thấy một đứa ăn cướp. Hắn thường tới quán của ba tôi. Hắn uống rượu rất nhiều, điều đặc biệt nhất là luôn luôn hắn giấu sẵn trong mình một cây dao hiệu con chó... Ồ ! Bọn chúng hung dữ hết chỗ nói rồi.

Có tiếng sét đánh làm cho không khí trong phòng thêm căng thẳng. Tia chớp lóe qua cửa sổ, xẹt qua gian phòng. Tất cả hồi hộp lo sợ. Đứa nào đứa nấy kéo mền trùm lên đầu. Hình ảnh một thiếu nữ trẻ đẹp bị một tên cướp đang hành hung lại hiện về trong óc mấy trẻ. Một đứa bỗng la thất thanh :

— Đứng nhìn chớp các người ơi ! Chớp có thể đốt cháy con mắt chúng mình đấy !

Mọi đứa đều lo sợ. Con Tuyết như hình hối hận lắm. Nó suy nghĩ : Đông và Liên đến mãi bây giờ chưa về... Có thể hai đứa không bao giờ về đây nữa cũng nên... Ít nhất mình cũng mách với bà Đốc nên cho người tìm quanh ngôi nhà thờ chứ ! Lời buộc tội của cô giáo Châu lại làm cho nó phải suy nghĩ :

— « Trò nào có biết Liên và Đông đi về phía nào mà không chịu nói ra chính trò ấy mới là thủ phạm. »

Tuyết cảm thấy nó cũng là thủ phạm. Cơn giông đến. Một đêm rừng rợn. Tiếng kêu gào thảm thiết của Liên và Đông hình như át hẳn cả tiếng sấm sét dữ dội của Trời đất. Trí óc Tuyết lại lởn vởn bao hình ảnh ghê sợ : Vực sâu như không thấy đáy, đàn chó dữ tợn chìa cả hàm răng nanh, bọn cướp cầm dao làm làm chỉ chực đâm vào người lương thiện... Con bé lặp lại lời cô giáo Châu :

— Cũng là thủ phạm nếu biết mà không chịu nói ra...

— Ồ ! Nhất quyết phải nói mới được. Nó trung thành với Trí, đinh tới giường Trí tỏ ý muốn của nó cho Trí biết nhưng hiềm một nỗi, giường Trí cách xa giường nó quá mà bỏ chân xuống giường nó sợ lắm nên sau cùng con bé chỉ biết nằm trên giường gọi tên Trí :

— Trí ơi ! Trí !

Trời lại gầm lên dữ dội, Tiếng sét điếc cả tai, không biết sét đã đánh xuống thân cây, xuống nhà cửa, xuống vật hay xuống người... hay xuống Liên và Đông ? Tim Tuyết đập thình thịch.

Im lặng. Mưa bắt đầu nặng rơi hạt. Tuyết lại lấy sức gọi Trí nhưng tiếng gọi của nó không vang ra khỏi chiếc mền của nó đắp.

Từ lúc nãy đến giờ, chính Trí cũng rất lấy làm hối hận. Nó nghĩ rằng Liên có thể nguy đến tánh mạng. Nó là thủ phạm trước nhất. Nhưng lòng ghen của con bé dàng lên dập tan hết cả lòng hối hận của nó.

Rồi nó lại lầm bầm :

— Thứ con gái lỗ mãng, giả vờ đó đã để cho một đứa con trai o bế phải chịu những hình phạt như vậy mới được.

Nhưng rồi nó lại nức nở :

« Nếu chẳng may, Liên vào tay một tên cướp... »

Nó không đủ can đảm nghĩ xa hơn nữa. Lòng ác của nó cũng có giới hạn.

(Xem Đời Mới từ số 62)

Không, nó không thể chuốc lấy cái tội sát nhân như thế. Nó tỏ ý thất vọng.

Đầu óc bị xâm chiếm trăm ngàn ý nghĩ phân nhau. Nó quyết định sẽ nói hết sự thực cho bà Đốc biết nhưng rồi nó lại có ý định là chẳng bao giờ hở miệng nói gì về việc ấy cả. Bỗng cổ nó nghẹn ngào rồi tuông như muốn nghẹt thở.

— Trí !

Trong lúc nầy có ai gọi nó khẩn cấp như thế ? Nó vừa ló đầu ra khỏi chiếc mền thì nó rú lên một tiếng kinh hồn: Con bé nhìn thấy một cái bóng người chập chờn trên vách.

Gió bên ngoài vẫn gào. Mưa rơi nặng hạt thêm. Gió tốc cả mái nhà lên. Từng miếng ngói rơi loảng choảng.

À ! Đã đến lúc nó phải thú hết tội lỗi để cứu Liên khỏi bọn ăn cướp và khỏi cơn giông tàn bạo nầy. Chiếc giường nó đặt cạnh cửa phòng ngủ. Nó vừa bỏ chân xuống đất, một tia chớp lóe lên, nó nhận được đường đi và như hình có một bàn tay vô hình dìu nó, nó chạy ra khỏi phòng ngủ... Cửa phòng soi sáng lòng con bé.

Niềm kinh hãi phẳng phất trong phòng bà Đốc. Hai cô giám thị và người làm vườn đã đi lục soát khắp khu rừng nhưng không thấy một bóng người nào cả.

Họ bị ướt như chuột lột. Nước ở quần áo nhỏ giọt xuống nền nhà. Không quen chịu rét nên chốc chốc hai cô giám thị lại rùng mình một cái. Nến cắm trong mấy cây đèn đã được tắt từ lâu. Họ vẫn đứng chờ đợi mệnh lệnh của bà Đốc. Một mùi khó chịu ở mấy cây nến vừa tắt xông lên trong căn phòng.

Bà Đốc, tay chống trán vẫn không nói một lời. Mưa bên ngoài hắt mạnh vào mái nhà, vào tường vôi. Gió vẫn ào ào thổi. Tiếng sấm vẫn vang dậy não nề. Chốc chốc lại có chớp loè lên, tiếp là một tiếng sét kinh khủng.

Thầy giáo Sắc, cô giáo Châu trông bộ buồn chán, nhẹ nhàng đứng riêng ra nhưng muốn làm cho mọi người yên trí bèn dựng lên một câu chuyện. Liên và Đông cũng khôn ngoan rồi. Có thể chúng bị lạc nên không tìm về được, nhưng chắc chắn chúng biết tìm vào một ngôi trại để ẩn mình cho qua cơn giông nầy...

Bà Đốc vẫn ngồi lặng yên. Chính thật ra trong lúc nầy bà không nghĩ đến số phận của hai học sinh vắng mặt nhưng chính bà đang lo cho số phận của bà. Bà sẽ biết ăn nói thế nào với cấp trên và nhất là đối với phụ huynh học sinh nếu họ cứ nằng nặc đòi dẫn con của họ về cho họ.

« Bọn trẻ đáng đày xuống địa ngục nầy ! Nếu như lúc nầy mà tìm được chúng... »

Cô giáo Châu sau khi cố tìm hiểu vì lý do gì Liên lại trốn đi, nhưng vẫn không vừa lòng bèn lên tiếng nói to.

— Tôi quả không hiểu như thế nào cả !

Bà Đốc trợn mắt nhìn cô giáo, ngắc ngắc cái đầu, giọng dài thườn thượt :

— Nhưng tôi, tôi hiểu lắm. Phương pháp mà thầy giáo và cô giáo bảo là « phương pháp giáo dục mới » dắc dẫn những trí óc thơ dại đi quá trớn, việc hai trò vắng mặt hôm nay là kết quả của lối giáo dục tân tiến đó...

Cử chỉ của bà còn làm cho thầy giáo và cô giáo cảm thấy khó chịu hơn nhiều nữa.

Tiếng sét chuyền gian phòng. Như bị điện giật, mọi người giật mình. Trong không khí im lặng có giọng nói nghẹn ngào trong nước mắt từ ngoài cửa vọng vào :

— Thưa Bà Đốc. Thưa Bà Đốc.

Bà Đốc ngạc nhiên quay lại. Bà ra lệnh cho cô giám thị bước ra xem thử ai đã gọi Bà.

Cô giám thị vội vàng mở cửa bước ra.

Trí đứng chờ đợi. Tóc con bé dính vào hai bên má. Toàn thân nó run lên như cầy sấy. Cô giám thị dẫn Trí vào trình diện bà Đốc. Không đợi bà Đốc hỏi, con bé đã ấp úng :

Thưa bà em biết Liên và Đông hiện ở đâu ạ ! Không cần ai thúc dục nữa, con bé dằn giải trước mặt mọi người : Liên và Đông bị nhốt chặt trong ngôi nhà thờ ở trong khu rừng ạ !

— Làm thế nào mà em biết đặng ?

— Vì Liên và Đông vào chơi trong khu rừng ấy ạ !

— Hai trò ấy có nói với trò ?

— Dạ thưa Bà Đốc, có.

— Có chắc chắn là hai trò ấy còn ở trong khu rừng đó không ?

— Chắc chắn ạ ! Chính em biết.

— Nhưng vì sao trò biết được ?

— Đông và Liên bị nhốt trong ngôi nhà thờ ạ !

— Ai đã nhốt hai trò ?

— Em không rõ việc ấy.

— Trò đã chắc chắn rằng hai trò ấy bị nhốt, vậy thì trò cũng có thể biết được người nào đã nhốt họ chứ ? Trả lời lên nào !

Bà Đốc nhìn chằm chằm vào mặt Trí.

— Chính trò phải không ?

Con bé nấc lên trả lời trong tiếng nghẹn ngào :

— Vâng ! Chính em !

Cô giáo Châu bước lại giọng nghiêm khắc :

— Mãi bây giờ trò mới chịu nói. Hồi nãy chính ở phòng ngủ tôi đã hỏi trò rồi kia mà !

Con bé vẫn nức nở.

— Chúng ta không có thì giờ để tìm biết nguồn gốc câu chuyện lạ lùng đấy nữa. Chúng ta sẽ bàn đến việc ấy trong ngày mai. Lúc nầy tôi đã hiểu biết ít chuyện rồi. Trò Trí hãy về phòng ngủ.

(Còn nữa)

7 ngày quốc tế

(tiếp theo trang 3)

Hội nghị sẽ xem xét tất cả chánh sách Anh ở Viễn đông, các quan điểm kinh tế, xã hội và phòng thủ. Nhưng vấn đề chánh có lẽ là vấn đề Đông dương, nhứt là những đề nghị của lãnh tụ Việt minh là cụ Hồ chí Minh liên hệ đến một cuộc đình chiến.

Tham dự hội nghị Singapour sẽ có vị tổng tư lịnh lực lượng Anh ở Viễn đông, các đại diện ngoại giao Anh ở Nhựt, Miến điện, Thái lan, những quốc gia liên kết Đông dương ở Phi luật Tân.

BÁO CHÍ NHỰT PHÀM BÌNH

Tất cả báo chí Nhựt đều đăng tải nguyên văn bài phỏng vấn cụ Hồ chí Minh.

Trong một lời phàm bình báo « Tokyo Nichi Nichi » viết đại đề như vầy : « Những đề nghị hòa bình của ông Hồ chí Minh là tiếng dội đối với những lời của Thủ tướng Pháp Laniel tuyên bố hôm 27-11-53.

Tình hình tạo ra hiện thời giống hệt với tình hình ở Triều Tiên trước ngày có cuộc đình chiến ».

Dư luận báo chí ở Tây Đức đối với lời tuyên bố cụ Hồ chi Minh

Phần đông các báo dưới quyền kiểm soát của các cường quốc Tây phương đều bình luận về việc cụ Hồ chí Minh sẵn sàng thương thuyết đình chiến.

Các báo nhấn mạnh rằng cụ Hồ chí Minh đã tuyên bố những điều nầy trước ngày mở hội nghị Bermudes và kết luận rằng Nga sô muốn gây ảnh hưởng đối với Pháp để Pháp ủng hộ đề nghị mở hội nghị ngũ cường.

Báo « Tag Tag »

Báo Tag Tag, cơ quan của chánh phủ liên bang Tây Đức, cho rằng lời tuyên bố của nhà lãnh tụ Việt Minh nhằm mục đích cải thiện bầu không khí của một hội nghị.

Tờ báo thêm rằng : « Dầu sao, biến cố mới nầy chứng tỏ rằng phải tìm cho được một giải pháp tổng quát ở Á châu để cho tình hình được ổn định.

Báo « Moxost »

Báo « Moxost » cho rằng Bắc kinh sẽ nhấn mạnh để được có mặt trong mọi cuộc thương thuyết về Đông dương.

Các giới ở Hongkong đối với bài phỏng vấn cụ Hồ chí Minh

Tờ báo Anh ngữ « China Mail » ở Hongkong đã đăng một bài xã thuyết ở ngay trang đầu bình luận về việc cụ Hồ chí Minh đề nghị thương thuyết ngưng chiến với Pháp ở Đông dương. Báo « China Mail » viết rằng : « Người Pháp phải thắng một trận đầu rất cam go trên địa hạt ngoại giao trước khi có thể thi hành ý định đình chiến ở Đông dương. » Báo nầy cũng nhấn mạnh rằng phải quan tâm nghiên cứu thái độ của các nước liên kết.

THỤY ĐIỂN CHO PHÁP BIẾT LẬP TRƯỜNG ĐỐI VỚI BÀI PHỎNG VẤN CỤ HỒ CHÍ MINH

Các giới thạo tin ở Paris cho biết rằng ông Carl Westman, đại sứ Thụy điển tại Pháp đã chánh thức cho bộ ngoại giao Pháp rõ thái độ của chánh phủ xứ ông đối với việc tờ báo Thụy điển « Expressen » đăng bài phỏng vấn vị lãnh tụ Việt Minh là cụ Hồ Chí Minh.

Chánh phủ Thụy điển có công bố một thông cáo nói rằng nhựt báo kể trên chịu trách nhiệm về bài phỏng vấn đó và hiện nay chưa có xem xét đến vấn đề Thụy điển đứng ra hòa giải về chiến cuộc ở Đông Dương.

CHÁNH PHỦ PHÁP ẤN ĐỊNH LẬP TRƯỜNG VỀ VẤN ĐỀ NGƯNG CHIẾN

Sau phiên nhóm của Hội đồng Tổng trưởng, ông July, phát ngôn viên của chánh phủ, đã cho biết rằng chánh phủ đã chấp thuận thông cáo sau đi liên can đến những lời tuyên bố của ông Hồ Chí Minh với báo « Expressen » ở Thụy điển.

« Đã hai lần trước Quốc hội, Chánh phủ Pháp đã cho biết lập trường đối với vấn đề ngưng chiến cuộc ở Đông dương. Bây giờ Việt Minh hãy tùy tiện cho biết lập trường theo đường lối chánh thức.

« Đồng ý với các nước liên kết, hội viên tổ chức Liên hiệp Pháp, lập trường ấy sẽ được xem xét với ý chí nỗ lực bằng mọi cách để tái lập nền hòa bình vững chắc và bảo đảm quyền độc lập của các quốc gia liên kết cùng những quyền tự do và sự an ninh của các công dân.

HỘI ĐỒNG QUẬN HẠT HAUTE GARONNE MONG RẰNG CUỘC PHỎNG VẤN CỤ HỒ CHÍ MINH SẼ CÓ KẾT QUẢ

Hội đồng quận hạt Haute Garonne đã đồng thanh chấp thuận một kiến nghị mong rằng chánh phủ cộng hòa Pháp đem lại kết quả cho « cái tin do báo chí Thụy Điển loan báo, theo đó cụ Hồ chí Minh đề nghị có thể thương thuyết để ngưng chiến ở Đông dương ».

Dư luận báo chí Paris

Các báo ở Paris còn bình luận về cuộc phỏng vấn cụ Hồ chí Minh. Các báo đều có cảm tưởng rằng phải hành động một cách thận trọng vì cần phải tìm hiểu rõ những ý định của Việt Minh để khỏi bỏ qua một hy vọng hòa bình nào.

Các báo thiên tả tỏ ý tán thành những viễn ảnh mà họ đoán rằng lời tuyên bố của cụ Hồ Chí Minh sẽ đem lại.

Báo « Franc-Tireur »

Báo « Franc-Tireur » viết rằng dầu chỉ là một cách dọ dẫm, nhưng việc nầy đáng được xem xét.

Báo « Combat »

Báo « Combat » viết rằng « hòa bình đang ở vừa tầm bên tay chúng ta ». Tờ báo thêm rằng : «Thương thuyết không phải là cúi đầu trước đối phương, nhưng là nghiên cứu các điều kiện hòa bình.

Báo « Populaire »

Báo « Le Populaire viết rằng cũng như ở Cao ly, vấn đề trước hết là bước qua giai đoạn đầu tiên : hưu chiến, đình chiến, ngưng bắn.

Báo « Le Figaro »

Báo « Le Figaro » viết rằng « vấn đều không phải là dấn bước vào một cuộc mạo hiểm rất nguy không phải là phá hủy các giao kèo hay từ bỏ quyền hành của chúng ta ».

« Cần phải tỏ ra chăm chỉ và cẩn thận, không nên để mình bị lừa gạt vì mọi cuộc vận động trước ngày mở hội nghị Bermudes.

« Nhưng chúng ta hãy nhìn nhận rằng nếu thật sự cơ hội giải quyết cuộc tranh chấp ở Đông dương một cách hòa bình được chánh thức đem lại trong một ngày tới đây, và một cách minh bạch, thì chánh phủ Pháp phải chấp thuận việc thương thuyết. »

NGHỊ SĨ CỘNG SẢN KRIEGEL VALRIMONT ĐỆ TRÌNH MỘT KIẾN NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ ĐÔNG DƯƠNG

Nghị sĩ Kriegel Valrimont, vừa đệ trình văn phòng quốc hội một kiến nghị yêu cầu chánh phủ giải thích tại sao chánh phủ không muốn mở cuộc thương thuyết về vấn đề Đông dương khi vầy ra một cơ hội hợp thời vào dịp ông chủ tịch Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trả lời những câu phỏng vấn của một tờ báo Thụy điển.

TUY CHO LÀ MỘT VIỆC RẤT QUAN TRỌNG NHƯNG CÁC GIỚI CHÁNH THỨC PHÁP CHƯA BÌNH LUẬN NHỮNG LỜI TUYÊN BỐ CỦA CỤ HỒ CHÍ MINH

Sau khi báo Expressen ở Thụy điển đăng bài phỏng vấn cụ Hồ Chí Minh, các giới chánh thức ở Paris chưa phát biểu một lời bình luận chánh thức nào ?

Các giới ấy nói rằng không thể thêm và không thể bớt một lời lẽ nào trong những lời tuyên bố của thủ tướng Laniel về vấn đề Đông Dương. Tuy nhiên, người ta có thể tin rằng không ai có thể coi thường những lời tuyên bố của nhà lãnh tụ Việt Minh.

Cụ Hồ chí Minh đã tuyên bố sẵn sàng hưởng ứng một sáng kiến của Pháp để chấm dứt chiến cuộc ở Đông Dương và chấp thuận sự trung gian của những nước trung lập để thương thuyết.

Từ lâu nay chánh phủ Pháp đã mong ước thương thuyết. Trong phiên hội báo chí vừa rồi, ông Marc Jacquet, bộ trưởng phụ trách cáo vấn đề liên quốc, đã xác định rằng ông không nghịch với ý muốn tổ chức cuộc thương thuyết quốc tế và trực tiếp.

Thủ tướng Laniel cũng đã nhiều lần tuyên bố rằng chánh phủ sẵn sàng nắm mọi cơ hội sẽ xảy ra ở Đông dương hay trên địa hạt quốc tế, để nghị hòa. Thủ tướng nói thêm rằng : »...

Ngày 12 Novembre vừa qua, lên tiếng trước Hội đồng Cộng hòa, thủ tướng Laniel đã quả quyết : « Nước Pháp sẽ hân hoan đón nhận một giải pháp ngoại giao để giản xếp »

BẢN SÁCH VẤN ĐÃ GỞI TỚI CỤ HỒ CHÍ MINH BẰNG CÁCH NÀO?

Về câu hỏi của Việt tấn xã liên hệ đến các phương tiện kỹ thuật được nhựt báo « Expressen » áp dụng để gởi bản sách vấn đến cụ Hồ chí Minh, ông Carl Aden Mycop là phó chủ bút tờ báo kể trên và cũng là người dự thảo bức điện văn tuyên bố trước hết ông đã ngỏ lời với vị ngoại tướng để được tòa đại sứ Thụy Điển ở Bắc kinh cho biết địa chỉ phái đoàn Việt minh ở Trang hoa.

Vì ngoại tướng từ khước làm trung gian, nhựt báo nầy liền gởi điện văn thẳng cho tòa đại sứ Thụy điển và đã được trả lời theo ý muốn.

Kế đó, bản sách vấn được gởi đi ngày 5 Novembre qua địa chỉ nhận được.

Những lời tuyên bố của ông Mycop nầy xác nhận rằng các tỵ sở thuộc bộ ngoại giao không dính líu gì đến cuộc phỏng vấn cụ Hồ Chí Minh

Giá báo Đời Mới
dài hạn ở Nam-Việt
(cả tiền cước phí)

1 tháng...	20$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin đề tên :
ông TRÁC - ANH
96 Colonel Grimaud — Saigon

Nhị Thiên Đường
danh tiếng lâu năm

Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

Ba môn học rất cần thiết cho ... các bạn thanh niên :
Xã hội học
Kinh tế học
Chánh trị học
dạy bằng Việt văn theo lối hàm thụ.
Hỏi chương trình điều lệ :
COURS DE SCIENCES SOCIALES
82-84, Bld. de Belleville—Paris

Hãng đúc **TRÍ-ĐỘ**
Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133
Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gan nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

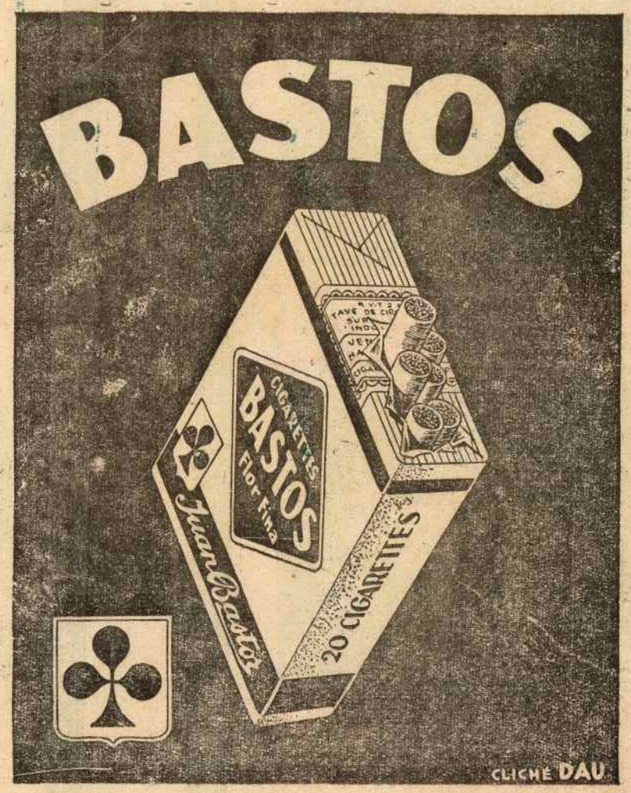

Bát Tô tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.
Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người sành điệu lại người không ưa.

NHÀ KHIÊU VŨ
ARC EN CIEL
52-59 ĐƯỜNG JACCAREO — CHOLON
Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quí khách thành phố

Hoàng Thư
viết chuyện và trình bày

NGƯỜI VẮNG MẶT

Hiếu Đệ
minh họa

58.— Nhìn Nam ngồi buồn rầu ở góc vườn, Ái đến gần hỏi anh :
— Trông anh cứ buồn chảy ra như chị Liên, từ hôm chồng trở về... Nam nói gắt gỏng :
— Liên thì can có gì đến tôi mà cô đem ra so sánh

59.— Thoáng thấy bóng Liên đi từ ngõ vào, Ái mỉm cười nói mát anh :
— Phải, anh thì can có gì đến chị Liên . . . Chị Liên thì can có gì đến anh.. nhưng xem, ai đến kìa kìa !

60.— Sau buổi đi viếng mộ về, cơn giông tố ngờ vực, ghen ngầm của Hùng bùng nổ lên trong gia đình Tìm đến Nam, người bạn đã an ủi mình trong lúc có tin Hùng đã chết ở Côn đảo rồi, Liên ngỏ ý muốn bàn đến một câu chuyện quan hệ.

61.— Còn lại hai người trên lối vắng, Liên chân thành bảo Nam :
— Trong bao lâu anh đối với tôi hết sức tốt. Tôi biết nói việc này ra là đòi hỏi anh quá đáng..

62.— Nhưng vì lòng thương, mong anh ở đi cho. Tôi hiểu là anh khổ tâm, tôi thì cũng chẳng oán ướng gì, và Hùng cũng thế. Cho nên tôi mong anh hãy xa chốn này ít lâu. Vắng mặt anh, may ra...

63.— Nam im lặng nhìn Liên một lúc rồi nói :
— Liên bảo gì tôi cũng nghe theo, mặc dầu phải xa Liên đi nữa... Nhưng vì quá yêu Liên mà tôi đi... đi để cho Liên với Hùng sống lại êm đềm....